

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP



DAVV11.288



LỊCH SỬ

TRUYỀN THỐNG và ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

XÃ TÂN THÀNH

1865 - 1975

(Sơ thảo)

.789

DAVV11.288

AN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY TÂN HỒNG & ĐẢNG ỦY XÃ TÂN THÀNH A

THÁNG 10 - 2003



Hội thảo Lịch sử xã Tân Thành "A" huyện Tân Hồng 1954-1975.



Lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng chống Mỹ cứu nước của Đảng, Dân, Quân xã Tân Thành.

959.789

245 (9)

1302 8

LỊCH SỬ

TRUYỀN THỐNG và ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

XÃ TÂN THÀNH

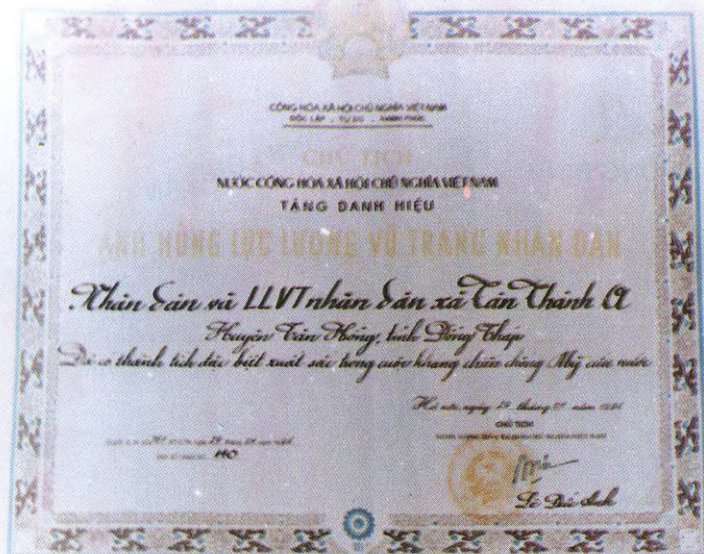
1865 - 1975

(Sơ thảo)

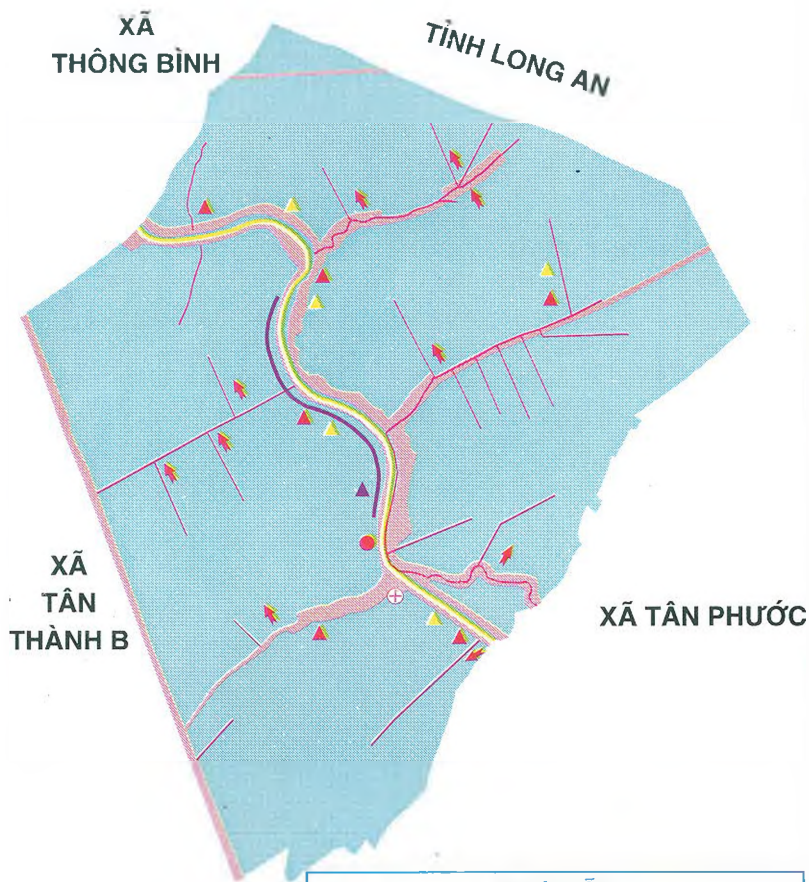


ĐAWM - 288

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY TÂN HỒNG & ĐẢNG ỦY XÃ TÂN THÀNH A
THÁNG 10 - 2003



BẢN ĐỒ HÀNH CHÁNH XÃ TÂN THÀNH A



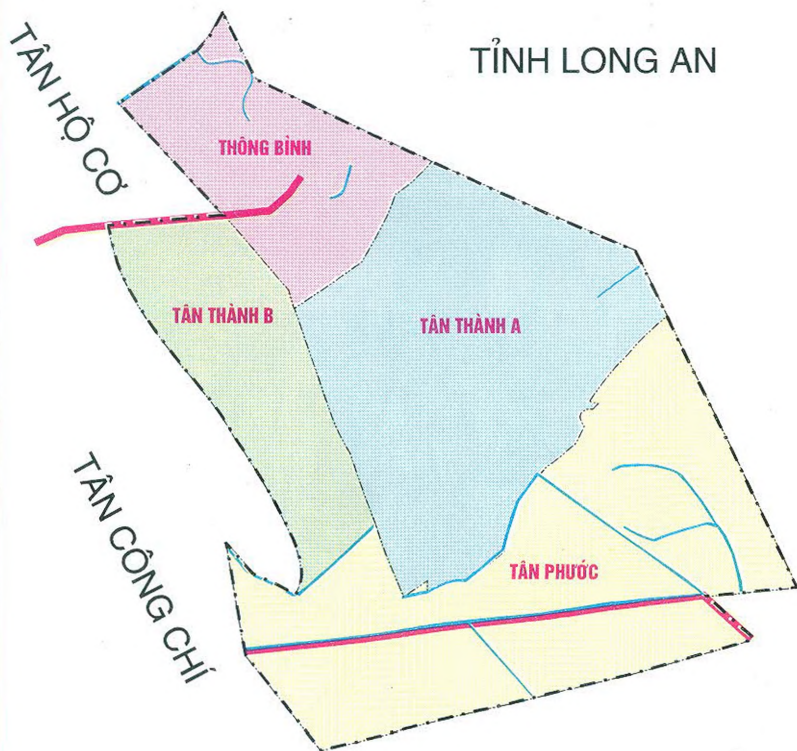
CHÚ DẪN

- | | | | |
|--|------------------------|--|-----------------|
| | Trạm bơm đường nước | | Đất thổ cư |
| | Lộ, bờ bao | | Đất lúa |
| | Đường điện | | Đất màu |
| | Đường dây truyền thanh | | Trường THCS |
| | Trụ sở hành chính | | Trường Tiểu học |
| | Trạm y tế | | Trường mẫu giáo |

BẢN ĐỒ HÀNH CHÁNH XÃ TÂN THÀNH



TỈNH LONG AN



CHÚ DẪN

- Ranh giới xã
- Ranh giới ấp
- Kênh, rạch

HUYỆN TAM NÔNG

MỘT VÀI HÌNH ẢNH
LỄ ĐÓN NHẬN
DANH HIỆU
ANH HÙNG



LỜI GIỚI THIỆU

Nếu chỉ tính từ lúc lập thôn (xã) Tân Thành 1865 đến 1975- Khi nhân dân từ người nô lệ, mất nước vươn lên hoàn toàn làm chủ đất trời, làm chủ vận mệnh của mình - thì người dân Tân Thành đã trải qua ngót 110 năm lao động kiên cường, cần cù, sáng tạo để khai phá đất hoang, lập xóm làng, cải tạo tự nhiên, xây dựng cuộc sống ấm no; vừa đấu tranh anh dũng, bất khuất góp phần đánh đổ thực dân, đế quốc và tay sai để giành lấy và giữ gìn độc lập, tự do, hạnh phúc.

Và gần nửa thế kỷ đấu tranh oanh liệt dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản VN, các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Tân Thành đã vung ra nghị lực phi thường, dốc hết tinh thần dân tộc, yêu nước và cách mạng, góp máu xương, nhân tài, vật lực cho sự toàn thắng, lập nên kỳ tích đặc biệt xuất sắc, được Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý: ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VÕ TRANG NHÂN DÂN.

Nhằm làm tài liệu giáo dục truyền thống quý báu và bồi dưỡng tinh thần cách mạng cho các thế hệ hiện tại và tương lai; được Thường trực Huyện ủy Tân Hồng quan tâm chỉ đạo; sự giúp đỡ tận tình của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Hội Sử học Đồng Tháp; các nhân chứng lịch sử đóng góp nhiều tư liệu quý giá... đến nay, tập Lịch sử và truyền thống đấu tranh cách mạng của xã Tân Thành đã hoàn thành ở dạng sơ thảo.

Mặc dầu có rất nhiều cố gắng sưu tập, xử lý tư liệu, biên soạn, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo... nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học; song do chủ yếu dựa vào nhân chứng, hồi ức, thiếu tài liệu thành văn... nên khó tránh khỏi thiếu sót. Mong được đồng bào, đồng chí, độc giả... đóng góp thêm để sách sớm hoàn chỉnh.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách nhỏ với quý độc giả. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tân Hồng (thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp). Điện thoại: 067.830026

Tân Hồng ngày 19/10/2003
BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY
VÀ Đ.U XÃ TÂN THÀNH A

PHẦN MỘT :
DẤU ẤN LỊCH SỬ - VĂN HÓA
CỦA MỘT XÃ VÙNG BIÊN GIỚI
(1870 - 1930)

Địa danh Tân Thành mặc dù chỉ mới xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX (khoảng năm 1870), có nghĩa là mới (tân) thành lập (thành); nhưng lại là tên xã thôn cổ nhứt trên vùng Tân Hồng. Vùng hậu bối huyện Hồng Ngự và huyện Tân Hồng ngày nay, mãi đến cuối thế kỷ XIX cũng chỉ có ba xã là Tân Thành, Bình Phú và Bình Thạnh. Thông Bình là địa danh xuất hiện trước Tân Thành; song, không phải với tư cách là tên xã thôn, mà là tên của một thủ (hay bảo gần giống đồn biên phòng ngày nay). Nguyên bảo Thông Bình trước ở thôn Vĩnh Thạnh, huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường (nay thuộc xã Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An), đến cuối năm Gia Long thứ 18 (năm 1819) mới dời về đây. Trong Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức có chép :

"...Ngày xưa đất mới khai thác, nhân dân còn ít, nên thủ Phong Kha Miên đặt ở chỗ này, là để giới hạn cho người Tàu và người miền thượng; nay nhân dân sinh tụ càng đông, ruộng đất khai khẩn trội hơn ở đạo Tuyên Uy (Oai), mà cư dân khi đi về hằng bị tra xét thực là bất tiện, nên tháng 4 năm Gia Long thứ 18 (1819), vua hạ chỉ dời thủ Phong Kha Miên sang chỗ thủ Tân Bình, dời thủ Thông Bình sang xứ Phiếm Gia giáp với Cao

Miền, tiếp ứng với Tân Châu, Tiền Giang; mặc dù xa cách, vì muốn tiện khi hữu sự giao thông báo cáo mà thôi..."⁽¹⁾

Trong Đại Nam nhất thống chí-Lục tỉnh Nam Việt, tập trung, nói rõ thêm:

"Thành đất (Bào) Thông Bình ở phía tây huyện Kiến An 226 dặm, phía đông sông Gia Long đặt ở địa phận thôn Vĩnh Thạnh, năm 18 (1819) dời đến đây, năm Minh Mạng thứ 21 (1840) đắp đất, năm Thiệu Trị nguyên niên (1841) lại đắp thêm một tường lũy dài 80 trượng, cao 5 thước."⁽²⁾

Sông Gia Giang hay Phiếm Gia tức là rạch Tân Thành, hay rạch Cái Cái ngày nay (còn gọi là rạch Thông Bình).

Như vậy, thôn Tân Thành khi mới thành lập là một thôn rất lớn bao gồm cả huyện Tân Hồng ngày nay. Trong bản danh mục phân ranh hành chánh của trấn Định Tường, do Trịnh Hoài Đức lập vào khoảng năm 1820, cho thấy vùng Tân Thành lúc bấy giờ thuộc địa giới của hai thôn Tân Thạnh và Tân Phú (tổng Kiến Phong, huyện Kiến Đăng, trấn Định Tường⁽³⁾). Địa bàn này, đến khoảng năm 1836, tọa lạc ở phía Bắc của hai thôn An Phong và An Long nằm trong tổng Phong Thạnh, huyện Kiến Phong, tỉnh Định Tường. Trong địa bạ Nam Kỳ năm 1836, địa giới hai thôn này ghi như sau :

- "An Long thôn, ở hai xứ Thâm Du và Thương Tân,

• Đông giáp thôn Phong Mỹ và rạch Tham Si,

• Tây giáp rạch Thanh Trúc và thôn Tân Thạnh, lại giáp rạch Thị Cẩm và thửa sở Thông Bình thuộc tỉnh.

(1) Trịnh Hoài Đức: Gia Định thành thông chí, tập Thượng, tr.65-66.

(2) Đại Nam nhất thống chí-Lục tỉnh Nam Việt, tập Trung, tr.21-22

(3) Trịnh Hoài Đức: Sdd, tập Trung, tr. 58-59.

- Nam giáp sông lớn và rạch nhỏ,
- Bắc giáp rừng hoang của bản thôn và đầm Cổ Chiên."

- "An Phong thôn, ở xứ Nhu Cương.

- Đông giáp rừng hoang,
- Tây giáp sông lớn, rạch Hiệp Ân, rạch Diện Hầu Thượng và Diện Hầu Hạ,

- Nam giáp sông nhỏ và địa phận thôn Tân Thạnh,
- Bắc giáp rạch nhỏ và rừng hoang".⁽¹⁾

Và thôn Vĩnh Thạnh giáp với Tân Thành ở phía Tây, địa bạ chép:

Vĩnh Thạnh thôn, ở xứ Cần Thu.

- Đông giáp rạch Chanh Cừ Chuyển Bồng và thôn Tuyên Thạnh,
- Tây giáp gò Cốt Sa và rạch Bói,
- Nam giáp rừng hoang,
- Bắc giáp rạch Thảo Đà.⁽²⁾

Địa giới trên cho thấy, ngày xưa hai thôn An Long và An Phong rất lớn, còn Tân Thạnh vốn là một phần ở phía bắc của hai thôn này. "Xứ" ở đây nên hiểu là xóm hay một khu vực. Xứ Nhu Cương trải dài từ thôn Tân Thạnh (nay thuộc xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình) qua gò Cốt Sa (tức giồng Sa Rài ngày nay) đến hai rạch Diện Hầu thượng và Diện Hầu hạ (hai sông Sở Thượng, Sở Hạ ở biên giới). Rạch Hiệp Ân là đoạn sông từ chỗ hai rạch Diện Hầu thượng và hạ gặp nhau đến sông Tiền, tức là

(1) Và (9) Nguyễn Đình Đầu: Nghiên cứu Địa Bạ triều Nguyễn (Định Tường), tr.212.

(2) Và (8) Nguyễn Đình Đầu: Sdd, tr.266.

rạch Hồng Ngự. Còn phía thôn An Long thì đất Tân Thành chạy đến thủ sở mới Thông Bình và rạch Thảo Đà tức rạch Cái Cỏ ở phía tây bắc, còn phía bắc đến đầm Cỏ Chiên tức Bàu Đông (thuộc xã Tân Hộ Cơ hiện nay).

Khi thành lập, làng Tân Thành thuộc quyền quản hạt của dinh tham biện (inspection) Cần Lố (theo Nghị định ngày 3-6-1865, thực dân Pháp chia tỉnh Định Tường ra bốn khu vực ứng với 4 huyện cũ, gọi là khu thanh tra hay tham biện là : Mỹ Tho, Cai Lậy, Chợ Gạo và Cần Lố). Tiếp đến Nghị định ngày 5-5-1871, khu tham biện Cần Lố được nhập vào khu tham biện Sa Đéc. Sau đó, Tân Thành được tách ra, để thành lập thêm hai làng là Bình Thạnh và Bình Phú⁽¹⁾. Đến năm 1903, để thành lập quận Tân Châu cho tỉnh Châu Đốc, thực dân Pháp cắt mười một làng (trước gọi là thôn) ở cực bắc của tỉnh Sa Đéc (Thường Thới, Thường Lạc, Thường Phước, Tân Hội, Tân Huệ, Tân Quới, Tân Long, An Bình, An Long, Bình Thạnh và Tân Thành để trực thuộc quận này. Rồi bằng Nghị định ngày 19-12-1929, chúng lại tách phần đất này ra để thành lập quận Hồng Ngự, nhưng vẫn trực thuộc tỉnh Châu Đốc.

Về phía ta, từ khi có Đảng đến giữa năm 1947 hoạt động địa giới hành chánh của thực dân Pháp. Đến ngày 11/9/1947, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ ra chỉ thị số 50 phân định lại địa giới 2 tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc thành 2 tỉnh Long Châu Tiền và Long Châu Hậu. Tháng 10/1949, lãnh đạo tỉnh Long Châu Tiền chủ trương thành lập huyện Tân Hồng (gồm Hồng Ngự và một phần Tân Châu). Xã Tân Thành thuộc huyện Tân Hồng. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

(1) Môngaphie de la Province de Châu Đốc, tr.18.

đến giai đoạn quyết liệt, ta giành nhiều thắng lợi quan trọng và đang ở thế chủ động tấn công địch. Để tiện chỉ đạo, Trung ương Cục chủ trương tổ chức lại địa bàn chiến trường các tỉnh Nam bộ thành 2 phân - liên khu miền Đông và miền Tây Nam bộ. Theo đó, ngày 27-6-1951, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ ra Nghị quyết số 173/NB hợp nhất 2 tỉnh Sa Đéc và một phần tỉnh Long Châu Tiền thành tỉnh Long Châu Sa thuộc phân liên khu miền Đông. Tỉnh này tồn tại đến tháng 9/1954. Từ lúc này (1951) xã Tân Thành, huyện Tân Hồng thuộc tỉnh Long Châu Sa. Đến sau 1954, dưới thời chánh quyền Ngô Đình Diệm, Hồng Ngự mới tách khỏi tỉnh Châu Đốc và trở thành một quận của tỉnh Kiến Phong. Trong thời gian này, Tân Thành lại bị cắt ra một phần để lập xã Thông Bình. Sau năm 1975, Tân Thành thuộc huyện Hồng Ngự của tỉnh Đồng Tháp và đến tháng 6 năm 1989, lại trực thuộc huyện mới Tân Hồng.

Dù nằm trên địa bàn Đồng Tháp Mười, nhưng Tân Thành có địa hình khá cá biệt. Giồng Sa Rài có độ cao 3m so với mực nước biển⁽¹⁾, chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, đóng vai trò đường phân thủy tự nhiên giữa hai cụm rạch ở phía Đông Bắc (các rạch Tân Thành, Chòi Mòi, Cái Môn, Cái Bích...) và cụm rạch ở phía Tây Nam (các rạch Sâm Sai, Cái Sờ, Gò Ổi, Gòng Chàng...); nếu không kể đến hệ thống kinh đào hiện nay thì với rạch Tân Thành (Cái Cái) chạy suốt dọc chiều dài của xã cùng các chi lưu như Chòi Mòi, Cái Môn,... và các gò, trấp, rộc, bung, sinh, dứt... tạo cho Tân Thành một diện mạo độc đáo. Trên địa bàn xã Tân Thành (cũ) có thể kể một số gò lớn (trên 2

(1) Độ cao vùng phía Bắc Tam Nông, theo Sổ Địa Dữ Đông Dương (1932) là 4 m, nhưng theo Uneco (1968) là 2m.

giồng Sa Rài⁽¹⁾ và giồng Đuôi Tôm), như gò Ông An, Láng Cát, Mã Ông Hào, gò Trâu, Bảy Châu Giang (Trâu Rang), Tầm Ấu, Rộc Muống, gò Rộc Ke...

Điểm đáng lưu ý ở đây là các địa danh trên đất Tân Thành và cả Tân Hồng ngày nay, đã phản ánh một nội dung văn hóa lịch sử của một vùng biên địa; nơi hội tụ, giao tiếp của nhiều tộc người, nhiều nguồn văn hóa trong suốt mấy trăm năm qua mà ở đó yếu tố Việt là yếu tố chủ đạo. Những địa danh mang âm ngữ "phi Việt" lần hồi được Việt hóa hoặc phát âm trại đi hay khoác lên một tên gọi khác bằng âm ngữ thuần Việt hay Việt Hán. "Sray" thành Sa Rày, Trà Đuốt, Trà Bét thành Tà Đuốt, Tà Bét... Cũng như một số địa phương khác ở Nam Bộ, ở đây có sự khác biệt rất phổ biến giữa cách gọi nôm na trong dân gian với cách ghi chép trong văn tự chánh thức của nhà nước phong kiến. Như sông Sở Hạ thì được viết thành Diện Hầu Hạ, rạch Cái Cỏ được viết là Danh Thảo hay Thảo Đà⁽²⁾, rạch Cái Cái (Thông Bình) được viết là Phiếm Gia... Ngoài ra, còn có một tên gọi nhằm mô tả địa hình như : rộc (có rộc Muống, rộc Gừa), sinh (có Sinh Dút, Sinh Vô), dút (có dút gò Xuông, dút gò Muống)... cho thấy sức sống đầy khả năng sáng tạo của nhân dân địa phương, góp phần làm giàu thêm cho phương ngữ Nam Bộ.

Các tài liệu còn được biết đến nay chưa đủ để xác định cụ thể thời điểm mà lưu dân người Việt đến khai hoang lập ấp ở

(1) Địa danh Sa Rài có lẽ xuất phát từ âm "Sray" của tiếng Khmer là con gái hay đàn bà (có lẽ, viết thành Sa Rày thì đúng hơn). Tên gọi này chắc bắt nguồn từ một giai đoạn dân gian Khmer nào đó mà chúng ta chưa có cơ hội tiếp xúc. Trong văn tự chánh thức của chánh quyền phong kiến trước đây, giồng Sa Rày được ghi chép dưới hai tên là gò Cốt Sa và xứ Như Cương hay Như Cang, cả hai đều có ý chỉ đây là vùng đất cứng, vùng đất có sạn, cát.

(2) Đại Nam nhất thống chí-lục tỉnh Nam Việt, tập Trung, tr.17.

đây. Tuy nhiên, việc xuất hiện các tụ điểm cư dân ở ven sông Tiền và ở thượng nguồn sông Bát Chiên (Vàm Cỏ Tây) cho thấy, người Việt biết đến vùng này khá sớm. Sau sự kiện chúa Nguyễn Phước Tần thu nạp đám di thần nhà Minh cho vào cư ngụ ở xứ Đồng Nai năm 1679. Các tụ điểm dân cư lần lượt hình thành ở Biên Hòa, Mỹ Tho, Sa Đéc với sự chung sống của người Việt, người Hoa, người Chăm... Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn vào Nam kinh lược, xác lập chủ quyền của người Việt ở hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn mà cụ thể là phần đất từ Đồng Nai đến sông Tiền, tức là bao trùm luôn phần đất của Tân Hồng. Năm 1731, sau chiến thắng của Trần Đại Định ở Vườn Trầu (Hố Môn), binh đội Đảng Trong chia làm ba cánh truy nã liên quân Chân Lạp-Ai Lao :

- Trương Phước Vĩnh theo ngã sông Tiền,
- Nguyễn Phước Triêm theo ngã sông Bát Chiên (Vàm Cỏ Tây),
- Trần Đại Định theo đường Quang Hóa (Tây Ninh) vượt sông Vàm Cỏ Đông sang Svay - Riêng.

Đương nhiên là cánh quân Nguyễn Phước Triêm từ sông Bát Chiên phải qua rạch Phiếm Gia (Cái Cái), Thảo Đà (Cái Cỏ) trên vùng Tân Thành để sang Chân Lạp. Năm 1754, để chinh phạt quân Chân Lạp xâm phạm biên cảnh, Nguyễn Cư Trinh kéo quân theo ngã sông Bát Đông đến phía bắc Tân Lê⁽¹⁾ để hội quân với Thiện Chánh Hầu ở sông Tiền, tất nhiên phải qua sông Diện Hầu Hạ (Sở Hạ), rồi Diện Hầu Thượng (Sở Thượng) để ra sông Tiền. Lại đến năm 1757, chánh quyền chúa Nguyễn tiếp thu đất Tầm Phong Long (giữa sông Tiền và sông Hậu), lập ra Đông

(1) Tân Lê: có lẽ là phiên âm Việt hán từ Khmer "Tôn lê" có nghĩa là sông lớn.

Khẩu đạo ở Sa Đéc, Tân Châu đạo ở Tiền Giang (đóng lý sở ở Long Sơn, huyện Tân Châu, An Giang ngày nay). Để đảm bảo an ninh biên giới, chúa Nguyễn cho hình thành hai cụm dân cư người Chăm, cũng là hai đồn thủ, một ở Châu Đốc, một ở Tây Ninh. Hai đồn thủ này được nối liền bằng một hệ thống gồm các thủ sở : Tân Châu, Hùng Ngự, Thông Bình⁽¹⁾, Phong Kha Minh, Tuyên Oai băng ngang qua vùng đất Tân Thành của Đồng Tháp Mười.

Như vậy, có thể nói từ khi Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược (1698) đến trước cuộc chiến tranh Tây Sơn - Nguyễn Ánh ở Nam Bộ (1775), trên đất Tân Thành đã có một ít lưu dân người Việt đến cư ngụ, rải rác ven các sông rạch Diện Hầu Hạ (Sở Hạ), Thảo Đà (Cái Cỏ), đông hơn cả là ở rạch Phiếm Gia (Cái Cãi), nơi đóng thủ sở Thông Bình sau này. Các tụ điểm cư dân thủ Chiên Sai, Tân Châu, Hùng Ngự, Tuyên Oai trở thành xuất phát điểm của các luồng di dân đến Tân Thành sau này.

Trong chiến tranh Tây Sơn - Nguyễn Ánh trên đất Nam Bộ (1775-1788), vùng Tân Thành ít chịu ảnh hưởng. Đó là điều kiện để lưu dân người Việt về đây lập nghiệp ngày càng đông. Từ năm 1789, chiến tranh lùi dần ra Trung và Bắc; để có đủ sức người, sức của theo đuổi cuộc chiến với Tây Sơn, Nguyễn Ánh ra sức vơ vét tài vật ở Nam Bộ. Trên địa bàn Hùng Ngự - Tân Thành lúc bấy giờ có tới 68 sổ thủy lợi⁽²⁾; sổ thủy lợi ở đây phải hiểu là sổ khai thác cá trên hai sông Diện Hầu Thượng và Diện Hầu Hạ (Sở Thượng, Sở Hạ) đã nộp vào ngân sách Nguyễn Ánh một phí rất lớn. Để tránh thất thoát tiền thuế và củng cố an ninh

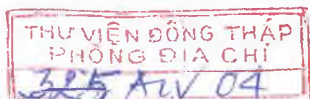
(1) Vào thời điểm này thủ sở Thông Bình còn đóng ở thôn Vĩnh Thạnh, huyện Kiến Hưng, Định Tường (nay thuộc xã Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Hưng, Long An)

(2) Đại Nam thực lục, Nxb KHXH Hà Nội, 1978, tập II, tr.143 và tr.272.

biên giới, chính quyền Nguyễn Ánh sắp xếp lại hệ thống đồn thủ ở biên giới, giao cho đồn thủ Tuyên Oai kiêm lĩnh hai thủ sở Phong Kha Minh và Thông Bình; vì vùng này vào mùa mưa nước ngập lụt, thuyền bè chở hàng hóa theo sông Bát Chiên (Vàm Cỏ Tây) qua rạch Phiếm Gia (Cái Cái) sang Nam Vang trốn thuế⁽¹⁾. Năm 1795, để giữ yên biên giới Tây Nam, rảnh tay đối phó với Tây Sơn ở phía Bắc, Nguyễn ánh ra lệnh giao toàn bộ các sở thủy lợi nói trên cho Chân Lạp.

Đến cuối thế kỷ XVIII, trên địa bàn vùng Tân Thành dù chưa hình thành tổ chức xã, thôn ổn định; song với hoạt động quản lý mang nặng tính quân quản đã góp phần tích cực vào việc ổn định đời sống nhân dân địa phương, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội sau này. Dân cư các nơi tụ họp về rạch Phiếm Gia (Cái Cái) khai khẩn ruộng đất, nhưng chủ yếu vẫn là khai thác nghề cá ngày một đông hơn ở đồn thủ Tuyên Oai, nên năm Gia Long thứ XVIII (1819), quyết định dời thủ ở Thông Bình về rạch Phiếm Gia (Cái Cái) ở vị trí Thông Bình hiện nay. Hiện nay, ở ấp Chòi Mòi thuộc xã Thông Bình, còn dấu tích của một đồn cũ nằm ở phía đông rạch Cái Cái (còn gọi là rạch Thông Bình) có diện tích khoảng 3 công đất với bờ lũy hình cánh gà, hai đầu cánh gà cách nhau 80m, chân lũy rộng 15m, được dân gian gọi là "đồn quan đàng cựa" hay đồn Gốc Tre. Có khả năng, đây là phế tích của thủ sở Thông Bình. Lúc bấy giờ, thủ sở Thông Bình chẳng những là một đồn biên phòng quan trọng trong hệ thống đồn thủ biên giới, từ Châu Đốc đến Tây Ninh, mà còn là điểm thu thuế thủy lợi (khai thác cá) quan trọng vào bậc nhất ở "ngư trường" Đồng Tháp Mười. Riêng đối với

(1) Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, tập thượng, q.1 và 2 tr.65-66.



ĐA W M - 288

địa bàn tỉnh Đồng Tháp, lúc ấy, thì thủ sở Thông Bình là chốt biên giới tiền tiêu nhô ra sát biên giới Chân Lạp, vì lúc bấy giờ thủ sở Hùng Ngự (Hồng Ngự sau này) còn đóng ở Vàm Đốc Vàng (thuộc xã Tân Thạnh, Thanh Bình ngày nay).

Như vậy, cho tới năm 1836, mặc dù chỉ là một thủ sở, nhưng Thông Bình trở thành một tụ điểm dân cư có tầm quan trọng về mặt kinh tế lẫn quốc phòng. Tại đây, người Việt chung sống với người Khmer, người Hoa, người Chăm... chủ yếu là "khai thác sản vật của núi rừng, hồ ao" và buôn bán các sản vật đó. Dưới thời Thiệu Trị (1840 - 1847), có nhiều "thổ dân, thổ mục" người Khmer tới làm ăn sinh sống⁽¹⁾. Sự gia tăng cơ học trong dân số do việc di trú của nhiều nhóm cư dân có nguồn gốc khác nhau và trong nhiều thời điểm, hoàn cảnh khác nhau, có thể gây ra những xáo trộn nhứt định về mặt xã hội. Song chính sự qui tụ đó lại dần dần hình thành khả năng và sức mạnh mới trong cuộc sống vật chất lẫn tinh thần của cộng đồng người Việt ở vùng biên giới này. Nên không lạ gì khi thấy bên cạnh cái nhà nền đất đắp cao là cái nhà sàn⁽²⁾; bên cạnh chiếc xuồng ba lá có chiếc thuyền độc mộc bằng thân cây thốt nốt; bên cạnh việc thờ cúng ông Địa trong nhà lại có miếu ông Tà ngoài ruộng...

Hoạt động chủ yếu trong khai thác sản vật thiên nhiên ở đây là đánh bắt cá. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, nên có thể nói nguồn cá ở đây là "vô tận". Đánh bắt cá trở thành một loại hình

(1) Đại Nam thực lục, Sđd, tập XXVII. tr.383-384.

(2) Nhà Sàn, được gọi như vậy là để phân biệt với nhà có nền bằng đất đắp cao. Nhà sàn có sàn được lót bằng ván hay vật tre, trên một hệ thống trụ được kết nối nhau bằng những thanh đà (đố). Nhà sàn là một kiểu kiến trúc lâu đời ở vùng đất trũng thấp hay ven sông rạch. Nên gọi là nhà sàn, chứ không nên gọi là nhà sàn trên cọc, vì sàn là đã có cọc (trụ) rồi.

hoạt động kinh tế truyền thống lâu đời của cư dân địa phương. Tùy theo môi trường địa lý của từng khu vực, mà kỹ thuật đánh bắt khác nhau. Trên các sông rạch thì đánh bắt bằng cách xây nò, đóng đáy, thả lưới... ở các sở thủy lợi; trên đồng thì đóng đăng ven đặt lợp, xây rọ (mùa nước); đào đìa, bao ngạn...

"Mặt dòn thượng hạ song song,

Diện Hầu thượng, hạ chữ trong bộ làng.

Tục kêu hai xứ rõ ràng,

Sở Trên, Sở Dưới muôn ngàn đồng dân"⁽¹⁾.

Mặt, dòn là tiếng nhà nghề của nghề cá, là hai hàng ruộng đóng đáy hay xây nò. Rạch Diện Hầu Thượng, nơi đóng sở thủy lợi ở phía trên, nên có tên là Sở Trên hay Sở Thượng. Rạch Diện Hầu hạ, nơi đóng sở thủy lợi ở phía dưới được gọi là Sở Dưới hay Sở Hạ. Còn trong nội đồng kỹ thuật phổ biến nhất là đào đìa. Hồi ấy (1836), tổng Phong Thạnh có 450 khẩu đìa; riêng thôn An Long (bao gồm cả Tân Thành) có tới 300 khẩu⁽²⁾ (một khẩu đìa ứng với 48,9440m²), trong khi ruộng đất thực canh chỉ có 31 sở ruộng và 62 sở trồng hoa mầu. Trong mùa cá 1846-1847, để được phép khai thác cá, ngư dân ở hai khu vực Diện Hầu hạ (Sở Hạ) và xứ Như Cương (cả hai đều thuộc vùng Tân Thành) sẵn sàng nộp cho nhà nước 26.130 quan tiền, tương đương với số tiền thuế đánh trên 13.065 mẫu vườn hạng nhất (theo qui định về ruộng đất ở Nam kỳ hồi năm 1836: 2 quan/mẫu/năm)⁽³⁾. Cho thấy nguồn lợi cá ở đây rất lớn, thu hút

(1) Nguyễn Liên Phong, Nam kỳ phong tục nhân vật điển ca, Q. 1, Nxb Phát toàn, Sài Gòn, 1909, tr.58.

(2) Nguyễn Đình Đầu, Sdd, tr.212.

(3) Đại Nam thực lục, Sdd, tập XVIII, tr.241 và tập XXVI. tr.86-87.

nhiều cư dân đến đây cư ngụ và bỏ tiền ra khai thác. Hoạt động đánh bắt cá và chế biến cá (làm khô, làm mắm...) trở thành sinh hoạt truyền thống trong đời sống kinh tế - văn hóa của vùng này. Nhân dân ở đây có tục cúng "cầu ngư" vào lúc cá rút ra sông rạch cuối mùa lũ, vào cuối năm. Và thôn An Phong, tức gồm cả Tân Thành được triều đình cấp sắc "Nam Hải tứ vị tôn thần" vào năm Thiệu trị thứ V (1845), cùng với sắc "Bổn cảnh Thành hoàng chi thần" như các thôn chuyên nông nghiệp. Hoạt động khai thác nguồn lợi tự nhiên gắn liền với hoạt động mua bán trao đổi, khiến trong giai đoạn này hoạt động thương nghiệp ở đây rất phổ biến, thông qua sông Sở Hạ, rồi Sở Thượng ra sông Tiền, hoặc qua Cái Cái hay Cái Cỏ đến sông Bát Chiên.

Tục cúng cầu ngư ở đây diễn ra vào các ngày 9, 10 và 11 tháng 12 âm lịch. Hiện nay, đình làng An Phong còn lưu giữ 6 lá sắc: hai lá đề ngày 27 tháng 11 năm Thiệu Trị thứ V (tức 27-11-1845), hai lá đề ngày 26 tháng 12 năm Thiệu Trị thứ V (tức ngày 23-1-1846) và hai lá đề ngày 8 tháng 11 năm Tự Đức thứ III (tức ngày 11-12-1850). Điều đó, cho thấy mỗi lần thôn này được cấp hai lá sắc : một cấp cho Đại Càn Quốc Gia Nam Hải tứ vị tôn thần và một cấp cho Bổn cảnh thành hoàng chi thần. Xin đơn cử mỗi loại một lá để tham khảo :

Sắc phong cho Nam Hải tứ vị tôn thần, ngày 27 tháng 11 năm Thiệu Trị thứ V.

"Sắc Đại càn Quốc Gia Nam Hải Hàm hoàng Quang đại Chí đức tứ vị Thượng Đẳng thần, hộ quốc tỳ dân trừ nã linh ứng. Minh Mạng nhị thập nhất niên trị ngã Thánh tổ Nhân hoàng đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân, lễ long đăng trật. Tứ kim phỉ ung cảnh mệnh, miễn niệm thần hưu khả gia tăng Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác tứ vị

thượng đẳng thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện An Phong thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai.

Thiệu Trị ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thập thất nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc Bốn vị thượng đẳng thần Hàm hoàng Quang đại chí đức làm lớn mạnh Nam hải của nước nhà, giúp nước cứu dân từng nhiều lần hiển hiện linh ứng. Năm Minh Mạng thứ 21 gặp ngày lễ lớn mừng thọ 50 tuổi của thánh tổ Nhân Hoàng đế ta, kính phụng lời chiếu ban ơn, đã làm lễ cho nâng bậc. Ta nay vâng mệnh sáng của Trời, nghĩ nhớ đức tốt của thần, tặng thêm Bốn vị Thượng đẳng thần Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác. Vẫn chuẩn cho thôn An Phong huyện Kiến Phong thờ phụng như cũ. Thần thì phải giúp đỡ bảo vệ dân đen của ta. Kính đấy.

Ngày 27 tháng 11 Thiệu Trị thứ V (tức ngày 17-12-1845)

Đóng dấu "Sắc mệnh chi bảo"

Sắc phong cho Bốn cảnh thành hoàng chi thần:

Sắc An Phong Bảo an thành hoàng chi thần, hộ quốc tỳ dân nắm trứ linh ứng. Minh mạng nhị thập nhất niên trị ngã Thánh tổ Nhân hoàng đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân, lễ long đẳng trật. Tứ kim phỉ ứng cảnh mệnh, miễn niệm thần hựu khả gia tặng Bảo an Chính trực chi thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện An Phong thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai.

Thiệu Trị ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thất nhật.

Sắc mệnh chi bảo (ấn)

Dịch nghĩa:

Sắc : Thần Thành hoàng bốn cảnh thôn An Phong là thần giúp nước cứu dân, từng nhiều lần linh ứng. Năm Minh mạng thứ 21 gặp ngày lễ lớn mừng thọ 50 tuổi của thánh tổ Nhân Hoàng đế ta, kính phụng lời chiếu ban ơn, đã làm lễ cho nâng bậc. Ta nay vâng mệnh sáng của Trời, nghĩ nhớ đức tốt của thần, tặng thêm là thần Bảo an Chính trực. Vẫn chuẩn cho thôn An Phong huyện Kiến Phong thờ phụng như cũ. Thần thì phải giúp đỡ bảo vệ dân đen của ta. Kính đấy.

Ngày 27 tháng 11 năm Thiệu trị thứ V (tức ngày 17-12-1845)

Cả hai lá sắc đều có ghi câu : "Minh Mạng nhị thập nhất niên trị ngã Thánh tổ Nhân hoàng đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân, lễ long dâng trật"⁽¹⁾. Trong sách Đại Nam thực lục có nói rõ: để chào mừng trọng thể ngày sinh nhật thứ 50 của mình vào năm 1840, ngày Tết Nguyên Đán năm Canh Tý, tức năm Minh Mạng thứ 21 (3-2-1840), vua Minh Mạng (có miếu hiệu là Thánh tổ Nhân hoàng đế) đã cho công bố trên toàn quốc một tờ chiếu ban bố 18 điều ân điển; trong đó điều thứ 5 ghi: "Thần kỳ cả nước trước đã được phong tặng, thì đều được gia phong gia tặng". Đoạn này của tờ sắc phong nhắc lại sự kiện ấy. Việc này lẽ ra phải được thực hiện; song, vào ngày 28-12 năm Canh tý (20-1-1841) Minh Mạng băng hà. Nền bốn năm sau, đến đời Thiệu Trị mới thực hiện.

Cũng như ngày trước, Đồng Tháp Mười⁽²⁾, như là những nơi sát biên giới như vùng Tân Thành, là nơi ẩn trú của những người

(1) Dịch nghĩa như trên.

(2) Trong chiến tranh Tây Sơn - Nguyễn Ánh ở Nam Bộ, Đồng Tháp Mười đã từng là căn cứ của Đỗ Thanh Nhân.

phạm pháp, bất tuân, trốn tránh luật lệ phong kiến đương thời. Tàn binh của Lê Văn Khôi sau khi triều đình chiếm lại Châu Đốc (An Giang), Mỹ Tho (Định Tường) như những người trốn thoát từ công trường đào kinh Vĩnh Tế ngày trước thường ẩn mình trong vùng này. Cũng cần phải kể thêm, để bảo vệ tuyến biên giới Tây - Nam, chống lại sự xâm nhập của Chân Lạp, binh đội triều Nguyễn thường sử dụng khu vực biên giới này vừa như một tuyến phòng thủ, vừa là một đầu cầu tập trung lực lượng để đánh trả vào đối phương.

Năm 1840, quân Chân Lạp tràn qua biên giới ở bảo Thông Bình giết chết hàng trăm người, đốt phá bảo Bông Nguyên (tên cũ là Phong Kha Miên (Minh) vào đầu niên hiệu Gia Long, đến năm 1819 đổi thành Phong Nguyên hay Bông Nguyên, đến năm Minh Mạng thứ 21 (1840) lại đổi thành Trần Nguyên); Bố Chánh Gia Định là Nguyễn Đắc Trí, đem binh đội theo ngã sông Bảo Định đến Thông Bình; còn vệ úy vệ Tả thủy Trần Hợp chỉ huy binh thuyền theo sông Hòa Hưng (Vàm Cỏ Tây) tới bảo Tuyên Oai chặn đánh. Liền sau đó, Thự Bố chánh tỉnh Định Tường là Trương Văn Uyển cùng Phó Lãnh binh Tạ Văn Linh cùng đem quân tới Bông Nguyên, rồi tiến qua tấn công giặc ở Nam Thái⁽¹⁾. Năm 1842, Đảng Ngự ở Nam Vang (tức lực lượng chống đối triều đình nhà Nguyễn ở Chân Lạp) cấu kết với Xiêm và Lào kéo 5000 quân đến biên giới làm le xâm phạm nước ta ở Tiền Giang, Thự Tổng Đốc Long Tường là Nguyễn Tri Phương, xin phép triều đình huy động binh đội đóng dọc theo biên giới từ An Lạc, Tân Châu qua Hùng Ngự đến Thông Bình để thị uy⁽²⁾. Trên đường hành quân trừng phạt Chân Lạp vi phạm biên cương

(1) Đại Nam thực lục, Q.XXII, tr.227-228 và 232.

(2) Đại Nam thực lục, Q.XXIV, tr.9-11.

năm 1845, tuần phủ An Giang là Doãn Uẩn và lãnh binh Định Tường là Nguyễn Văn Sáng đem binh cũng từ bảo Thông Bình kết hợp với đạo quân đi ngã Tiền Giang của Nguyễn Tri Phương ồ ạt tiến sang Chân Lạp⁽¹⁾.

Biến động quân sự liên tiếp kéo dài suốt mấy mươi năm, đứt khoát có tác động như định đối với đời sống của nhân dân địa phương, như là vùng Tân Thành. Ngày nay bên cạnh những câu chuyện dân gian về bắt sấu, trừ cọp... gọi lại hình ảnh của thời khai hoang chinh phục thiên nhiên, nhân dân địa phương còn truyền tụng các truyền thuyết về tài võ nghệ, mưu trí can trường của những anh hùng chống giặc Miên, giặc Pháp. Kinh nghiệm sống ở vùng biên giới gò trấp, sinh lầy đầy gian nguy, bất trắc... tích lũy từ đời này sang đời nọ, làm cho con người ở đây trở nên dày dặn, bản lĩnh hơn trong lao động, sinh sống cũng như trong chiến đấu chống ngoại xâm.

Tháng 2 năm 1859, thực dân Pháp nổ súng tấn công thành Gia Định rồi chiếm luôn ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Tháng 8-1864, sau khi Trương Định tuấn tiết ở Gò Công, căn cứ Tân Hòa bị triệt hạ, Thiên hộ Võ Duy Dương lấy Đồng Tháp Mười làm căn cứ tiếp tục chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, bất chấp lời kêu gọi bãi binh của vua Tự Đức; đã qui tụ được nhiều thủ lĩnh, đầu mục nghĩa quân trên đất Nam Kỳ về đây. Đồng Tháp Mười trở thành chiến trường, giữa một bên trang bị vũ khí hiện đại để đi xâm lược, và một bên được trang bị bằng truyền thống văn hóa dân tộc quyết tâm giữ nước. Tân Thành, qua hệ thống sông rạch, đất gò cao ráo trở thành cửa ngõ quan hệ, liên kết với nghĩa quân Campuchia cùng chống kẻ thù chung. Sau

(1) Đại Nam thực lục, Q.XXV, tr.285-286.

khi căn cứ Tháp Mười bị triệt hạ, vùng Tân Thành trở thành địa bàn trụ đóng của nghĩa quân trong một thời gian khá lâu, trước khi rút sang Lãng Xăng, Trà Đuốt, Trà Bét trên đất bạn Campuchia để lên Tây Ninh liên kết với nghĩa quân Trương Quyền (con Trương Định). Vào những năm cuối thập niên 60 của thế kỷ XIX, nghĩa quân dưới quyền chỉ huy của Đội Huy (Huỳnh Công Huy) rút về đóng ở giồng Sa Rày. Trong tình thế không đủ sức đối đầu với quân xâm lược, để bảo đảm mạng sống cho nghĩa quân, duy trì mầm quật khởi sau này, Đội Huy đứng ra trực tiếp với chánh quyền thực dân xin lập làng Tân Thành. Ông được dân làng, trong đó có nhiều nghĩa quân cử làm Hương Cả của làng. Sau khi ông qua đời, được dân làng tôn làm Tiền hiền và lập miếu thờ, gọi là miếu Tiền Hiền (hay miếu Cả Huy)⁽¹⁾ bên bờ rạch Cái Cái, hàng năm cúng tế vào tháng 3, tháng 7 và tháng 12 âm lịch. Sự kiện này thể hiện rõ bản chất văn hóa dân tộc của nhân dân địa phương "ăn trái nhớ người trồng cây". Truyền thống quý báu ấy được bảo lưu, nuôi dưỡng trực tiếp bằng hoạt động lao động và sáng tạo từ xưa đến nay và mãi mãi về sau.

Trong những năm tháng dưới ách thống trị của thực dân Pháp, vùng Tân Thành nằm trong sự chi phối của chánh sách cai trị thực dân Pháp đối với toàn vùng Đồng Tháp Mười. Với chúng, Đồng Tháp Mười khó khai thác về nông nghiệp để bóc lột, nhưng lại là vùng phong phú về tài nguyên thiên nhiên, song lại khó kiểm soát về mặt an ninh chánh trị, nên chúng điều chỉnh hệ thống hành chánh cho thích hợp với tình hình để nâng cao hiệu quả thống trị. Chúng cắt nát Đồng Tháp Mười ra năm

(1) Tân Thành được UBND tỉnh Đồng Tháp công nhận di tích cấp tỉnh (2003)

mảnh, giao cho mỗi tỉnh quản lý một mảnh. Tỉnh Tân An quản lý Mộc Hóa; tỉnh Mỹ Tho quản lý tổng Phong Phú (Cái Bè); tỉnh Sa Đéc quản lý tổng Phong Năm và Phong Thạnh); tỉnh Long Xuyên quản lý tổng Phong Thạnh Thượng và tỉnh Châu Đốc quản lý tổng An Phước (tức vùng Hồng Ngự, Tân Hồng). Đồng thời vẫn duy trì hình thức tổ chức và quan hệ quản lý phong kiến làm phương tiện thống trị và bóc lột. Trên địa bàn Tân Thành (lúc bấy giờ có thêm hai làng nữa là Bình Thạnh và Bình Phú), chúng vẫn giữ thể thức đấu thầu khai thác các sở cá trước đây, chỉ có điều khác là chúng dùng đám chức việc, hương chức làng tổng làm trung gian bóc lột:

"Biết bao nhiêu giống cá đồng,
Phái viên các cậu mua trùm quan trên.
Mua về bán lại cho làng,
Mấy người cầm rạch chứa chan bạc tiền.
Trà Đư, Hùng Ngự các miên,
Vớ hai sở ấy đất liền ở trong"⁽¹⁾.

Chúng tạo điều kiện để hình thành từng lớp trung gian bóc lột mới, dùng làm tay sai. Dựa vào thế lực thực dân, bọn này ra sức tác oai, tác quái, vừa lấy lòng quan Tây và vừa bóc lột nông - ngư dân trong vùng bằng cách bao biện bá chiếm trong việc thầu khai thác cá, cướp đi nguồn sống của đông đảo nông ngư dân. Theo luật lệ chúng qui định, chủ thầu chỉ có quyền quản lý nguồn lợi thủy sản từ bờ rạch ra xa 50m; ngoài đó là vùng đánh bắt tự do. Nhưng trên thực tế, các xuồng ghe hoạt động trong vùng đó đều phải nộp chủ thầu từ 5 đến 20 đồng tùy theo

(1) xem bản dịch sắc phong ở Địa chí Đồng Tháp Mười, Nxb Chánh trị Quốc gia, Hà Nội 1966, tr.266.

phương tiện đánh bắt lớn hay nhỏ, gay gắt nhất là trên hai rạch Cái Sơ (Bình Thạnh) và Sâm Sai (Bình Phú). Chính những luật lệ đó từng bước làm phá sản quan hệ xã hội truyền thống và nảy sinh ra những mâu thuẫn mới, mà nguyên nhân trùm lên trên là sự hiện diện của thực dân với chánh sách thống trị của nó. Trong thời kỳ khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1918), so với miệt Hậu Giang, thực dân ít quan tâm đầu tư khai thác Đồng Tháp Mười hơn. Riêng khu vực Tân Thành, chúng chỉ chú tâm tới việc vớt vét thuế khai thác cá, chớ chưa có một dự án nào khai thác nông nghiệp. Khoảng năm 1901, Phan Văn Vàng (tục gọi là Xếp Vàng), một thợ săn cá sấu ở làng Đa Phước, Châu Đốc, thử đem giống lúa nổi từ Crachie (Campuchia) về trồng ở quê nhà. Kết quả khả quan⁽¹⁾, nên nhiều nơi ở Đồng Tháp Mười trồng giống lúa này. Ở khu vực Tam Thước và Tân Thành (tức Hồng Ngự - Tân Hồng ngày nay) có tới 17.000 ha trồng lúa thì có tới 9.800 ha trồng lúa nổi⁽²⁾. Cây lúa nổi đã làm thay đổi phần nào diện mạo Tân Thành và cả Đồng Tháp Mười. Song đây chỉ là kết quả của truyền thống lao động sáng tạo của nông dân địa phương ngoài ý muốn của thực dân. Dù vậy, nghề cá vào thời điểm này vẫn thu nhập chính của vùng Tân Thành. Việc mở rộng thị trường tiêu thụ đã thúc đẩy hoạt động khai thác cá ở đây nói riêng, cả Đồng Tháp Mười nói chung, thu hoạch sản lượng ngày càng lớn. Cá đánh bắt được ở Sở Thượng, Sở Hạ, Tân Thành, Cái Cỏ... theo sông Tiền xuống Mỹ Tho, lên Sài Gòn rồi xuất sang Singapore, Hồng Kông. Cũng như cây lúa nổi, nghề cá phát triển chủ yếu là do nguồn tài nguyên tự nhiên phong phú, chớ không phải là kết quả của chánh sách nào của thực dân; ngư

(1) Theo Nguyễn Văn Kiêm, Tân Châu (1870 - 1964), tr.60-61.

(2) Dẫn lại Cao Tự Thanh, Địa chí Đồng Tháp Mười, Sđd, tr.250.

dân không hề được tài trợ gì, ngư cụ và kỹ thuật cũng đều là những thứ có từ bao đời. Có cá, có lúa xuất khẩu, nói chung là kinh tế có phát triển so với thời nhà Nguyễn trước đây, nhưng đời sống nông dân vẫn đói nghèo tăm tối. Đó là nguyên nhân dẫn tới : Tân Thành một vùng đất xa xôi hẻo lánh ở biên giới hồi ấy mà vẫn có hoạt động của các nhóm "kèo xanh, kèo vàng", một hình thức phản kháng của nông dân được ngụy trang dưới hình thức tôn giáo; các cuộc hội họp bí mật thường diễn ra ở miếu ông Cả Huy (Tân Thành), miếu Bà Ty (Bình Phú)... trong những năm chiến tranh 1914-1918.

Để bù đắp lại những tổn thất trong chiến tranh, từ năm 1919, thực dân Pháp đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa, chúng đầu tư nhiều vào việc khai thác nông nghiệp ở Nam Kỳ. Thuộc tính của chính sách kinh tế hàng hóa của tư bản trong nông nghiệp, đương nhiên là chúng tập trung ruộng đất ngày càng cao. Chung quanh Đồng Tháp Mười, nhiều nông dân bị mất ruộng đất, dắt díu nhau vô số Đồng Tháp Mười khai hoang mở đất. Khi đất hoang biến thành ruộng, thì lại bị địa chủ đến cướp lấy bằng "thủ tục giấy tờ" mà nông dân thất học không sao biết được. Từ thời điểm này về sau, ở vùng Tân Thành xuất hiện nhiều địa chủ lớn như Thầy Cai Bích, Hội đồng Sơn (ác bá)... Với chính sách đầu tư thực dụng và nửa vơ vơi, cuộc khai thác của chúng nhằm mục tiêu chủ yếu là thu thuế và gom lúa để xuất khẩu, nên tất nhiên quan hệ sản xuất là quan hệ bóc lột, thông qua thuế đất, lúa ruộng (địa tô) và vay nặng lãi. Ngoài việc thu gom thuế, lúa... mọi việc khác chúng phó mặc cho nông dân; còn nông dân cày cấy xong thì phó mặc cho trời. Đó là điều tất nhiên dẫn tới cảnh Tân Thành nằm trong Đồng Tháp Mười, một trung tâm sản xuất lúa, cá... hàng hóa trong nhiều năm, mà tới

năm 1945 vẫn còn là một vùng nông thôn vắng vẻ, tiêu điều, một bộ phận nông dân còn sống du canh, du cư; cách xa bờ sông rạch một hai cây số; là cảnh đồng không mông quạnh, không một mái nhà; trên giồng Sa Rày đến lúc ấy chỉ có 15 nóc gia... Song ý muốn chủ quan của thực dân không thể vượt lên trên qui luật khách quan của lịch sử. Truyền thống văn hóa dân tộc, mà trong đó chủ nghĩa yêu nước là yếu tố chủ đạo, được nhân dân Tân Hồng bảo lưu, nuôi dưỡng trên một môi trường thiên nhiên độc đáo, trong những tháng năm lao động, sống và chiến đấu. Đến năm 1930, chủ nghĩa Mác-Lênin mang lại ánh sáng và tăng cường thêm sinh lực cho chủ nghĩa yêu nước⁽¹⁾, giúp Tân Thành góp phần làm cho Đồng Tháp Mười trở thành căn cứ địa cách mạng của cả Nam Bộ.

Đồng Tháp Mười là một thử thách to lớn đối với người Việt trên bước đường khai phá, mở cõi về phương Nam. Song, chính thử thách đó đã làm phong phú thêm, giàu thêm sức mạnh của lịch sử và văn hóa dân tộc qua lao động, sáng tạo của nhân dân ở vùng đất phong phú về tài nguyên thiên nhiên, nhưng không kém phần khắc nghiệt, trong đó có nhân dân vùng Tân Thành. Trước hết là lao động khai thác các nguồn lợi thiên nhiên, rồi lao động sản xuất nông nghiệp, cùng với công cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương dưới thời nhà Nguyễn, rồi cùng với nhân dân cả nước tiến hành 2 cuộc kháng chiến thần thánh 30 năm; nhân dân Tân Thành góp phần hình thành nên vùng lịch sử - văn hóa Đồng Tháp Mười với dáng vẻ độc đáo của Nam Bộ. Sức sống đó, truyền thống đó là vốn quý đã giúp nhân dân Tân Thành

(1) Một số xã ở tổng An Phước (Châu Đốc) thuộc Hồng Ngự ngày nay, như Long Khánh, Long Thuận, Phú Thuận... thành lập chi bộ Đảng đầu tiên vào tháng 2 - 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam - tỉnh Đồng Tháp (1927 - 1945), tập I, tr.22.

cùng nhân dân Đồng Tháp Mười làm nên Việt Bắc của Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954); làm nên những sự tích anh hùng trong chống đế quốc Mỹ cứu nước; xóa đói, giảm nghèo, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

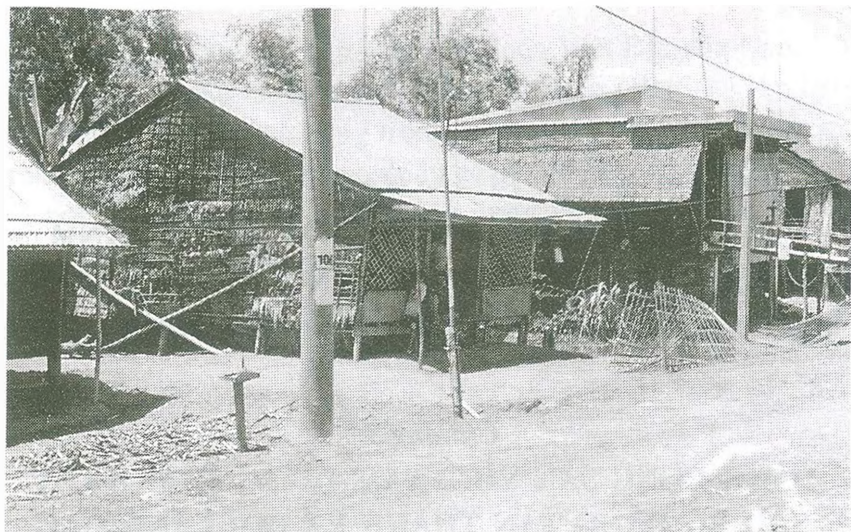
PHẦN HAI :
TÂN THÀNH TRONG 45 NĂM ĐẤU TRANH
GIÀNH CHÍNH QUYỀN, KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ (1930 - 1975)

Chương I :
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐƯỢC THÀNH LẬP,
CHI BỘ ĐẢNG TÂN THÀNH RA ĐỜI LÃNH ĐẠO
NHÂN DÂN ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN
(1930 - 8/1945)

Phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 không giành được thắng lợi. Với chính sách cai trị thâm độc, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp các phong trào yêu nước của nhân dân ta, vơ vét của cải, bóc lột công sức của nhân dân lao động...

Ở Hồng Ngự, cũng như cả nước, nam giới từ 18 tuổi trở lên đều phải đóng thuế thân ⁽¹⁾. Mỗi suất thuế lên đến 7 đồng Đông Dương, trong khi lúa chỉ có 0,25 đồng một gạ. Chúng đánh thuế thân vào cả những người đã chết. Bên cạnh đó, còn nhiều thứ thuế khác nữa như : thuế chợ, thuế đò, thuế sông, thuế đường,

(1) Từ 18 đến 45 tuổi phải đóng thuế thân. Hữu sản 7đ, vô sản 5đ; có lúc tăng thêm 0,5đ/người. Giấy chứng nhận chỉ thuế thân được thay giấy thông hành



Nền kho lúa của Tây Go Đa (bây giờ khu dân cư ấp Thi Sơn (1940 – 1945)

thuế cá, thuế ruộng... Nông dân làm quần quật quanh năm vẫn không đủ tiền nộp thuế. Ngoài thuế, nhân dân còn bị bắt đi phu, làm xây không công, đắp đường, đào kinh... để phục vụ cho chánh sách bình định và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Hàng năm nông dân ở các xã của Hồng Ngự đã bị bắt đi làm đường ở Campuchia nhưng năm 1920 - 1925. Nhiều người đã bỏ mạng nơi xứ người. Đời sống nhân dân hết sức cơ cực.

Song song với chế độ thống trị thực dân, chúng còn cấu kết với bọn quan lại phong kiến địa chủ để cai trị nhân dân ta. Chúng chia vùng Hồng Ngự thành 12 làng trong hai tổng. Làng Tân Thành nằm trong tổng An Phước. Bọn cai tổng, hội tề toàn là địa chủ cường hào. Dựa vào thực dân Pháp chúng tha hồ chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Nông dân không ruộng, mất ruộng buộc phải "lãnh canh" và nộp lúa tô cho địa chủ. Mức tô rất nặng, trung bình 3 gia có khi lên 4-5 gia/công; trong khi đó

năng suất lúa tối đa cũng chỉ 9-10 gia/công. Những năm thiên tai (hạn hán, lũ lụt...) mất lúa không có lúa nộp tô, nông dân bị phạt rất nặng. Nhiều người không lúa, không tiền nộp phạt buộc phải bỏ quê hương trốn đi nơi khác kiếm sống. Bọn địa chủ, hội tề còn bắt nông dân lao động phục dịch cho chúng (dịp tết, lễ hội, đám tiệc...), trung bình mỗi hộ phải làm vài ba chục ngày một năm, làm bất kể việc gì, làm cho cả ban hội tề (12 tên). Đó là chưa kể phục dịch không công cho quan làng, chánh tổng. Nếu không đi làm thì phải nộp tiền phạt. Ngoài ra, nhân dân còn phải cống nộp gạo ngon, cá lớn, gà mập, vịt đẻ... Lợi dụng những năm thiên tai mất mùa, bọn địa chủ cho nông dân vay với mức lời cắt cổ. Một gia lúa vay tới mùa phải trả gấp đôi. Vay tiền thì mức tối thiểu "ơn nghĩa" cũng 20 phân (20%) một tháng. Hầu hết nông dân ở Tân Thành, Hồng Ngự... đều mắc nợ địa chủ, lời mẹ đẻ lời con, nợ nần chồng chất..., ở đời cả đời cũng chưa trừ hết nợ. Cuộc đời của nông dân bị cột chặt vào sự chi phối của địa chủ, thành những người "nô lệ tự nguyện" cho bọn thực dân, phong kiến. Bọn chúng không từ một thủ đoạn nào để bóc lột tận xương tủy nhân dân lao động.

Đi đôi với bản cùng hóa nhân dân, bọn cầm quyền còn ra sức bóp nghẹt các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, tăng cường các chính sách đàn áp, khủng bố man rợ các tổ chức và cá nhân yêu nước. Nhiều nông dân ở Hồng Ngự tham gia các "hội kín", "kèo xanh"... bị truy lùng bắt bớ. Những sĩ phu có tinh thần yêu nước đến Hồng Ngự như cụ Phan Kiết Phủ, Trần Nguyên Phụ, Nguyễn Quang Diêu, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc... truyền bá tư tưởng bày pháp đều bị bọn thực dân săn lùng ráo riết. Các lớp học chữ do các cụ tổ chức bị giải tán. Văn thơ yêu nước do các cụ truyền bá bị ngăn cấm.

Về văn hóa, chúng cho tôn giáo phát triển mua chuộc, sử dụng, một số người cầm đầu dùng thần quyền giáo lý, kinh kệ để mê hoặc, ru ngủ tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh của nhân dân. Mặt khác, chúng gây tâm lý "Vong quốc nô", giáo dục cho thế hệ trẻ hàm ơn nước Pháp, tôn vinh nước Pháp là "mẫu quốc"...!

Trước thực tế tình hình trên, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động ở Hồng Ngự cũng như cả dân tộc Việt Nam đều có nguyện vọng thiết tha là đấu tranh đòi bỏ sưu cao thuế nặng, đòi cải thiện dân sinh dân chủ. Các phong trào "Duy tân", "Đông kinh nghĩa thực", các "Hội kín", thơ văn yêu nước... của các sĩ phu... đã ảnh hưởng, tác động đến tinh thần yêu nước của nhân dân Hồng Ngự.

"Tức nước vỡ bờ", có áp bức là có đấu tranh, đó là quy luật tất yếu trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp. Qua nhiều cuộc vận động, nhiều phong trào yêu nước và đấu tranh giai cấp đã liên tiếp nổ ra nhưng tình hình vẫn còn đen tối vì nhân dân Việt Nam và các giai cấp bị áp bức chưa có một chính đảng tiên phong lãnh đạo, chưa có đường lối cứu nước đúng đắn và khoa học.

Cuối những năm 20 của thế kỷ XX, phong trào đấu tranh yêu nước ở Việt Nam có những bước biến chuyển quan trọng. Tháng 6-1925 Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra "Đảng Thanh niên Cách mạng đồng chí" (còn gọi là Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội); sau đó nhiều thanh niên tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Cần Thơ dự lớp huấn luyện của tổ chức này (ở Quảng Châu) rồi trở về nước hoạt động. Tháng 6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc Kỳ; tháng 11-1929, Đảng Cộng sản An Nam (còn gọi là An Nam Cộng sản

Đảng) được chánh thức tuyên bố thành lập ở Nam kỳ và 01-1930 Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn được thành lập ở Trung kỳ. Trên cơ sở ba tổ chức Đảng ở ba miền, ngày 03-2-1930, Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập, ra Chánh cương, sách lược vắn tắt, chương trình tóm tắt, điều lệ vắn tắt của Đảng và các điều lệ vắn tắt của Công hội, Nông hội, Đoàn thanh niên... Chánh cương vắn tắt nêu rõ... "chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội Cộng sản". Nhiệm vụ của cách mạng là : đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn thực dân phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập, dựng ra chánh phủ công - nông - binh, tổ chức ra quân đội công nông, thủ tiêu hết các thứ quốc trái, thu hết sản nghiệp lớn (công nghiệp, vận tải, ngân hàng...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chánh phủ công nông binh, thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa chia cho dân nghèo, miễn thuế cho dân nghèo, mở mang công thương nghiệp, nam nữ bình quyền...

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta trong những năm 20 của thế kỷ XX. Đảng ra đời là mốc son chói lọi chấm dứt sự khủng hoảng đường lối cứu nước, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Ở Hồng Ngự, từ cuối năm 1927 có một số hội viên Thanh niên Cách mạng Đồng Chí Hội từ Châu Đốc qua và Cao Lãnh lên, gây dựng cơ sở, nhất là ở các xã cù lao. Nhờ những cơ sở ban đầu đó, đến giữa tháng 2-1930, chi bộ Đảng ở xã Long Thuận được thành lập, có 7 đảng viên. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập ở Hồng Ngự. Sau đó một số xã khác cũng

thành lập được chi bộ ⁽¹⁾. Vừa được thành lập, các chi bộ Đảng đã nhanh chóng thực thi vai trò lãnh đạo cách mạng của mình, thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng, hướng quần chúng đấu tranh Cách mạng theo đường lối mới, đưa phong trào quần chúng vào quỹ đạo mới của cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

ở Tân Thành, thời kỳ này do dân cư còn thưa thớt, bộ máy kèm cặp của địch không với tới nên việc vận động thành lập chi bộ Đảng chưa diễn ra. Tuy nhiên, một vài cán bộ ở Hồng Ngự, Châu Đốc đến tuyên truyền về sự ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhân dân phấn khởi sẵn sàng hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, tham gia đấu tranh chống đế quốc và phong kiến để giành lấy độc lập tự do. Các cuộc đấu tranh trong cả nước ngay sau ngày thành lập Đảng nhất là các cuộc biểu tình đòi đình thuế, giảm thuế ở Tân Phú, Cao Lãnh, Chợ Mới... đã tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến tinh thần yêu nước của nhân dân Tân Thành. Họ chờ có dịp vùng lên tham gia đấu tranh đòi quyền sống, quyền tự do...

Trong cao trào Cách mạng 1936-1939, ở quận Hồng Ngự nhiều Ủy ban hành động được thành lập. Ngày 18-8-1936, gần 500 người tham dự lễ mít-tinh ra mặt Ủy ban Hành động của quận. Các xã Tân Thành, Long Thuận, Long Khánh cũng thành lập Ủy ban Hành động, phát động nhân dân làm bản "thỉnh nguyện" gửi cho Chánh phủ bình dân Pháp. Các Ủy ban Hành động tổ chức mít-tinh, biểu tình, diễn thuyết, với mục đích phát động nhân dân đòi Chánh phủ Pháp phải thi hành những cải cách dân chủ, cải thiện dân sinh; nêu khẩu hiệu chống bắt bớ, tù

(1) Như ở Tân Huê ...

đầy, khủng bố, đòi thả những người bị bắt, đòi giảm tô thuế, bỏ phạt vạ vô lý...

Cũng trong thời điểm này, sách báo tiến bộ như tờ Nhựt Tân... từ vùng dưới lan truyền đến xã Tân Thành. Các nhóm đọc sách báo lưu động đọc và truyền bá nội dung mới, tiến bộ cho quần chúng. Thông qua các hoạt động công khai hợp pháp hoặc nhân đám tiệc, các cán bộ cách mạng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, sách lược đấu tranh của Đảng cho quần chúng; vận động quần chúng tham gia các tổ chức hợp pháp biến tướng, tiến bộ như hội học chữ quốc ngữ⁽¹⁾, hội nhà vàng (đưa đám tang), phong trào thanh niên hót tóc ngắn... lồng vào đó tập hợp quần chúng đấu tranh. Tại xã Tân Thành, nhiều nông dân đấu tranh, kiến nghị yêu cầu giảm tô thuế, đòi giảm thuế thân...

Những cuộc đấu tranh của nhân dân Hồng Ngự và Tân Thành có sự lãnh đạo của Đảng, hướng dẫn của cán bộ đã biểu thị tinh thần và ý chí khát khao tháo xích, cởi xiềng, thoát đời nô lệ.

Phong trào cách mạng của quần chúng phát triển, tổ chức Đảng ở quận Hồng Ngự củng cố và mở rộng tầm hoạt động. Các xã vùng hậu bối Hồng Ngự (sâu trong Đồng Tháp Mười) như Tân Thành, Bình Thạnh... từ năm 1936 đã có cán bộ cách mạng về hoạt động.

Tại Tân Thành, từ năm 1936 ông Võ Thành Long⁽²⁾, với vai

(1) Trong những năm 1936 - 1945, có cán bộ Đảng hướng dẫn, ông Đoàn Văn Chương - người có uy tín với tề xã - xin mở một trường học tại ấp Tham Bua và Cây Me, vận động bà con đóng góp cây, ván... cất trường, tiền gạo... nuôi thầy giáo; vận động thầy giáo Trung, giáo Quý, giáo Dân... dạy chữ quốc ngữ chống mù chữ cho con em trong làng, xã.

(2) Theo các đ/c lão thành ở Tân Thành, ông Võ Thanh Long có thể là đảng viên của cấp trên được đưa về Tân Thành hoạt động "đơn tuyến" vận động quần chúng...

chứa chấp cộng sản tao cho ở tù mục xương, vợ con không miếng lá đội đầu"! Mỗi khi quận Hoa đi "tuộc nê" (kiểm tra) ở xã cũng kêu ông Sáu tới hăm he, đe dọa... Sau khi ta giành được Chánh quyền (tháng 8-1945), cách mạng tuyên bố nông dân được quyền tiếp tục làm chủ đất đai của mình kể cả đất 6 mẫu để canh tác, sản xuất "bồi dưỡng sức dân, ủng hộ kháng chiến".

Có Đảng lãnh đạo, đấu tranh giành và giữ đất thắng lợi, nông dân Tân Thành rất phấn khởi. Họ thấy cách mạng nói và làm vì quyền lợi áo cơm, ruộng cày cho nhân dân. Kết quả này cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân. Nông dân Tân Thành tiếp tục đấu tranh đòi địa chủ giảm tô thuế và cho nông dân khất nợ vì thất mùa không có lúa nộp. Khi cai tổng Bích tìm cách rút cá trong đĩa bào của nông dân ra rạch, nông dân đấu tranh đòi Bích phải bồi thường thiệt hại.

Tháng 3-1944, thi hành chỉ thị của Liên Tỉnh ủy Hậu Giang, chi bộ thị trấn Hồng Ngự được thành lập lại, do đồng chí Phan Văn Cai làm Bí thư. Song song đó, ở các xã phát triển cũng phát triển được đảng viên. Tân Thành : 3; Bình Thạnh 4; Tân Hội 3 ⁽¹⁾. Đến tháng 10-1944, thành lập chi bộ ghép ở 4 xã : Tân Thành, Bình Thạnh, Tân Hội, Thường Lạc; chi bộ có 12 đảng viên, do đồng chí Quý làm Bí thư. Một tháng sau, mỗi nơi củng cố thêm, tách ra thành các chi bộ độc lập ⁽²⁾. Các chi bộ Đảng tích cực tổ chức các đoàn thể thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc...

(1) Theo LSĐB tỉnh DT tập I 1927-1945- trang 67 -68.

(2) Theo cuốn Nửa thế kỷ đấu tranh Cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự - XB 1986, trang 39.

Phong trào Cách mạng ở Hồng Ngự ngày một phát triển, đòi hỏi có một cấp ủy Đảng để chỉ đạo thống nhất trong toàn quận. Được cấp trên chấp thuận, giúp đỡ, ngày 22-12-1944 Quận ủy lâm thời Hồng Ngự được thành lập gồm các đồng chí Phan Văn Cai, Quý, Cứng, Đình, Hiến, Tánh, Sỏ, Chê, Vạn, Long.v.v... do đồng chí Phan Văn Cai làm Bí thư. Quận ủy phân công các ủy viên phụ trách các xã : đồng chí Võ Thành Long phụ trách xã Tân Thành, đồng chí Quý phụ trách xã Bình Thạnh...

Do bị thiên tai liên tiếp bốn năm liền (1941-1945), nông dân Hồng Ngự mất mùa, đói khổ tràn lan. Trong khi đó bọn thực dân, đế quốc ra sức vơ vét lúa gạo, bắt phu bắt lính; thuế thân, lúa tô vẫn ở mức cao, nông dân rơi vào cảnh nợ nần chồng chất. Đói khổ, nhiều người phải bỏ đi ở đợ, ở mướn kiếm cơm trừ nợ, một số rời bỏ quê hương trốn đi nơi khác. Đời sống nông dân nói riêng, nhân dân nói chung, hết sức cơ cực, bần hàn. Hoài vọng lớn lao nhất của nhân dân bây giờ là được vùng lên đổi đời.

Trong tình cảnh đó, Quận ủy Hồng Ngự chủ trương phát động quần chúng hướng mũi nhọn đấu tranh của phong trào vào đế quốc và tay sai đòi giảm tô thuế, chống vơ vét lúa gạo... Chi bộ và đảng viên ở các xã lãnh đạo hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Hàng chục cuộc đấu tranh qui mô nhỏ đã diễn ra ở Tân Thành, Bình Thạnh, An Bình... Hình thức đấu tranh khá phong phú như cử đại biểu đến tề xã nêu kiến nghị, đưa yêu sách kết hợp với mít-tinh, biểu tình có diễn thuyết, hô khẩu hiệu như : đả đảo chánh sách bóc lột của thực dân, phát xít, địa chủ gian ác... Một vài nơi có xô xát với tề xã. Điều đó cho thấy quần chúng có nhu cầu sử dụng bạo lực trong đấu tranh với kẻ thù.

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chánh Pháp để độc chiếm Đông Dương. Tình hình chánh trị ở Hồng Ngự và các nơi đảo lộn. Bọn tay sai thân Pháp hoang mang, dao động, nhiều nơi tệ xã gần như tan rã... Một số bỏ việc hoặc lung chùng chờ thời; một số khác ngã hẳn theo Nhật tuyên truyền cổ động thuyết "đại Đông Á" và sức mạnh của quân đội Nhật, kích động kêu gọi thanh niên gia nhập "Thanh Niên Tiền Phong" và các tổ chức thân Nhật. Những người đứng đầu tôn giáo Hòa Hảo, Cao Đài dựa vào Nhật gây thanh thế, tranh giành ảnh hưởng chánh trị, chuẩn bị lực lượng, tập luyện võ nghệ... Bọn tay sai ra sức tuyên truyền cổ động "on đền oán trả"... Ở một vài nơi, nhân dân đa số là nông dân, do quá căm thù bọn địa chủ, cường hào. Một số người có tư thù cũng lợi dụng cơ hội này trả thù lẫn nhau. Bọn lưu manh, trộm cướp cũng thừa cơ hội nổi lên làm cho tình hình chánh trị xã hội càng thêm rối ren phức tạp. Chỉ ít hôm sau, bọn cầm quyền tay sai Nhật được bọn quan thầy xúi giục, che chở đã ra tay khủng bố những người tham gia "on đền oán trả", hàng chục người ở Hồng Ngự bị bắt, giam cầm ở Châu Đốc, Long Xuyên... Tên Minoda, Thống đốc Nam kỳ trắng trợn tuyên bố : "Làm gì có nước Việt Nam độc lập. Nam kỳ hiện đặt dưới quyền kiểm soát và cai trị của quân đội Nhật" ⁽¹⁾. Tin này lan khắp nơi khiến cho một số người trước đây mơ hồ về chánh trị, cả tin quân đội Nhật" có công đánh Pháp, giành độc lập cho Việt Nam" nay bàng hoàng, ngơ ngác...

Tại Tân Thành, sau ngày 9-3, lính Pháp bỏ chạy, bọn cò bỏ đồn chạy trốn. Một nhóm người "có máu mặt" như Năm Chia,

(1) Minoda phát biểu trong cuộc mít-tinh do tay sai tổ chức tại thị xã Vĩnh Long-Lịch sử Cách Mạng Tháng Tám tỉnh Đồng Tháp, 1980, trang 25.

Chín Khánh, Năm Hình... ở Cây Me tự huy động dân kéo vô khai kho của tên Go đa xúc lúa chia cho dân. Tên cai giữ kho trốn biệt tích.

Tháng 4-1945, Tỉnh ủy Châu Đốc truyền đạt chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ⁽¹⁾ của thường vụ Trung ương Đảng đến Quận ủy lâm thời Hồng Ngự. Để có lực lượng chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa, Quận ủy chủ trương : "Biến tổ chức thanh niên tiền phong của Nhật thành tổ chức Cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng" ⁽²⁾.

Ở thị trấn Hồng Ngự, Quận ủy phân công hai đồng chí Nguyễn Thành Thị (Chín Minh) và Út Lương tham gia Thanh niên Tiền phong để nắm lực lượng này. Đồng thời, đưa những thương gia, công chức giặc ngọ Cách mạng giữ cương vị thủ lĩnh (chỉ huy), mở rộng tổ chức, thu hút thêm hàng trăm thanh niên tham gia. Lực lượng này, ban ngày luyện tập, ban đêm canh gác, trừ gian, bắt trộm, bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân thị trấn. Ở nhiều xã, ấp trong quận Hồng Ngự cũng thành lập được trung đội Thanh niên Tiền phong do đảng viên nắm lãnh đạo, luyện tập võ nghệ, trang bị giáo mác, gậy tầm vông... Khí thế của quần chúng lên nhanh. Ở nhiều xã vùng sâu như Tân Thành, Tân Hội, Bình Thạnh... nông dân ngừng không nộp tô thuế cho địa chủ.

Ngày 10-8-1945, Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Ở Đông Dương, quân đội Nhật bành hoạc, tê liệt. Ngày 19-8, nhân dân Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi. Sau đó đến Sài Gòn, Huế và các tỉnh nhân dân lần lượt giành được chánh quyền.

(1) Ngay ngày Nhật đảo chánh Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra chỉ thị này.

(2) Trang 43 cuốn sách Nửa thế kỷ đấu tranh.... huyện Hồng Ngự.

Thời cơ khởi nghĩa đã đến. Ở Hồng Ngự chánh quyền tay sai Nhật như rần mất đầu. Quận ủy Lâm thời Hồng Ngự họp hội nghị đại biểu bầu Ban Chấp hành chánh thức và bàn kế hoạch khởi nghĩa...

Từ 19 đến 22-8-1945 nhiều xã trong quận nổi dậy khởi nghĩa giành thắng lợi ⁽¹⁾.

Sáng ngày 22-8, hơn 2000 quần chúng từ các xã kéo về thị trấn Hồng Ngự phối hợp với lực lượng tại chỗ, có các đơn vị võ trang của Thanh niên Tiền phong hỗ trợ, bao vây dinh quận trưởng buộc y đầu hàng, giao chánh quyền cho Cách mạng và nhân dân quản lý. 10 giờ sáng 22-8, toàn quận ly Hồng Ngự được giải phóng, cờ đỏ sao vàng tung bay khắp nơi. Ba ngày sau, hơn 2000 người vượt sông Cửu Long tham gia khởi nghĩa giành chánh quyền ở tỉnh ly Châu Đốc.

Tại Tân Thành, đ/c Long từ Hồng Ngự vô xã báo cho các cơ sở và nòng cốt biết tin chuẩn bị "cuộc chánh quyền". "Xung phong đội" của Tân Thành do ông Hai Mỹ làm đội trưởng làm nòng cốt, tổ chức thành đoàn biểu tình từ Cây Me kéo vô nhập với tốp tham Bua. Đoàn biểu tình gồm : Ba Diệp, Chín Nhum, Tám Thử, Tám Mai, Sáu Câu, Tám Sanh (Tám Hòa)... có cầm cờ đỏ búa liềm (cờ Đảng), được sanh hoạt trước là khi chào cờ tay trái nắm lại đưa lên ngang bên trán. Đến miếu ông Tiền Hiền, hợp với các đoàn khác, có Thanh niên Tiền phong do giáo Minh làm thủ lãnh, đại biểu Phật giáo Hòa Hảo có ông Chuẩn, Thịnh... làm thành cuộc mít-tinh lớn. Thầy giáo Ngang lên diễn đàn diễn thuyết, ông nói: "Hỡi đồng bào, gông cùm phát xít Đức - Ý - Nhật đã tan rã"... và tuyên bố khắp nơi chánh quyền đã về

(1) Như : Thường Thới, Bình Thạnh, Thường Lạc, Tân Huệ, Tân Hội...

tay Việt Minh; ở Tân Thành Việt Minh cũng đang nắm quyền làm chủ.... Ông Chuẩn đại biểu Phật giáo Hòa Hảo lên phản bác lại ý kiến ông Ngang, tranh giành ảnh hưởng của Hòa Hảo đối với Việt Minh, nêu "công lao" của Hòa Hảo... ông Chuẩn bị quần chúng phản đối kịch liệt. Ông Võ Thành Long, lên diễn thuyết nói rõ : ở các làng xã quận Hồng Ngự dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh, đồng bào đã nổi dậy nắm lấy quyền làm chủ. Ở Tân Thành, chánh quyền cũ bị xóa bỏ, thành lập chánh quyền cách mạng... Đồng thời, ta sử dụng tàu của ông Chín Súa chở lực lượng quần chúng đi hỗ trợ giành chính quyền ở quận ly, tỉnh ly.

Tiếp đó, ông Võ Văn Bộ (Bộ già) lên diễn đàn công bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng đầu tiên trụ sở đặt tại miếu ông Tiền Hiền. Quần chúng hô khẩu hiệu mừng độc lập, ủng hộ Ủy ban nhân dân cách mạng. Trước khí thế hùng hục của quần chúng, bọn tề chạy trốn, nhân dân cầm gậy gộc, dao mác truy lùng bắt bọn tay sai thân Pháp, thân Nhứt. Hội đồng Sơn ác bá⁽¹⁾ bị một nhóm người tư thù bắt giết.

Xã Tân Thành được hoàn toàn giải phóng, nhân dân vui mừng khôn xiết vì đã được làm chủ quê hương, đất nước. Cuộc đời nô lệ "một cổ hai tròng" đã được tháo xích cởi xiềng. Lãnh đạo xã liền tổ chức một bộ phận phối hợp các xã bạn kéo ra thị trấn Hồng Ngự tiếp sức khởi nghĩa giành chánh quyền ở tỉnh ly Châu Đốc.

Từ những người "buôn bán dạo" ông Võ Thành Long, thầy giáo Ngang, ông Học... đã đem ánh sáng cách mạng, ánh sáng

(1) Hội đồng Sơn thường ức hiếp dân lành, cưỡng hiếp vợ con người làm người ở... nhân dân rất phẫn uất; có cơ hội trả thù, một số người mạnh động bắt giết Hội đồng Sơn trả thù.

đường lối cứu nước của Đảng - đến với nhân dân Tân Thành. Nhân dân bị áp bức, bóc lột, bế tắc trong đấu tranh... đã gặp cán bộ cách mạng, gặp chân lý của con đường giải phóng- như người đang khát được uống, đang đói được ăn - đã vùng lên làm cuộc đổi đời. Từ những cuộc đấu tranh với tề, địa chủ đòi ruộng cày, đòi quyền lợi dân sinh đơn thuần tiến lên khởi nghĩa giành quyền làm chủ về tay mình; nhân dân Tân Thành đã có sự thay đổi căn bản về chất; đã bủa vào cao trào cách mạng của cả nước, chớp thời cơ, đúng thời điểm, hành động cương quyết và đã giành thắng lợi trọn vẹn.

Cách mạng Tháng tám thành công nhân dân Tân Thành tạo được tiền đề quý báu cả về vật chất lẫn tinh thần cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.



*Tại sân miếu Ông Tiên Hiền (Huỳnh Công Huy)
1945 nơi đây đã diễn ra cuộc mít tinh ra mắt UB cách mạng đầu tiên của xã*

Chương II :
**XÂY DỰNG XÃ TÂN THÀNH THÀNH CĂN CỨ
CÁCH MẠNG PHỤC VỤ CUỘC KHÁNG CHIẾN
TRƯỜNG KỲ, TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN
(1945 - 1954)**

1/ Xây dựng chi bộ Đảng, chánh quyền, đoàn thể :

Ngày 26-8-1945, chánh quyền Cách mạng ở quận Hồng Ngự được thành lập do đồng chí Võ Thành Long làm Chủ tịch. Cũng thời điểm này, ở các xã trong quận cũng thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng (sau đổi lại là Ủy ban hành chánh).

Ủy ban nhân dân cách mạng xã Tân Thành được thành lập⁽¹⁾ do cấp trên chỉ định do Ông Lâm Văn Tốt làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Hoàn (Ba Hoàn), ông Đến (đại diện đạo Hòa Hảo) làm phó chủ tịch và các thành viên khác. Trụ sở Ủy ban xã đặt tại miếu ông Tiền Hiền (sau dời ra ngoài). Tuy làm bằng tre lá đơn sơ nhưng nơi đây là chỗ dựa tinh thần của nhân dân trong xã. Hàng ngày, kể cả ngày nghỉ, chủ nhật, đều có thành viên của Ủy ban trực giải quyết việc hành chánh, hộ tịch... cho nhân dân. Tuy còn mới mẻ nhưng chánh quyền đã biết tận tụy lo cho dân, nên được dân mến, dân tin.

(1) Theo hồi ký của ông Huỳnh Văn Thành (cán bộ lão thành) thì sau cách mạng tháng 8-1945 chưa thành lập chánh quyền xã, chỉ có mặt trận Việt Minh. Đến năm 1946, thành lập Ủy ban kháng chiến hành chánh xã, cấp trên chỉ định đồng chí Ut Tốt làm Chủ tịch.

Theo ông Đoàn Minh Định (Sáu Câu - cán bộ lão thành) và ông Bộ thì Ủy ban cách mạng đầu tiên xã Tân Thành A do ông Ba Minh (giáo Minh) làm chủ tịch. (Giáo Minh là con thứ ba của thầy Cai Bích).

Sau Ủy ban hành chánh, Mặt trận Việt Minh xã và các đoàn thể cứu quốc cũng được thành lập để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân vào đoàn thể cứu quốc.

Mặt trận Việt Minh do ông Nguyễn Văn Sửu (Thanh Điền) làm Chủ nhiệm, ông Trần Văn Nhuận (Trần Phú Túc) làm thư ký.

Ban Chấp hành Thanh Niên Cứu Quốc do anh Đoàn Hồng Hải làm Thư ký và một số thành viên khác (Phạm Văn Khoan, Hai Phước...).

Thanh niên Tiên phong có Huỳnh Văn Thành, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Thành, Đỗ Hữu Trí⁽¹⁾...

Ban Chấp hành Nông dân cứu quốc gồm các ông : Nguyễn Văn Yên (Nguyễn ái Hữu), Lê Văn Dụm, Nguyễn Văn Mai (Tám Tạ) và một số cán bộ ở các ấp⁽²⁾.

Ban Chấp hành Phụ nữ cứu quốc có : Tư Châu⁽³⁾ (Hội trưởng) và các thành viên : Ngô Thị Dư, Võ Thị Chia, Tiêu Ngọc Anh, Nguyễn Thị Lan, Quang Thị Hòa, Đoàn Thị Ván, Dương Thị Thơm, Út Thạnh, Tám Kế, Út Cúc, Nguyễn Thị Hữu...

Ban Chấp hành Phụ Lão cứu quốc có các ông : Nguyễn Văn Đàng, Tám Quít (ở Chòi Mòi)...

Về chi bộ Đảng xã Tân Thành được thành lập tháng 6/1946, do đồng chí Nguyễn Văn Sửu (bí danh Thanh Điền) làm Bí thư⁽⁴⁾,

(1) Tồn tại đến tháng 12-1946 thì giải thể, cán bộ chuyển qua làm quân báo, đi bộ đội...

(2) Theo đồng chí Lâm Phát Quang, BCH Nông dân cứu quốc gồm : Nguyễn Văn Hưng, Tư Nhân. ..

(3) Vợ thầy giáo Mạnh.

(4) Cũng theo ông Đoàn Minh Định và Tư An (Bảy Nấu) thì chi bộ Tân Thành do đ/c Sửu làm Bí thư. Đ/c Võ Thành Long đại diện cấp ủy cấp trên đến công nhận chi bộ Đảng xã Tân Thành.

kiêm chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã. Đến năm 1947 chi bộ Đảng xã Tân Thành họp bầu lại chi ủy, đồng chí Lâm Minh Hồng (Út Tốt) được chi bộ tín nhiệm bầu làm Bí thư chi bộ⁽¹⁾. Số đảng viên trong xã phát triển lên trên 30 đồng chí, cả 3 ấp đều có tổ Đảng⁽²⁾.

Về công tác giáo dục chánh trị tư tưởng, do không có hoặc rất ít tài liệu nên chi bộ dựa chủ yếu vào Điều lệ Đảng giáo dục học tập nhằm làm cho đảng viên quán triệt tôn chỉ mục đích của Đảng; khẳng định Đảng của giai cấp công nhân, là đội tiên phong, là bộ tham mưu chiến đấu có tổ chức và tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân... Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và của cả dân tộc... Đảng gồm những người ưu tú, giác ngộ, gương mẫu... trong giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức...

Thông qua công tác giáo dục chánh trị, tư tưởng, đảng viên quán triệt nhiệm vụ cách mạng của mình, thắt chặt mối quan hệ với quần chúng, hết lòng phục vụ quần chúng; đặt lợi ích của Đảng, của quần chúng lên trên hết; chăm lo công tác xây dựng Đảng vững mạnh, phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng. Thực hiện tốt tự phê và phê bình, xây dựng đoàn kết thống nhất, rèn luyện phẩm chất đạo đức... Đồng thời, làm cho đảng viên thông hiểu về vai trò nền tảng của Đảng-ví Đảng như thân cây, chi bộ là rễ cây, quần chúng là đất; rễ có bám chặt vào đất thì cây mới vững. Chi bộ là nơi giáo dục, rèn luyện, kết nạp và sàng lọc đảng viên, là nơi đào tạo cán bộ cho Đảng...

(1) Theo hồi ký của đ/c Huỳnh Văn Lẹ (Sáu Thành) cung cấp ngày 05/12/1997 và bổ sung ngày 05/12/2001.

(2) Cũng theo hồi ký của đ/c Sáu Thành, tổ Đảng ấp Cây Me có 11 đảng viên, ấp Tham Bua 14; ấp Cái Cái 10.

Nhờ làm tốt công tác chánh trị, tư tưởng mà trong cuộc kháng chiến oanh liệt, chi bộ Đảng Tân Thành không có đảng viên vi phạm kỷ luật nghiêm trọng. Ngược lại, còn đào tạo được nhiều cán bộ ưu tú cho cấp trên.

Tháng 10 năm 1947, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh Châu Đốc, xã Tân Thành tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã đầu tiên; toàn xã có 04 ấp, mỗi ấp lập một điểm bầu cử. Cũng như lần bầu cử Quốc hội Khóa I tháng 1/1946⁽¹⁾, nhân dân khát khao thực hiện quyền dân chủ, công khai lựa chọn người đại biểu cho nhân dân, chăm lo kháng chiến và kiến quốc nên đã đi bầu đông đủ. Số phiếu bầu rất tập trung. Các ông Huỳnh Văn Lẹ, Nguyễn Văn Sửu,... đắc cử phiếu rất cao; trong đó ông Huỳnh Văn Lẹ được cử tri tín nhiệm 100%⁽²⁾.

2/ Xây dựng xã Tân Thành làm căn cứ Cách Mạng, kháng chiến toàn dân, toàn diện...

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, bắt đầu từ cuộc đổ quân đánh chiếm Sài Gòn, Chợ Lớn và chiến sự lan dần ra các tỉnh Nam Bộ, Trung Bộ. Lực lượng vũ trang của ta mới thành lập ngay sau ngày khởi nghĩa giành chánh quyền, trang bị vũ khí còn kém, chưa có kinh nghiệm chiến đấu... Mặc dù quyết tâm đánh địch bảo vệ thành quả Cách Mạng vừa giành được nhưng quân địch đông, vũ khí và phương tiện chiến tranh mạnh nên chúng chiếm Nam kỳ khá dễ dàng và trong thời gian tương đối ngắn. Đầu năm 1946, các tỉnh Sa Đéc, Châu Đốc, Long Xuyên lọt vào tay thực dân Pháp. Tháng 2-

(1) Xã Tân Thành bầu các ông : Kim Choum, Hồ Thiệu Ngan, Trương Tân Phát vào Quốc hội khóa I nước VNDCCH.

(2) Ông Huỳnh Văn Lẹ, học vấn khá, biết làm công tác hành chánh và luôn nhiệt tình với dân. Bất kể ban đêm, hay đang đi đường... khi dân có yêu cầu về giấy tờ (đơn, xin phép...) là ông đáp ứng ngay. Do đó ông được dân tín nhiệm cao.

1946, giặc Pháp chiếm quận lỵ Hồng Ngự sau đó nống ra chiếm các xã.

Cùng lúc đánh chiếm quận lỵ Hồng Ngự, giặc pháp đưa lính người Khmer⁽¹⁾ đến chiếm ngã ba Thông Bình, đốt nhà dân và đóng đồn tại đình thần; sau đó máy bay khu trục bắn chết chị Ngân con ông Sáu Khéo ở Tham Bua.

Tháng 4 năm 1946, ta giả xuống chài điều nghiên đồn địch. (Ông Chín Cơ chài, ông Sáu Câu bơi, ông Lợi ngồi giữa tát nước). Đến ngang đồn, bọn lính kêu xin cá. Ta dò hỏi tên gác biết đồn chỉ có 1 tên Pháp chỉ huy còn lại là lính người Khmer và người Việt.

Sau khi điều nghiên nắm chắc lực lượng và tình hình địch trong đồn, lực lượng Cứu quốc quân của quận Hồng Ngự do anh Huy chỉ huy, phối hợp cùng bộ phận của Chi đội 12 và một số cán bộ, du kích xã⁽²⁾ cùng tham gia đánh đồn. Khi ta tấn công, bọn địch bỏ súng nhảy xuống sông tháo chạy⁽³⁾, ta thu súng đạn và một số quân trang. Trận này anh Tín hy sinh, 02 người Nhựt (Nhựt Sơn và Nhựt Thành) bị thương⁽⁴⁾. Xã tổ chức lễ truy điệu anh Tín tại nhà Cai Bích.

(1) Theo hồi ức của đ/c Đoàn Minh Định (Sáu Câu), cán bộ lão thành ở Tân Thành thì giặc từ Campuchia kéo xuống. Bọn lính đóng đồn có khả năng là Khmer Trà Vinh, vì họ nói rành tiếng Việt. Giặc đóng đồn ở Tân Thành khoảng tháng 5-1946 (tháng tư âm lịch).

(2) Gồm các anh : Long, Hùng Cẩm Hòa, Cảnh, Lợi, Dương Anh, 2 người Nhựt và 1 người Pháp (Bạc na) theo ta tham gia chiến đấu; ngoài vũ khí còn đem theo 2 cái chài vỏ để đập phá cửa bót.

(3) Theo cuốn "Nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự" (1986) và "30 năm kháng chiến của quân và dân tỉnh ĐT" (BCH Quân sự Tỉnh 1990) thì trận này ta diệt 1 trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí. Đây là trận đánh có hiệu suất ảnh hưởng mạnh đến phong trào kháng chiến, diễn ra chỉ 3 ngày sau khi Hồ Chủ Tịch kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

(4) Theo ông Sáu Câu : 2 người Nhựt bị thương rên khóc, tôi lấy xuống trốn đi.

Bỏ chạy không lâu, địch trở lại đóng đồn Thông Bình⁽¹⁾, tháng 12/1946 bị ta đánh lần thứ hai, địch bỏ luôn không đóng đồn bót ở xã Tân Thành nhưng hàng năm chúng tổ chức nhiều cuộc càn quét, bắn phá dọc biên giới và tại xã Tân Thành.

Trước tình hình mới có lợi cho ta, vùng làm chủ được mở rộng; dựa vào địa thế thuận lợi, cấp trên chủ trương xây dựng xã Tân Thành thành vùng căn cứ kháng chiến cho các cơ quan của quận (huyện) Hồng Ngự, Phú Châu và một số cơ quan khác của tỉnh Châu Đốc; Viện An dưỡng Quân khu 7 đóng ở ấp Cái Trấp (nhà ông Ba Chia); Ban tự túc - giao liên Quân khu 7 đóng ở Bắc Diện (nhà ông Ba Sinh); trại giam của Sở Công an Nam bộ cũng về đóng ở đây từ năm 1947⁽²⁾. Năm 1949, có thêm trường Quân chính của Quân khu 8, Binh công xưởng Quân khu 8 (đóng nhà ông Năm Đính-Huế Năm)... về đóng tại xã; bộ phận chế tạo thủy lôi của kỹ sư Nhâm (Trung đoàn 115) cũng về đóng ở Tân Thành. Chi bộ và chánh quyền xã tạo mọi điều kiện thuận lợi như bố trí chỗ ở, cung cấp lương thực... cho các cơ quan, đơn vị cấp trên. Mặt quân sự xã và các cơ quan cũng đã phối hợp nhau chống địch càn quét bảo vệ căn cứ. Như trường Quân chính gài trái đánh chặn tàu địch không về được.

Vùng căn cứ xã Tân Thành kéo dài từ Thông Bình (giáp Campuchia) xuống tận Cái Trấp, Giồng Găng... gần 20 cây số. Dân số của xã Tân Thành đến lúc này (1948) có hơn 3.000 nam-phụ-lão-ấu.

(1) Vị trí đồn Biên phòng 905 ngày nay.

(2) Tháng 10/1947, ông Đoàn Văn Chương, người tại xã, đi thăm đồng về gặp 2 tên tội phạm vượt trại, chúng nói bị cướp lấy xuống, xin quá giang. Tuy cảnh giác nhưng ông Chương bị tên Quang xô xuống nước, ông kéo hân theo đánh nhau và bẻ cổ chết. Tên Liêng trốn, ông báo cho Ty Công an Châu Đốc vây bắt xử lý. Ông Chương được tỉnh tặng bằng khen và thưởng tiền, vải....

Đối với chi bộ Đảng xã Tân Thành nhiệm vụ chính lúc này là lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng; ra sức xây dựng vùng căn cứ, cấp đất cho nhân dân, chống giặc đốt, giặc đói, và giặc ngoại xâm; phát động nhân dân làm cảng, đào kinh, đào giao thông hào, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển đời sống kinh tế và văn hóa xã hội...

Chủ trương đầu tiên của chi bộ xã là tạo địa hình chống địch càn quét, chiếm đóng kể cả đường bộ và đường thủy từ Hồng Ngự vô và từ Campuchia xuống.

Mặt trận Việt Minh và Ban chấp hành các đoàn thể giáo dục cho hội viên thông suốt chủ trương kháng chiến của Đảng. Hầu hết hội viên làm tốt vai trò nòng cốt, thực hiện sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ và biện pháp thực hiện của Ủy ban Kháng chiến Hành chánh xã; hưởng ứng mạnh mẽ các phong trào ở địa phương, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân chống giặc.

Thông qua các đoàn thể, chi bộ xã tổ chức học tập cho quần chúng thông suốt mục đích yêu cầu của việc đắp cảng, đào kinh, làm giao thông hào... Ban Thông tin-tuyên truyền xã thường xuyên phát loa (loa thiếc) tuyên truyền, cổ động, kêu gọi nhân dân tích cực tham gia các mặt công tác ở địa phương.

Mở đầu phong trào toàn dân xây dựng căn cứ kháng chiến ở xã Tân Thành là cuộc phát động nhân dân làm cảng chặn tàu giặc trên sông Cái Cái, sông Sở Hạ xã Thống Nhất qui định nam nữ từ 18 tuổi trở lên đều phải đi làm cảng, đào kinh. Ban Thông tin xã sáng tác bài ca cổ động cho thiếu nhi hát, có đoạn như:

Mình người dân xóm thôn

Quyết kháng chiến

Vô dân quân mà canh gác

Và rồi đây

Ta ra tay

Mà đắp cảng ngoài Sầm Sai.

Năm 1947-1948, nhân dân Tân Thành góp công sức, cây cối... làm cảng Sầm Sai⁽¹⁾, cảng ngang đình ngã ba Thông Bình⁽²⁾, cảng tại Cà Vàng và 2 cảng phụ (lục bình) tại Chòi Mòi, Cái Cái. Các cảng này chặn tàu giặc từ Hồng Ngự vô và Campuchia xuống.

Cùng với làm cảng, nhân dân còn tích cực tham gia đào kinh, bình quân mỗi người, kể cả cán bộ, chiến sĩ đào 2 mét bề tới. Các con kinh : Ô Mòi (Tân Thành qua gò Gòn - Long An), kinh Rọc Muống, kinh Gáo Đồi... được đào khai thông vừa phục vụ đi lại, vận chuyển vừa làm các chương ngại chống xe tăng địch càn quét. Bên cạnh đào vét kinh, giao thông hào "hồ cứu quốc" cũng được đào dọc theo các ấp để đồng bào, học sinh, cán bộ... tránh bom đạn khi đi đường.

Do nhu cầu đi lại của nhân dân và các cơ quan cấp trên đóng ở Tân Thành và để tránh bị cá bông "táp" (cẩn)⁽³⁾ khi lội qua bung Sa Rày, năm 1946 xã Tân Thành vận động nhân dân phối hợp với dân các xã khác và các cơ quan đồn tre bắc cầu 72 nhịp ngang qua bung. Cầu tồn tại được hơn 2 năm (1946-1948).

(1) Cảng Sầm Sai đắp đất, chân rộng 100 thước, mặt vài chục thước.

(2) Thực hiện chủ trương "tiêu thổ kháng chiến", phá dỡ đình thần không cho địch lợi dụng đóng đồn bót, lấy cây xóc cảng

(3) Theo các vị lão thành, cá bông ở vùng này rất lớn. Có lần nông dân tát đìa bắt được con cá bông dựng đứng lên cao gần tới đầu người. Trong đoàn người tải súng đạn từ Hồng Ngự về Tân Thành, đi qua bung Sa Rày, vợ anh Hội bị cá bông táp bị thương...

Sau đó bị máy bay bắn phá nên ta không khôi phục lại. Cầu 72 nhিপ tồn tại không lâu nhưng phục vụ có hiệu quả cho kháng chiến và nó đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở Hồng Ngự - Tân Hồng.

Song song với phong trào đắp cảng, đào kinh, tạo địa hình phục vụ kháng chiến, khi cấp trên có chủ trương cấp đất để bồi dưỡng sức dân, xã Tân Thành nắm lại quỹ đất và sổ hộ nông dân không đất hoặc thiếu đất để xét cấp. Hàng trăm hộ nông dân ở vùng giải phóng trong đó có cả thương binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ... được cấp đất làm ruộng; bình quân mỗi hộ được nhận 4 ha đất canh tác, số đất 6 mẫu do chánh quyền Pháp cấp trước kia nông dân vẫn được tiếp tục canh tác. Được cấp đất và trực tiếp canh tác trên thửa ruộng của mình, ước mơ, hoài bão của nông dân đã thành hiện thực. Bà con nông dân ra sức dọn cỏ cày bừa, sạ lúa, làm rẫy... tăng gia sản xuất, tích cực đóng góp cho kháng chiến. Đất đai được mở mang thêm (khai hoang, phục hóa) diện tích sản xuất ngày một tăng, lúa gạo làm ra chẳng những đủ ăn cho xã, cung cấp cho các cơ quan đơn vị cấp trên đóng tại xã mà còn đóng góp về trên, nuôi lực lượng vũ trang...

Bên cạnh khai thác tiềm năng đất đai, làm ruộng rẫy... bà con còn tập trung khai thác nguồn lợi thủy sản. Vùng Tân Thành cá, tôm rất nhiều đã nổi tiếng là xứ "trên cơm dưới cá", nhất là Cái Trấp. Những người không ruộng và cả những người lúc rảnh việc đồng áng, đã đi làm các nghề câu, lưới, lợp, lờ, đào đĩa... bắt cá, tôm, rắn, rùa... Ngoài lo cho bữa ăn, ủng hộ bộ đội... còn dư đem bán cho thương lái lấy tiền mua nhu yếu phẩm như : vải mặc, vải mùng, dầu lửa... phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.

Phát xít Nhật thua cuộc rút về nước nhưng chúng còn để lại hậu quả nghèo đói nặng nề cho nhân dân ta. Thêm vào đó là

cuộc chiến tranh xâm lược do thực dân Pháp gây ra, dân thiếu vải mặc phải mặc bố tời, vải ta... rận cắn lở loét khắp mình mẩy, ngủ núp thay mùng, dùng dầu cá đốt đèn thay dầu lửa; thiếu đá lửa đánh "ống chó lén" để lấy lửa... Sự thiếu thốn nhu yếu phẩm ở vùng tự do một phần do ta không sản xuất được buộc phải mua ở thành đem về, một phần do ta thực hiện thái quá, máy móc: chủ trương "bao vây kinh tế địch" (không bán nông sản ra thành, không mua hàng hóa ở vùng địch tạm chiếm). Một số hộ chở cá tôm xuống Thủ Thừa, Tân An (vùng địch tạm chiếm) bán⁽¹⁾, mua vải xăng-đam, savon cục (xà bông cục gọi đầu)... về xài. Tuy giấu kỹ trong ghe xuồng nhưng khi qua trạm kiểm soát kinh tế của ta ở Trà Cú bị lục xét, tịch thu vải, quăng xà bông cục xuống sông... vì cho rằng những thứ đó là hàng xa xỉ, Chánh phủ cấm lưu thông! Sau đó những người đi bán cá, lúa, gạo có "sáng kiến" mua vải may mỗi người 2-3 bộ quần áo mặc hết vào người trước khi qua trạm⁽²⁾ về đến nhà cắt sửa lại may cho người khác mặc.

Tuy mặt ngoài có biểu hiện đối phó với Chánh phủ kháng chiến, nhưng nhờ đó nhân dân tự giải quyết một phần nhu yếu phẩm cho cuộc sống hiện tại. Dần về sau ta có chủ trương điều chỉnh lưu thông hàng hóa giữa vùng ta và vùng địch bằng các chánh sách thuế, giải quyết từng bước thừa ế hàng hóa nông sản, khan hiếm hàng công nghệ phẩm; như lúa, gạo, cá mắm, trà...

-
- (1) Do hàng nông sản dư thừa quá nhiều, hàng công nghệ nhu yếu phẩm thiếu trầm trọng nên địa phương nói lỏng chủ trương, cho chở hàng nông sản ra thành bán (hạn chế) mua nhu yếu phẩm đem về vùng tự do phục vụ, nhưng không được mua hàng xa xỉ phẩm.
- (2) Về sau ta mới phát hiện một số tay sai của địch được cài vô làm ở trạm Trà Cú để phá hoại chủ trương của ta. Ta chưa kịp thanh lọc thì chúng lấy tiền của trạm trốn chạy ra thành.

bán ra thành chịu mức thuế tối thiểu; hàng hóa từ thành trở về đóng thuế theo từng nhóm : nhu yếu phẩm, xa xỉ phẩm... hàng cấm sẽ bị tịch thu; trâu bò cày kéo được khuyến khích "nhập về". Nhờ đó cuộc sống ở vùng giải phóng, vùng căn cứ kháng chiến được cải thiện; nhân dân và cán bộ chiến sĩ hăng hái hơn trên các mặt lao động, tăng gia sản xuất, chiến đấu chống thực dân Pháp và tay sai; góp phần tích cực cho cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở địa phương và đóng góp về trên.

Mặt trận văn hóa xã hội ở vùng căn cứ được Đảng bộ, mặt trận và chính quyền xã xây dựng. Ban Thông tin- Tuyên truyền xã do đồng chí Huỳnh Văn Thành làm trưởng ban. Thành lập ban thông tin ở các ấp như ấp Cái Cái do ông Bùi Văn Mưu làm trưởng ban... Mỗi ấp có nhiều điểm dán tin tức, nhiều băng rôn, khẩu hiệu (băng đệm, ván...) giăng, treo ngang đường đi. Ban thông tin tuyên truyền xã ra mắt được tờ tin tức in thủ công (in bằng bột nếp). Nội dung tờ tin là thông báo, phổ biến tin tức khắp nơi, các phong trào kháng chiến chống địch càn bố, nêu và phát huy những gương điển hình người tốt, việc tốt, cán bộ thông tin xã rất nhạy cảm, sáng tác ca dao, hò vè... kịp thời cổ động nhân dân xã có chòi thông tin. Mỗi buổi chiều cán bộ trèo lên phát loa. Ông Tư Mưu là người thường xuyên làm nhiệm vụ này. Xã còn lập được một đội văn nghệ⁽¹⁾. Các cuộc lễ, mít tinh ở địa phương đều có phục vụ văn nghệ, tổ chức vui chơi, giải trí, tạo không khí vui tươi lạc quan cho nhân dân và cán bộ chiến sĩ. Xã Tân Thành và đồng chí Huỳnh Văn Thành (trưởng Ban

(1) Gồm các đồng chí : Lờ, Chín, Cái, Phan Văn Minh, Phan Văn Trang, Trần Văn Lĩnh, Đỗ Hữu Toại, Nguyễn Văn Liêm... sử dụng nhạc cụ (đàn tãn và cổ nhạc) có Lê Văn Khải, Huỳnh Văn Châm... Ngoài đội văn nghệ xã còn có các đội văn nghệ thiếu nhi ở các cấp phục vụ lễ hội, các phong trào lao động đắp cảng, đào kinh...

thông tin- Tuyên truyền xã) được Ty Thông tin-Tuyên truyền tỉnh Long Châu Tiền tặng bằng khen có nhiều thành tích trên mặt trận thông tin tuyên truyền.

Trạm y tế xã được dựng lên ở ấp Cái Trấp, do ông Tám Lê làm trưởng trạm. Trạm y tế vừa khám trị bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, vừa làm nòng cốt cho các phong trào tuyên truyền phát động nhân dân giữ vệ sinh, phòng bệnh, ăn đũa 2 đầu, ăn chín, uống sôi, đào hầm chứa nước sinh hoạt vào mùa khô; tuyên truyền "đi tiêu hố mèo", bài trừ tệ nạn bắc cầu tiêu trên sông rạch, treo dán khẩu hiệu cổ động ở nhiều nơi : "Nước sông ta uống hàng ngày, ai mà tiêu tiểu hơn Tây giết người". Dân y và Quân y huyện Tân Hồng cũng đóng trên địa bàn xã. Ngoài chăm sóc cho thương bệnh binh, còn trực tiếp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân quanh vùng; cùng địa phương tuyên truyền, vận động cho nhân dân giữ vệ sinh bảo đảm sức khỏe phục vụ kháng chiến.

Bên cạnh ngành y tế, trạm hộ sinh xã; nhà bảo sanh tư của bà Sáu Gấm cũng được hình thành... đỡ đẻ cho nhiều sản phụ "mẹ tròn con vuông".

Mặc dầu địch càn quét bắn phá nhưng lãnh đạo xã vẫn quyết tâm xây dựng trường học cho trẻ em có nơi học hành "chống giặc đốt". Trường tiểu học được cất ở ấp Tham Bua, đút Gò Suông. Dọc đường đến trường có nhiều "hố cứu quốc" để tránh bom đạn... giáo viên có thầy Đắc (thương binh cụt một chân), thầy Thi (thành phần trí thức giác ngộ Cách Mạng, ở nơi khác đến)... đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, thiếu thốn, tận tâm đem cái chữ cho thanh thiếu niên, góp phần đắc lực chống ba thứ giặc. Hội phụ huynh học sinh xã cũng được thành lập, vận động nhân dân ủng hộ công, tre, lá... cất sửa trường học,

cung cấp gạo, cá cho giáo viên hoặc nuôi giáo viên trong nhà; vận động các cháu đi học đều đặn. Hội phụ huynh học sinh xã Tân Thành là cầu nối giữa nhà trường với gia đình, xã hội. Nhờ Đảng bộ và chính quyền xã làm tốt công tác tuyên truyền vận động và tổ chức tốt phong trào chống giặc đói, nên hàng trăm người đã thoát được nạn mù chữ do hậu quả chính sách ngu dân của thực dân Pháp để lại tiến bộ rõ rệt.

Song song với các mặt khác, chi bộ Đảng và chính quyền xã Tân Thành còn chú trọng xây dựng "đời sống mới", nếp sống văn hóa lành mạnh, bài trừ các tệ nạn xã hội; cờ bạc, trộm cắp, mê tín dị đoan (đồng bóng, bói toán, cúng ma, cúng quỷ...) giảm hơn 90%. Trật tự an ninh xóm ấp được đảm bảo, ban đêm nhà không đóng cửa cũng không sợ mất đồ, lúa giống dí bỏ để tại ruộng không cần giữ... Tuyệt đại đa số dân chúng chấp hành tốt những qui định, qui ước ở địa phương. Cán bộ chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng và những qui định có tính pháp luật. Suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Tân Thành chỉ có hai cán bộ (1 ở xã và 1 ở ấp) tham ô, vi phạm kỷ luật, bị xử phạt để giáo dục răn đe.

Xác định Tân Thành là vùng căn cứ của phía kháng chiến, cho nên địch thường xuyên tổ chức càn quét, đánh phá gây thiệt hại cho người và của ở Tân Thành. Mỗi khi có cuộc càn quét địch cho máy bay trinh sát dẫn đường cho bộ binh và tàu chiến từ Campuchia xuống. Dưới mặt đất, có tên xã Yên (người Việt làm tay sai cho Pháp ở Phum (xã) Phong Phú Campuchia), dẫn địch từ Trà-béc theo đường sông hành quân qua đất Việt Nam, cướp bóc, bắn phá. Khi ta làm xong cảng Chòi Mòi việc càn bố của địch bị chặn đứng.

Đầu năm 1948 địch đổ bộ từ Sóc Chàm (Campuchia) kéo

xuống rạch Sa Trung (ấp Tham Bua), kéo ra Cây Me rồi rút quân. Chúng bắn chết và bị thương một số quân chúng; lính Pháp bắt một phụ nữ ở ấp Cái Cái hăm hiếp rất dã man đến chết. Cũng vào đầu năm này địch càn quét dài ngày, đốt hơn 840 căn nhà dân xã Tân Thành; toàn xã chỉ còn 4 cái nhà và miếu ông Tiền Hiền; nhiều người chết cháy⁽¹⁾, chết trôi...

Từ năm 1951 đến năm 1954, địch tăng cường cho phi cơ ném bom vùng giải phóng; đầu năm 1953 địch ném bom bắn phá xã Tân Thành liên tục suốt một tháng rưỡi, làm nhiều người chết và bị thương. Như ném bom ở ấp Cái Cái sập trắng-sê làm bà Trần Thị Ngà (vợ ông Ba Xước) và hai người con chết; máy bay bắn chết anh Lê Văn Chúc, ông Hai Hộ, ông Phó xã Thìn, anh Canh, anh Phách, anh Thơm, vợ Hai Cai và 2 đứa con; năm 1953, địch ném bom dầu ở Tham Bua, gia đình ông Hai Tống, Chị Vốn... bị cháy, nhiều người bị thương vong. Giặc càn bố bắt bắn chết ông Hùng ở Cái Cái, vợ ông Tám Hứa (người nơi khác đến)...

Ngày 19-7-1953, địch lại thả bom dầu xuống ấp Cái Cái, Bắc Diện... làm cháy nhiều nhà dân, làm chết vợ ông Tám Phải, bà Võ Thị Lắm, ông Lý Văn Ninh và làm bị thương nhiều người khác đa số là người già, phụ nữ và trẻ em.

Cũng trong năm 1953, bộ đội tỉnh cùng du kích xã chặn đánh bọn địch đi càn quét, chìm 1 tàu tại Thông Bình.

Tội ác của thực dân Pháp nằm trong âm mưu "đốt sạch, phá sạch, giết sạch" nhằm tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Nhân dân ta quyết không sợ, bám trụ tại chỗ, tăng gia sản xuất, phục vụ cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Nhân dân bị địch đốt nhà

(1) Ông Tiêu Văn Xĩa ở Tham Bua, ông Khích ...

nhiều lần nên khi cất lại có kinh nghiệm : mái nhà, vách, cánh én... làm thành nhiều miếng. Khi nghe tin địch cần, thì tháo gỡ đem giấu ngoài đồng ruộng hoặc quăng dưới nước, nhà chỉ còn sườn địch không đốt được hoặc khó đốt cháy.

Giữa năm 1947, trong khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta bước vào giai đoạn quyết liệt, thì ở một số tỉnh miền Tây Nam bộ vấp phải một tình hình khó khăn mới. Đó là việc bọn phản động lợi dụng tôn giáo được thực dân Pháp kích động đã "tảo thanh" nhiều người ở các tỉnh miền Tây Nam bộ. Ở Tân Thành, phản động và nhóm người manh động lợi dụng tình hình đó đã sát hại hàng chục người gây hoang mang trong đồng bào hương giáo. Đảng bộ xã sớm phát hiện được vấn đề, đã kịp thời chủ trương cho Mặt trận và các đoàn thể chủ động giáo dục, giải thích cho đôi bên hiểu âm mưu thâm độc của kẻ địch, hiểu chánh sách đoàn kết lương - giáo của Đảng, Mặt trận Việt Minh và lời kêu gọi kháng chiến của Bác Hồ... Nhờ kịp thời làm công tác vận động quần chúng và kiên trì thuyết phục đồng bào tín đồ đoàn kết cùng toàn dân chống giặc ngoại xâm, cũng như không phân biệt khi cấp đất... mà ở xã Tân Thành không diễn ra xô xát gay gắt. Ngược lại nhiều người có đạo tích cực ủng hộ tham gia kháng chiến, kể cả thân nhân của thầy Cai Bích⁽¹⁾, Bộ Thor... Đa số đã trưởng thành trên con đường đấu tranh cách mạng.

Năm 1949, chi bộ Đảng xã Tân Thành có 30 đảng viên do đồng chí Lâm Minh Hồng làm bí thư. Chi bộ chia làm 5 tổ Đảng, 4 tổ ở 4 ấp và 1 tổ quân sự - công an.

(1) Con thầy Cai Bích có Năm Bộ, Bảy Thọ; cháu nội có Nghiêm, Xuân.... giác ngộ cách mạng tham gia kháng chiến, có người giữ chức vụ quan trọng trong chánh quyền và quân đội.

Anh Bảy Thọ (con thầy Cai Bích) khi cha qua đời đã hiến điền cho cách mạng chia cấp cho dân.

Ngày 20-11-1949, chi bộ Đảng xã Tân Thành họp đại hội đảng viên⁽¹⁾. Đại hội bàn bạc, thảo luận và quyết nghị các vấn đề về sản xuất đời sống, văn hóa giáo dục, an ninh quân sự, nâng chất lượng đoàn thể và xây dựng phát triển Đảng⁽²⁾.

- **Về sản xuất và đời sống:** Đại hội nhận định : Xã Tân Thành nằm trong khu vực căn cứ kháng chiến của tỉnh, giáp giới với Campuchia, có nhiều cơ quan đóng và bộ đội thường xuyên hành quân qua ngang và dừng chân. Đất Tân Thành tuy rộng nhưng dân còn nghèo vì chỉ quen nghề cá. Do đó chi bộ đề ra Nghị quyết là : động viên nông dân và tạo mọi điều kiện cho bà con, khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích sản xuất để từng bước nâng cao đời sống cho nông dân và đóng góp cho kháng chiến. Giao cho Ban chấp hành Nông dân cứu quốc tổ chức xay lúa, giã gạo bán và cung cấp cho các cơ quan đóng trên địa bàn xã và bộ đội.

- **Về văn hóa giáo dục:** chi bộ nhận xét thấy rằng phong trào bình dân học vụ tốt nhưng trường lớp và giáo viên còn thiếu nên kém phát triển. Chi bộ đặt ra Nghị quyết là phải phấn đấu bảo đảm ở mỗi ấp có từ 1 đến 2 trường học; động viên nhân dân đóng góp công, cây, lá... để cất trường; đề nghị cấp trên chi viện giáo viên về dạy; giao cho Hội phụ nữ và phụ lão vận động phụ huynh đóng góp tiền, gạo nuôi và phụ cấp cho giáo viên; xung quanh trường học đào hầm cho học sinh và giáo viên tránh bom đạn.

- **Về an ninh và quân sự:** Xã có chiều dài 17 cây số, lại giáp biên giới Việt Nam-Campuchia, cần phải có đội tự vệ ở các ấp; việc canh gác và tuần tra phải có lực lượng du kích đủ mạnh

(1) Điểm tại nhà đồng chí Lâm Minh Hồng.

(2) Hồi ký của đồng chí Đoàn Hồng Hải (Tâm Hòa) cung cấp tháng 11/2001.

cả về lực lượng và trang bị. Do đó, chi bộ đề ra nghị quyết là cần phải tập trung xây dựng cho đội du kích đủ số lượng theo yêu cầu. Phần trang bị giao cho xã đội quan hệ các cơ quan đóng trên địa bàn xã giúp đỡ, chi viện. Còn lương thực, quần áo... giao cho Mặt trận và các đoàn thể vận động lập "Hũ gạo nuôi quân", vận động những gia đình khá ủng hộ tiền mua vải, đoàn thể phụ nữ may đồ cho du kích. Giao Thanh niên củng cố lực lượng dân quân tự vệ, đảm bảo số lượng và chất lượng.

- **Về nâng chất lượng đoàn thể:** đến năm 1949, các đoàn thể cứu quốc xã Tân Thành được tổ chức đều khắp, làm nòng cốt cho các phong trào kháng chiến. Nhưng cán bộ chưa qua trường lớp nên chất lượng hoạt động chưa cao... chi bộ ra nghị quyết là mời cán bộ cấp trên về tập huấn, bồi dưỡng về chánh trị và công tác đoàn thể cho xã; đồng thời tuyển chọn số đủ điều kiện đưa đi đào tạo lâu dài.

- **Về xây dựng và phát triển Đảng:** Hiện tại, chi bộ xã Tân Thành, phát triển khá về số lượng, đều khắp nhưng về kiến thức, quan điểm lập trường... một số chưa đạt yêu cầu. Do vậy, nghị quyết của chi bộ là : phát triển Đảng đảm bảo làm nòng cốt trong chánh quyền, đoàn thể; mời cán bộ Huyện ủy về mở lớp ngắn hạn bồi dưỡng cho đảng viên nhất là số mới, yếu. Giao chi ủy chọn số cán bộ, đảng viên có điều kiện đưa về trên đào tạo dài hạn.

Tại Đại hội này, chi bộ bầu chi ủy, đồng chí Lâm Minh Hồng, đắc cử làm bí thư, đồng chí Đoàn Hồng Hải, làm phó bí thư...

Sau cuộc đại hội (20-4-1949), nghị quyết của chi bộ được triển khai thực hiện, Mặt trận, các đoàn thể cứu quốc, công an, quân sự... được củng cố. Công an xã lúc này do đồng chí Lâm

Văn Cừ làm trưởng, đồng chí Long làm phó. Công an đã xây dựng tổ chức "ngũ gia liên bảo" phát động nhân dân đề cao ý thức phòng gian bảo mật, xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để kịp thời phát hiện người lạ mặt, dò thám gián điệp vào vùng căn cứ dò la tin tức phục vụ cho địch đánh phá. Xã đẩy mạnh thể trận chiến tranh nhân dân chống địch càn quét bảo vệ căn cứ. Làm thêm nhiều xã-ấp chiến đấu, làm hầm chông, gài địa lôi chiến, lựu đạn... Có tin địch càn quét thì thông tin phát loa thông báo để các cơ quan và dân đề phòng hoặc cho dân tản cư tạm thời. Ngoài ra, các ấp còn tổ chức dân quân tại nghiệp đặt trạm canh gác giữ gìn an ninh trật tự.

Các đoàn thể cứu quốc được củng cố và phát triển thêm . Ngoài các đoàn thể đã có, năm 1947 lập thêm Hội Mẹ chiến sĩ do bà Hai Hùng làm Hội Trưởng và 2 ủy viên (bà Tám Xứa...). Các má Sáu, má Bảy, má Tám... tích cực hoạt động. Mỗi khi có bộ đội về, các má đến động viên, thăm hỏi, chăm sóc ăn uống, may vá quần áo, mừng, nóp... đã làm ấm lòng chiến sĩ. Các má còn vận động bà con ủng hộ quần áo, cá⁽¹⁾, gà vịt, rau cải... cho bộ đội.

Đoàn thanh niên xã Tân Thành mạnh cả về tổ chức và hoạt động. Mỗi khi có chủ trương của Đảng, BCH triển khai ngay cho đoàn viên, hội viên thông qua hoạt động của tổ chức Đoàn, các chủ trương, chính sách nhanh chóng ra tới thanh niên và nhân dân; các phong trào hình thành và phát triển nhanh như : tòng quân, nuôi gà cứu quốc... Công tác tuyên truyền giáo dục thanh niên tuy đơn giản nhưng rất có hiệu quả. Thanh niên nhạy cảm, nhận thức nhanh và hành động thiết thực. Thanh niên xin

(1) ông Sáu Chương trực tiếp vận động bà con ủng hộ nhiều lần cho bộ đội được hơn 2000 kg cá các loại.

đi bộ đội lãnh đạo xã động viên thêm : một người, hai người đi bộ đội chưa đủ để thắng giặc Tây, phải làm sao có hàng trăm, hàng ngàn... người đi bộ đội cách mạng mới mau thành công. Thế là hàng chục, hàng trăm thanh niên đăng ký lê đường. Đoàn thanh niên duy trì nền nếp sinh hoạt, tổ chức kỷ luật chặt chẽ, giới thiệu hàng chục thanh niên ưu tú cho chi bộ Đảng xét kết nạp. Đoàn thanh niên xã Tân Thành đã làm tốt vai trò đội hậu bị tin cậy, đặc lực của Đảng, góp phần tích cực bảo vệ căn cứ kháng chiến, xây dựng cuộc sống mới ở Tân Thành.

Năm 1950, huyện Tân Hồng rút đồng chí Lâm Minh Hồng lên làm ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện và đưa đồng chí Đổm về làm Bí thư, sau đó đ/c Ba Tố thay đồng chí Đổm làm Bí thư chi bộ xã Tân Thành; Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã do đồng chí Nguyễn Văn Bộ làm Chủ tịch (từ 1950 - 1954)⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Kiến Trung làm Phó Chủ tịch, Huỳnh Văn Thành làm Thư ký, đồng chí Ba Lưu làm đội Trưởng, đồng chí Lâm Văn Cừ làm Trưởng Ban Công an...

Trong những năm 1952-1953, địch càn quét, đánh phá ác liệt hơn, nhân dân tản cư, dân số xã thừa thớt vắng vẻ; một số cán bộ kể cả cán bộ lãnh đạo (bí thư...) cũng chạy sơ tán bỏ xã. Chi bộ Đảng, bộ máy chánh quyền xã bị phân tán, việc chỉ đạo, điều hành công việc hàng ngày thiếu tập trung, rời rạc.

Trước tình hình trên, Tỉnh ủy phân công đồng chí Chê, Tỉnh ủy viên⁽²⁾ xuống xã Tân Thành tổ chức họp kiểm điểm và củng cố chi bộ xã, phân công đồng chí Lâm Văn Cừ (Bảy Ruộng) làm

(1) Năm 1952, bầu Hội đồng nhân dân xã Khoá II, UBKCHC xã do Nguyễn Văn Bộ làm Chủ tịch; Ba Hoàn, Phó Chủ tịch; Lẹ : Ủy viên thư ký; Bốn : Quân sự; Giáp, Cừ : Công an xã; Thành Còn : Tài chánh...

(2) Theo đ/c Đoàn Minh Định (Sáu Cầu) đ/c Chê lúc này là ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Hồng.

Quyền Bí thư; năm 1954 làm Bí thư tới đình chiến (8-1954).

Thắng lợi của quân và dân ta từ năm 1946 đến năm 1953 làm cho thực dân Pháp bị động về chiến lược lẫn chiến thuật, buộc chúng phải tập trung quân chủ lực cố thủ tại Điện Biên Phủ (Lai Châu). Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (từ ngày 13-3 đến ngày 7-5-1954), quân ta giành thắng lợi giòn giã, quân địch đầu hàng vô điều kiện.

Thừa thắng xông lên, quân và dân cả nước đẩy mạnh tấn công tiêu diệt địch, hạ đồn bót, mở rộng vùng giải phóng.

Chiến thắng Điện Biên Phủ và khắp nơi trong cả nước cùng với thắng lợi ở hai nước bạn Lào và Campuchia buộc Pháp ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ (20-7-1954) chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở bán đảo Đông Dương.

Nhân dân Tân Thành nô nức đón mừng ngày chiến thắng. Ban Thông tin tuyên truyền phát loa loan tin cổ vũ thắng lợi to lớn, phát động nhân dân trở về xã tu sửa nhà cửa, xóm ấp, đường đi, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phòng gian bảo vệ vùng giải phóng.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kéo dài suốt 9 năm. Trong thời gian dài đấu tranh gian khổ đó, nhân dân Tân Thành đã hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, của Bác Hồ, đã không tiếc máu xương, công sức, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng và chánh quyền xã, đã "đem tất cả tinh thần và lực lượng, tấc mạt và của cải" góp vào cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, anh dũng và giành thắng lợi to lớn.

Lịch sử đã sang trang mới. Thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng bộ và nhân dân Tân Thành là tiền đề vật chất và tinh thần cho cuộc chiến đấu mới với kẻ thù mới : đế Quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước.

Chương III

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I/- Đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, bảo tồn và xúc tích lực lượng cách mạng, hưởng ứng phong trào đồng khởi (1954 - 1960).

Bị thất bại hoàn toàn ở Điện Biên Phủ và khắp nước Việt Nam, ngày 20.7.1954 thực dân pháp buộc phải ký kết với ta Hiệp định Giơ - ne - vơ, chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương. Ở Việt Nam, Hiệp định quy định lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới 2 miền, Quân đội Liên hiệp Pháp tập kết vào Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam ở miền Nam tập kết ra Bắc⁽¹⁾; Quân Pháp rút dần ra khỏi Việt Nam; sau 2 năm tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Thi hành Hiệp định, bộ đội cấp trên đóng ở Tân Thành, tập kết về thị trấn Cao Lãnh để xuống tàu ra miền Bắc. Hầu hết cán bộ, du kích xã Tân Thành ở lại chuyển phương châm, phương thức hoạt động hoặc điều lắng chuyển vùng chờ chủ trương mới; một số được chọn lọc, tìm cách đưa vào bộ máy tế xã, ấp của địch làm thư ký Hội đồng xã, cảnh sát, Tài chánh xã, thư ký... Hầu hết các ấp ta đưa được người của ta vào làm trưởng hoặc phó ấp, tạo điều kiện giúp nhân dân đấu tranh bảo vệ tánh mạng và tài sản.

(1) Xã Tân Thành có các cán bộ đi tập kết : Võ Thành Long, Nguyễn Việt Dũng (Nghiem), Bảy Huân (Xuân), Tám Thụ, Mười Thuận, Phú Nguyễn, Võ Viết Hưu, Nguyễn Văn Võ, Hồ Văn Thương...

Sau đình chiến, chi bộ Đảng xã Tân Thành còn 47 đảng viên⁽¹⁾, do đ/c Lâm Văn Cừ (Bảy Ruộng) làm Bí thư, đ/c Nguyễn Văn Nhum (42) làm Phó Bí thư, đ/c Nguyễn Văn Giáp làm Ủy viên thường vụ và 4 chi ủy viên⁽²⁾, mỗi ấp có 1 tổ đảng. Chi bộ tổ chức hệ thống nòng cốt theo kiểu "tam tam chế" - mỗi tổ 3 người, hoạt động bí mật, ngăn cản (để phòng bị địch bắt không bề cơ sở).

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, chi ủy xã tổ chức học tập nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ và phổ biến tình hình, nhiệm vụ mới cho đảng viên cán bộ, đồng thời chuẩn bị tinh thần bước vào cuộc đấu tranh mới : đấu tranh chánh trị đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Thực dân Pháp chưa rút khỏi Việt Nam thì đế quốc Mỹ thực hiện mưu đồ đen tối mới : đưa Ngô Đình Diệm - con bài của Mỹ - từ Mỹ về miền Nam lập chánh phủ bù nhìn, bày trò truat phé Bảo Đại⁽³⁾, lập bộ máy ngục quyền, ngục quân thân Mỹ, ra sức phá hoại Hiệp định, đơn phương tiến hành cuộc chiến tranh "không tuyên bố". Tháng 11/1954, Mỹ đưa tướng Cò-lin đến Sài Gòn làm đại sứ để bắt đầu thực hiện kế hoạch của Tổng thống Ai-xen-hao nhằm biến miền Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Âm mưu của Mỹ - Diệm là xóa bỏ phong

(1) Theo LSĐB tỉnh DT (1954-1975), lúc đình chiến Đảng bộ xã Tân Thành có 105 đảng viên. Đến 1956 củng cố lại chi bộ còn 11 đảng viên (đa số chạy bỏ cơ sở, không sinh hoạt, không đóng đảng phí.... bị xóa đảng tịch.

(2) Gồm : Tám Đảo, Sáu Dân, Sáu Chiến và Chín Có. Đ/c Sáu Câu làm văn phòng chi ủy, đóng tại nhà ông Sáu Thảo. Hôi ký của đ/c Lâm Văn Cừ cung cấp ngày 26/10/2001.

(3) Ngày 25-6-1954, "Thủ tướng chỉ định" Ngô Đình Diệm về Sài Gòn. Quốc trưởng Bảo Đại từ Ba Lê lui về Cannes. Ngày 10-10-1954, Bảo Đại yêu cầu mở rộng Chánh phủ. Ngày 6-10-1955, "Hội đồng Chánh phủ" (ở Sài Gòn) quyết định tổ chức trưng cầu ý kiến về truat phé Bảo Đại, suy tôn Diệm làm quốc trưởng. Có 5.721.735/5.838.907 phiếu "tán thành" truat phé Bảo Đại...

trào cách mạng của nhân dân miền Nam, Bắc tiến để thôn tín cả nước. Ngày 16-7-1955 Ngô Đình Diệm (thủ tướng) tuyên bố : "Việt Nam không ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ nên không bị ràng buộc".

Địch gấp rút tổ chức bộ máy cai trị mới thân Mỹ (ngụy quân, ngụy quyền) trên toàn quận Hồng Ngự; lập tề xã (Hội đồng hương chánh xã, ban đại diện ấp), cảnh sát, xã đoàn dân vệ...; quân ngụy bung ra đóng đồn bót sâu vào vùng ta làm chủ; chúng ép buộc nhân dân gia nhập các tổ chức chánh trị phản động như : Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ cộng hòa, Đảng "Cần lao nhân vị" của Ngô Đình Diệm; bắt buộc nhân dân làm thẻ căn cước để kiểm tra, kiểm soát. Những gia đình có người thân theo kháng chiến chúng buộc phải khai báo. Tung bọn "công dân vụ" (gián điệp) về các xóm, ấp dò la nắm tin tức. Bộ máy tuyên truyền của địch ra sức xuyên tạc cách mạng, gây hoài nghi, chia rẽ nội bộ nhân dân, chia rẽ hai miền Bắc, Nam; truyền bá những khẩu hiệu "độc lập, tự do, tự chủ" bịp bợm, giả hiệu để lừa mị nhân dân. Chúng ra rả nói xấu : Việt minh Cộng sản bán nước cho Nga - Tàu, đề cao "lãnh tụ Ngô Đình Diệm nhà chí sĩ có công chống Pháp", quảng cáo rùm beng cái gọi là "chánh nghĩa quốc gia, đồng minh của Huê kỳ"!

Đối với các lực lượng vũ trang thân Pháp trước đây như Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo... Ngô Đình Diệm chủ trương hợp nhứt vào quân đội quốc gia để chúng rảnh tay tập trung chống cộng sản! Tranh thủ, thuyết phục không được, Diệm cho mở nhiều chiến dịch lớn truy quét... Lực lượng Dân xã Đảng do Năm Lửa đứng đầu ly khai Diệm kéo quân ra bung biên "Kháng chiến chống Diệm"!

Tại Tân Thành, đầu năm 1955, địch kéo quân đến chiếm, đóng đồn ở Cái Cái, Cây Me ⁽¹⁾. Đồn Cái Cái đóng trên nền nhà ông Cả Đồng, quân số 1 đại đội, do tên trung úy Thu chỉ huy. Chúng đưa Nguyễn Văn Đồng (cả Đồng) làm đại diện Hội đồng xã ⁽²⁾, mỗi ấp có một trưởng ấp hình thành bộ máy tề toàn xã, kèm kẹp nhân dân, khủng bố đàn áp phong trào cách mạng. Ở Thông Bình, địch đóng đồn tại ngã ba sông Cái Cái.

Cùng với việc xây dựng bộ máy nguy quyền, nguy quân, năm 1956 địch tiến hành "cải tổ nền hành chính Việt Nam", giải thể các tỉnh Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc, lập tỉnh An Giang và Phong Thạnh. Đến tháng 10.1956 đổi tên Phong Thạnh thành Kiến Phong. Xã Tân Thành, quận Hồng Ngự thuộc tỉnh Kiến Phong, nằm trong phân khu Đồng Tháp Mười.

Thi hành chỉ đạo của Xứ ủy Nam bộ, tháng 9/1954 giải thể Tỉnh ủy Long Châu Sa, lập Tỉnh ủy ở 3 tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc và Sa Đéc. Đảng bộ xã Tân Thành chịu sự chỉ đạo của Huyện ủy Hồng Ngự, tỉnh Châu Đốc.

Đầu năm 1955, Huyện ủy Hồng Ngự triệu tập cán bộ, đảng viên chủ chốt của huyện về xã Tân Phú để học tập, triển khai chủ trương mới của Trung ương và Xứ ủy Nam bộ. Huyện ủy khẳng định : giữ gìn và xây dựng lực lượng lúc này là vấn đề sống còn. Do đó mọi hoạt động của Đảng và quần chúng phải nhanh chóng chuyển vào bí mật. Huyện ủy chủ trương phải tranh thủ lúc địch đang sơ hở, mạnh dạn gài lực lượng của ta vô

(1) Tư liệu này do đ/c Năm Gắt cung cấp ngày 2-7-2002.

(2) Là chức xã trưởng, chỉ huy bộ máy tề toàn xã. Bên cạnh Cả Đồng còn có Bộ Sò, Ngọc thợ rèn... giúp việc

nội bộ, các tổ chức của địch⁽¹⁾. Như vậy vừa bảo vệ được cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng vừa có lực lượng để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Các đoàn thể quần chúng được lập trong kháng chiến chống Pháp đều giải thể và hoạt động bí mật theo hệ thống chuỗi - rẽ dưới nhiều hình thức biến tướng như : Hội đá banh, Hội đình chùa, Hội ma chay hiếu hỉ...

Cùng với việc tổ chức lại lực lượng, Huyện ủy Hồng Ngự còn chỉ đạo cho chi bộ Đảng các xã và đảng viên cốt cán tích cực tuyên truyền, học tập cho nhân dân các điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhất là điều 14c để nhân dân nắm vững cơ sở pháp lý đấu tranh với địch, bảo vệ các quyền dân sinh, dân chủ...

Qua mấy tháng "hợp tác với Việt Minh chống Diệm" (!) không có hiệu quả, lại bị Diệm mua chuộc bằng "tiền tài danh vọng", Năm Lửa kéo quân ra đầu hàng Diệm (đầu năm 1956). Trước tình hình đó đồng thời có chủ trương của cấp trên cho "chuyển hướng" tổ chức và hoạt động; Huyện ủy Hồng Ngự chỉ đạo chi bộ Đảng các xã hình thành 2 bộ phận A và B (còn gọi là chi bộ A và chi bộ B).

Chi bộ A xã Tân Thành gồm các đảng viên bị lộ mặt, "bất hợp pháp" với địch, ra vùng ta làm chủ xây dựng căn cứ chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng trong toàn xã⁽²⁾. Chi bộ B gồm các đảng viên còn "hợp pháp" được với địch, hoạt động trong

(1) Đưa vào bộ máy chính quyền địch có : Năm Bộ, Thạnh, Yên (cảnh sát), Lẹ... Đưa vào lĩnh dân vệ có Hằng và một số thanh niên tiến bộ; ở các ấp : Tham Bua có Hải Diệt, Cái Cái có Thịnh, Cái Trấp có 5 Nâu (lúc đầu) sau đổi Ba Thôn.v.v.

(2) Chi bộ A do đ/c Bảy Ruộng làm bí thư. Khi ấy trên điều động đ/c Bảy Ruộng, đ/c Tám Đào làm Bí thư chi bộ xã. Đến năm 1957, đ/c Chín Nhum làm Bí thư thay đ/c Tám Đào lên huyện công tác. Khi cấp trên rút đ/c Chín Nhum, đ/c Đoàn Minh Định (Sáu Câu) được chỉ định làm Bí thư chi bộ, chi ủy có 6 đ/c. Tháng 10/1958 huyện lại rút đ/c Sáu Câu và phân công đ/c Ba Vòng (Năm Nu) làm thường trực chi ủy chờ huyện chỉ đạo củng cố.

vùng địch kiểm soát, bí mật lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi địch thực thi quyền dân sinh dân chủ⁽¹⁾.

Đến đầu năm 1959, có chủ trương của cấp trên, số đảng viên đi điều lắng trở về xã; Huyện ủy phân công đồng chí Bảy Tường xuống xã Tân Thành củng cố lại chi bộ, bầu chi ủy do đồng chí Năm Thành làm bí thư. Chi bộ còn tiến hành củng cố lại 3 đoàn thể xã : nông hội có đồng chí Út Ôn, Ba Huệ, Dân Cường; cán bộ thanh niên có đồng chí Út Cẩn; cán bộ Phụ nữ có Lệ Thủy, Chín Liên...

Tháng 12-1959 chi bộ "A" và "B" hợp nhứt bầu lại chi ủy xã, đồng chí Năm Thành được bầu làm bí thư, đồng chí Ba Sơn, Phó bí thư, chi ủy có 5 đồng chí, chi bộ có 20 đảng viên.

Chi ủy phân công chi ủy viên và đảng viên phụ trách các ban ngành như :

- Đ/c Út Ết : xã đội trưởng.
- Đ/c Mười Xê, Ba Quang, Út Mười Ba : làm công tác binh vận.
- Đ/c Nhơn : làm công tác giao liên.
- Đ/c Năm Tê, Sáu Chiến, út Mười Ba, chịu trách nhiệm vận động, xây dựng các gia đình từ gò Tre lên gò Ông Việt, Giồng Thị Đam... làm căn cứ cho xã và cấp trên.

Các gia đình : Ông Hai Lai, cô Sáu Thảo, Ba Khiêu, Bà Tư Biểu (gò Tre), ông Mười Tâm gò cây Gáo lông đèn (đuôi giồng Đông Giang)... nhà rất nghèo vẫn bám trụ làm ruộng, bắt cá... nuôi chứa cán bộ, chi ủy xã Tân Thành, Huyện ủy Hồng Ngự, một bộ phận của Thường trực Tỉnh ủy (đ/c Tám Thử, bí thư Tỉnh

(1) Số đảng viên hoạt động được rất ít, đa số hoạt động cầm chừng.

ủy, thường ở gò Ông Việt, nhà ông Năm Dọn ở ấp Thành Lập...). Những gia đình nói trên từ 1955 đã kiên trì bám trụ, là những cơ sở tin cậy của cách mạng; cán bộ, các cơ quan cấp ủy Đảng đóng trụ sở ở đây cho đến sau đồng khởi, được dân nuôi, che giấu và bảo vệ an toàn, góp phần duy trì lãnh chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Tại Giồng Thị Đam, năm 1955 - 1960, không có nhà dân, ta dựa vào địa hình xây dựng lổm căn cứ kháng chiến cho nhiều đơn vị, kể cả cấp trên. Do sự an toàn của căn cứ này nên được mệnh danh là "thủ đô kháng chiến". Trên Giồng Thị Đam có một bàu nước mọc nhiều sen, bông súng...; mùa khô tất cả cán bộ, chiến sĩ đều xài nước ở đây và cũng được đặt tên là "Hồ Hoàn Kiếm".

Ngày 10-7-1955, Xứ ủy Nam bộ⁽¹⁾ chủ trương phát động một đợt đấu tranh chánh trị phối hợp phong trào chung toàn miền Nam. Được Tỉnh ủy Châu Đốc chỉ đạo, Huyện ủy Hồng Ngự phát động các xã tổ chức xuồng ghe chở hàng ngàn người ở các xã Tân Thành, Thường Phước, Tân Hộ Cơ... có mang theo băng, khẩu hiệu, đơn, kiến nghị... kéo qua Tân Châu trực tiếp đưa yêu sách cho Ủy hội Quốc tế, đòi chánh quyền địch để cho dân tự do đi lại làm ăn, chống khủng bố, đòi hiệp thương thống nhất nước nhà. Tại xã Tân Thành, ta lãnh đạo và hướng dẫn nhân dân viết kiến nghị đưa trực tiếp cho đồn Cái Cái "bất ngụy" hàng chục người⁽²⁾ trong đó có cả đảng viên và quần

(1) Xứ ủy Nam bộ được thành lập 9/1954 do đ/c Lê Duẩn làm Bí thư. Đến 10/1961 lập Trung ương Cục miền Nam thay Xứ ủy trực tiếp lãnh đạo Đảng bộ miền Nam; do đ/c Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) làm Bí thư. Về tên gọi công khai, Trung ương quyết định Đảng bộ miền Nam là Đảng nhân dân cách mạng miền Nam.

(2) Gồm : Ba Lỗ, Sáu Liên, Bé, Hải... ở xã Tân Thành bị địch bắt.

chúng cốt cán. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, cấp ủy các xã trong huyện Hồng Ngự trực tiếp lãnh đạo quần chúng viết đơn, ký kiến nghị tố cáo hành động vi phạm Hiệp định của địch, yêu cầu ủy hội quốc tế can thiệp. Báo chí Sài Gòn phanh phui tội ác của địch trước công luận. Đài tiếng nói Việt Nam (Hà Nội) đánh thép phản đối "nhà đương cục miền Nam" đàn áp các cuộc biểu tình, trong đó có vụ bắt người ở Hồng Ngự, Tân Châu. Cuộc đấu tranh kéo dài và giằng co quyết liệt. Cuối cùng địch phải thả những người bị bắt.

Những người bị bắt vừa về đến hòa cùng 3 lực lượng chánh trị, binh vận và du kích thực hiện ngay kế hoạch lấy đồn Cái Cái. Nhân vụ vợ xếp Minh chết trong đồn, ta cử ông Quách Minh và cán bộ binh vận (hợp pháp) vô đồn thăm liệm vừa tuyên truyền tác động tinh thần quân lính. Du kích đóng vai đạo tỳ phối hợp bức hàng đồn, lực lượng quần chúng xông vô san bằng đồn Cái Cái. Sau đó địch chiếm đóng trở lại.

Ba ngày sau, đ/c Tám Thử (bí thư Tỉnh ủy Châu Đốc) chỉ đạo tổ chức bức hàng đồn Thông Bình. Trong đồn có 3 nội tuyến là đảng viên : Trung úy Quân, Thượng sĩ Bầu và một người nữa, hình thành 1 chi bộ. Trước khi tấn công, cơ sở mật (bà Đoàn Thị Vân, chủ tiệm may ở gần bót) kêu 3 nội tuyến ra "mặc thử quần mới may" để ta kiểm tra kế hoạch hợp đồng. Ta bắn cối, tấn công... địch đầu hàng, quần chúng phá đồn. Đồn này sau đó địch cũng tái đóng.

Trong 2 năm (1954 - 1956), chi bộ xã Tân Thành đã lãnh đạo và tổ chức 29 lần quần chúng đi Tân Châu, Sài Gòn, Nam Vang đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định đã ký.

Mùa nước 1955, lực lượng võ trang giáo phái Hòa Hảo ly khai Diệm⁽¹⁾; bộ phận do Năm Lửa (Trần Văn Soái) cầm đầu, "kéo ra bung biển để phối hợp với Việt Minh chống Diệm"! Họ đóng quân ở vùng Tân Thành... Lợi dụng và khoét sâu mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, liên Tỉnh ủy miền Trung Nam bộ (Khu ủy khu 8) và Tỉnh ủy chỉ đạo đưa người của ta (ông Huỳnh Văn Tuệ) vô làm "cố vấn" cho lực lượng Hòa Hảo, tranh thủ tái lập lực lượng du kích ở nhiều xã dưới danh nghĩa "du kích Hòa Hảo"⁽²⁾.

Chủ trương của Đảng lợi dụng cờ giáo phái lúc này là để xúc tích lực lượng cách mạng, đánh tiêu hao lực lượng địch vừa hỗ trợ và làm đồn xeo cho mũi đấu tranh chánh trị, binh vận gây sức ép đòi Ngô Đình Diệm thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ⁽³⁾.

Ngày 21-12-1955, ta vận động Năm Lửa cho lực lượng phối hợp với ta bao vây đánh đồn Cái Cái (đồn do trung úy Ân chỉ huy). Sau 7 ngày bị vây ép, pháo kích⁽⁴⁾ và dùng áp lực binh vận, Ấn đầu hàng, bọn lính tháo chạy, ta thu được 35 súng các loại. Trong trận đánh này quân ta có đ/c Nguyễn Văn Giải du kích áp chiến đấu rất anh dũng, hy sinh tại hàng rào đồn. Sau đó, Diệm đưa Sư đoàn 14⁽⁵⁾ vô Tân Thành phản kích và tái chiến đóng đồn.

(1) Diệm dụ dỗ mua chuộc không được quay qua tấn công hòng diệt lực lượng võ trang các giáo phái để "nhất thể hóa quân đội quốc gia".

(2) Ở Tân Thành, lực lượng "du kích Hòa Hảo" được hơn 80 người, do đ/c Lê Hiếu chỉ huy.

(3) Góp ý dự thảo LSTTCM xã Tân Thành của đ/c Lê Văn Thôi - tháng 7-2002.

(4) Trận này chủ yếu lực lượng ta đánh bắn cối và xung phong chiếm đồn, quân Hòa Hảo chỉ "hạ hơ", bắn cối yểm trợ nhưng không trúng mục tiêu, không dám xung phong.

(5) Đa số là người Nùng. Quân F14 có mang phù hiệu "vì dân dẹp loạn" nhưng rất tàn ác: bắn phá, đốt nhà, cướp của, hãm hiếp... Chúng bắt chị Ba Đ. đang có bầu hiếp, bà con cầm dao mác xông vô ngăn cản; đấu tranh trực tiếp với Ban chỉ huy buộc chúng phải nhận tội và xử trị bọn lính.

Du kích và nhân dân chiến đấu, đấu tranh giành cơ với địch suốt một tuần, thương vong hơn 300 tên, bắn chìm 1 tàu mặt dựng tại Tham Bua (ấp Thi Sơn) và bị thương 2 chiếc khác. Công tác vận động binh sĩ địch có hơn 100 lính không thi hành lệnh chỉ huy hoặc bỏ ngũ. Địch tái chiếm đóng đồn ở Tân Thành, bọn Sư đoàn 14 rút đi. Nhân dân Tân Thành sống trong sự kềm kẹp; khủng bố của bọn tề ngụy ở địa phương. Bọn "công dân vụ" đến từng nhà buộc kêu chồng, con theo Cộng sản trở về với quốc gia hoặc tuyên bố từ bỏ người thân. Bọn lính đồn Cái Cái hay bung ra bần bừa bãi vào nhà dân nhứt là những gia đình có tên trong sổ "bìa đen" (theo dõi đặc biệt). Chúng vô cơ bắn vào nhà bà Đoàn Thị Vần làm người cháu gái tên Thu Nga bị thương lưng phổi. Vu cáo cho gia đình ông Diệm (Ba Đá) "có tài liệu Cộng sản" rồi bắt giam cả nhà đánh đập tàn nhẫn; đ/c Ba Đá và Lâm Văn Thanh cán bộ xã bị địch bắt đem về Ba Gò (Mộc Hoá) tra tấn dã man⁽¹⁾. Chúng thường xuyên bắt những người tình nghi đem vô chợ Tân Thành đánh "điển hình" để dằn mặt quần chúng... Hành động đàn áp, dã man của địch gây cảnh đau xót, xóm làng quạnh hiu; một số ít sa sút ý chí, mất tinh thần, có người đầu hàng, phản bội...

Đối với lực lượng võ trang giáo phái Hòa Hảo, Ngô Đình Diệm vừa cho quân tấn công, truy kích, vừa mua chuộc, dụ dỗ lôi kéo. Do bản chất ham danh lợi, không có lý tưởng, lại bị bao vây, tổn thất, thiếu thốn vật chất... giữa tháng 2-1956 Năm Lửa kéo quân ra vùng Tân Phú đầu hàng Diệm⁽²⁾. Số cán bộ của ta

(1) Đ/c Ba Đá trốn thoát. Gia đình lo hối lộ chúng thả đ/c Thanh.

(2) Mới ngày trước đó, trong dịp lễ mừng chiến thắng, trước mặt ông "cố vấn" Tuổi, tại miếu Tiên Hiền ở Cái Cái, Trần Văn Soái (Năm Lửa) thủ lĩnh quân Hòa Hảo đã cất tay lấy máu "thịt huyết thề nguyên" thề chết không đầu hàng Diệm, nhờ nước miếng xuống đất liếm lại được mới đầu hàng Diệm !!

gài vô được lệnh ở lại, cùng với "du kích Hòa Hảo"⁽¹⁾ và số thanh niên tình nguyện... hình thành các đại đội lực lượng võ trang cách mạng cũng dưới danh nghĩa "Hòa Hảo ly khai".

Ở xã Tân Thành, nhân cơ hội này, ta củng cố và phát triển đội du kích xã.

Ngày 11-3-1956, Mỹ - Diệm bắt chấp sự phản đối mạnh mẽ của dư luận trong nước và nước ngoài đã ngang nhiên tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội bù nhìn ở miền Nam.

Tại quận Hồng Ngự, bọn tề, cảnh sát, dân vệ các xã phối hợp với bọn bảo an lục soát từng nhà, lừa ép dân đi bầu và bắt buộc bỏ phiếu cho Diệm. Nhân dân tìm mọi lý do để không đến điểm bỏ phiếu, hoặc nếu bị ép buộc đi bầu thì cố tình gây mất trật tự, gây lộn... để bỏ trốn, hoặc làm dơ bẩn, làm rách, vò nát lá phiếu. Có người còn mang theo miếng cái diệm bẻ bỏ vào thùng phiếu để tỏ thái độ phản đối kịch liệt của quần chúng đối với chế độ Diệm.

Cuộc đấu tranh chống trò hề bầu cử Quốc hội của Mỹ - Diệm ở Tân Thành hòa cùng phong trào cả tỉnh và toàn miền Nam diễn ra gay gắt, quyết liệt. Tuy nhiên Ngô Đình Diệm vẫn "đắc cử" tổng thống.

Tháng 7-1956, Diệm công khai tuyên bố "không có tổng tuyển cử ở Việt Nam". Tổng thống Mỹ Ai-xen-hao "cam kết" ủng hộ chánh phủ Diệm. Diệm bắt đầu giai đoạn 2 "tố cộng" ở Nam Bộ.

Tháng 3-1957, Diệm đưa 5.700 đồng bào từ miền Trung và các nơi về vùng hậu bối quận Hồng Ngự (giồng Sa Rày) để lập

(1) Người và tổ chức của ta nhưng danh nghĩa công khai là "du kích Hòa Hảo".

các "khu dinh điền"⁽¹⁾ Đôn Phục, Đôn Hậu và một số nông trường.

Tại Tân Thành, địch lập "nông trường quân đội" tại Cây Me và Cà Vàng do tên trung úy Hơ chỉ huy, chúng đưa quân đội về chiếm đóng, đưa máy cày về cày đất làm ruộng. Thực chất đây là âm mưu bình định chiếm đóng, chia cắt vùng căn cứ Đồng Tháp Mười, cắt mối quan hệ dân với cách mạng, gây cản trở mọi hoạt động của ta.

Thực thi Luật 10/59 đặt Cộng sản ngoài vòng pháp luật và âm mưu bình định Đồng Tháp Mười, tháng 6-1957 Mỹ - Diệm khánh thành tháp mười tầng cao 36 mét, xây tại gò Tháp cổ dưới danh nghĩa là "khôi phục di tích văn hóa". Thực chất đây là viễn vọng đài", có dụng cụ quan sát khống chế Đồng Tháp Mười. Tháng 4 - 1958 chúng bắt nhân công đi làm xâu⁽²⁾ đào kinh Phước Xuyên từ gáy Cờ Đen đến Cái Cái, Tân Thành dài 33 km, rộng 7 m, sâu 1,5m (còn gọi là kênh 7 thước); kinh Đôn Phục (cũng đào bằng tay) dài 11km mặt rộng 9m, đáy 3 m; kinh Đồng Tiến từ An Long đến gáy Cờ Đen (do hăng xáng của Pháp thi công; khởi công ngày 19-6-1959, hoàn thành 12-9-1960) dài 44 km, mặt từ 17 đến 31 m, sâu từ 4 đến 6 mét và một số con kinh khác. Bên cạnh việc đào kinh chia cắt, xẻ nhỏ Đồng Tháp Mười, Mỹ - Diệm còn bố trí 12 khu dinh điền dọc theo các tuyến kinh đó, đưa dân Công giáo di cư từ miền Trung, miền Bắc đến ở,

(1) Khu dinh điền : Dịch tước đoạt ruộng đất của nông dân tại chỗ, qui hoạch khu vực đưa dân nơi khác về ở... làm ruộng. Khu dinh điền đặt dưới sự kiểm soát của địch.

- Khu trừ mật, ấp chiến lược : Là hình thức gom dân địa phương lại, lập khu, ấp có hàng rào kẽm gai, lính gác... nhằm "tắt nước bắt cá" tức là tách cộng sản ra khỏi dân để tiêu diệt.

(2) Ta lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết liệt chống đối làm xâu đào kinh ở Đồng Tháp Mười; nhiều người bị địch đánh đập tàn phé.

chúng cấp đất ở, cấp ruộng cày, vật liệu cất nhà, xây nhà thờ Công giáo để mua chuộc lòng dân "hết lòng phục vụ cho Ngô tổng thống" chống Cộng sản (!).

Tiếp tục cuộc bình định Đồng Tháp Mười, ngày 25 và 26-9-1959, Mỹ - Diệm mở cuộc hành quân cấp trung đoàn chủ lực càn quét vùng giáp ranh 2 quận Hồng Ngự - Thanh Bình tỉnh Kiến Phong tiếp giáp với tỉnh Kiến Tường (Long An).

Trong một ngày (26-9), một phân đội của Tiểu đoàn 502 bộ đội địa phương tỉnh Kiến Phong phục kích đánh địch 2 trận tại Giồng Thị Đam và gò Quản Cung, diệt và bắt gọn 2 đại đội địch cùng 1 Ban chỉ huy tiểu đoàn, bắt 105 tù binh, thu 127 súng, 12 máy thông tin... Đây là trận đánh thắng địch lớn nhất Khu 8 và Nam bộ của lực lượng võ trang cách mạng từ khi có Nghị quyết 15 của BCH Trung ương Đảng (tháng 1 - 1959) đến lúc này.

Trong lúc Tổng thống và Bộ Tổng tham mưu ngụy khẩn cấp điều tra xét xử vụ thất trận to lớn ngày 26-9, thì phân đội Bảy Phú - đơn vị vừa đánh thắng trận lớn, chở chiếm lợi phẩm về đóng quân ở xã Tân Thành. Đ/c Năm Thành bí thư chi bộ xã vận động bà con trong xã ủy lạo 1 con heo tạ làm thịt liên hoan đãi bộ đội 502 mừng chiến thắng⁽¹⁾.

Chiến thắng giòn giã Giồng Thị Đam- gò Quản Cung tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng xã Tân Thành nói riêng và toàn tỉnh nói chung; tạo thời cơ cho quân và dân ta vùng lên khởi nghĩa võ trang, 3 mũi giáp công mở rộng vùng giải phóng.

(1) Hồi ký của đ/c Lâm Văn Cừ (Bảy Ruộng- Đại đội trưởng Đại đội Năm Bình 1959).

Từ trước, ta đã gài được đồng chí Nguyễn Tấn Bộ vô làm đại diện Hội đồng xã (Chủ tịch Hội đồng hương chính xã); Nguyễn Văn Yên làm cảnh sát... Trong một cuộc càn bố của bọn đồn Cái Cái, chúng bắn chết một cán bộ của ta lấy được giấy do anh Yên ký cấp. Địch bắt anh Yên tra tấn, tù đầy, sau khi thả về bệnh chết. Đ/c Lê Văn Đồi tổ trưởng Đảng ấp Cái Cái cũng bị địch bắt tra tấn, tù đầy, ra tù chết.

Mùa nước năm 1959 địch hành quân càn quét khu vực cây Gáo Xanh bắn chết đ/c Trương Văn Buôi, áp đội Cái Cái và chúng cướp bóc, bắt bớ tù đầy nhiều người khác...

Thực hiện tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng⁽¹⁾ và căm phẫn trước những hành động tội ác của địch, Tỉnh ủy Kiến Phong chủ trương mở đợt hoạt động lập thành tích kỷ niệm 19 năm ngày khởi nghĩa Nam kỳ (11-1940 - 23-11), với các hình thức phối hợp nổi dậy và tấn công vào hệ thống kềm kẹp của địch ở xã, ấp, diệt ác trừ gian hạ uy thế địch. Thi hành chủ trương của Đảng, chi ủy xã bàn kế hoạch lên phương án phát động quần chúng nổi dậy phá kềm kẹp, lực lượng võ trang diệt tên Bê và bọn ác ôn để hạ uy thế địch, đưa phong trào quần chúng lên.

Ngày 23-11-1959, lực lượng võ trang huyện phối hợp du kích xã Tân Thành tấn công các tua gác của địch ở trong khu trù mật Cà Vàng, quần chúng nổi dậy phá banh khu trù mật này. Trước đó, du kích xã bao vây đồn Cái Cái liên tục 3 ngày, kết

(1) ... "Con đường phát triển cơ bản của cách mạng VN ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng võ trang đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân" - Trích Nghị quyết 15/NQ- TW tháng 1/1959 của BCH Trung ương Đảng khóa II.

hợp võ trang với chánh trị, binh vận địch đầu hàng, ta thu toàn bộ súng đạn. Sau đó địch đóng lại và đưa tên trung úy Sở ác ôn về chỉ huy.

Vào một đêm (gần tết), có sự phối hợp chặt chẽ giữa nội tuyến và du kích xã; tên Trung úy Bê⁽¹⁾ ngồi uống cà phê chung bàn với anh Bộ (người của ta đưa vô làm chủ tịch Hội đồng hương chính xã) tại quán anh Kế chợ Tân Thành. Khoảng 10 giờ đêm, đ/c Trần Văn Trân (Hoàng Việt) và 1 chiến sĩ đột nhập vô quán bắn tên trung úy Bê. Tên Tuân cảnh sát ở Cao Lãnh mới lên buổi chiều cũng bị ta diệt cùng tên Bê. Lúc đó, tên Hồi bảo vệ Trung úy Bê ngồi tiệm bên cạnh (tiệm chị Thạnh) xả súng bắn lại làm anh Bộ và Trân chết tại chỗ, 1 chiến sĩ ta bị thương nặng ráng sức bò đến sau hè nhà ông Tài Phú, bị địch phát hiện bắn hy sinh. Tuy ta có hy sinh tổn thất, song diệt được tên Bê quần chúng rất hả dạ, thế kềm kẹp của địch bị lung lay, khí thế quần chúng bắt đầu dâng cao, ngọn lửa cách mạng bắt đầu bùng lên sau những năm dài "âm ỉ" dưới ách áp bức, bạo tàn phát xít của Mỹ - Diệm.

Từ 1957 đến 1959, đẩy mạnh diệt ác phá kềm ta đã diệt được nhiều tên ác ôn, gián điệp và những tên phản bội chỉ điểm cho địch đánh phá cách mạng. Trong số 10 tên diệt được, có các tên nổi cộm như Thiếu úy Bô, trưởng đồn cây Me; Trung úy Sở, Lượng, Xếp Mách, cảnh sát Hoa, cảnh sát Tuân, đội Sét, Cảnh, Trung úy Bê trưởng khu dinh điền Sa Rày...

Tháng 7-1958 cơ sở nội tuyến của ta ở đồn Cây Me khởi nghĩa, đem về cho cách mạng 3 khẩu súng (có 1 khẩu FM).

(1) Trung úy Bê, Đại đội trưởng chỉ huy đại đội binh định ở Sa Rày. Ở đây không có chợ, tết đến tên Bê và đồng bọn kéo xuống Tân Thành (có chợ) ăn tết, bị ta bố trí diệt tại chỗ.

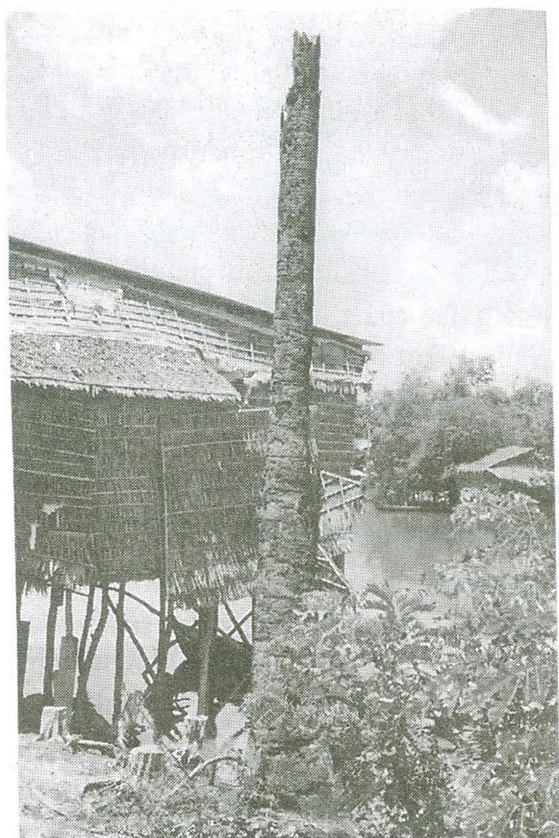
Trong tỉnh, thực hiện đợt hoạt động kỷ niệm ngày khởi nghĩa Nam kỳ, nhiều nơi nhân dân có lực lượng vũ trang hỗ trợ đã nổi dậy, tấn công địch làm chủ xóm, ấp. Đêm 19-12-1959, xã Thường Lạc (Hồng Ngự) nổi dậy đánh trống mõ, đốt pháo, ống lỏi... kết hợp bắn súng, tấn công tước vũ khí bọn tề, làm chủ hầu hết các ấp (chỉ còn khu vực Hội đồng xã). Tại xã Thanh Mỹ (Mỹ An), 3 lực lượng chánh trị, vũ trang, binh vận hình thành 3 mũi tấn công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn xã nhà- là xã đầu tiên của tỉnh được giải phóng.

Trước tình hình mới và khí thế nổi dậy của quần chúng ở tỉnh Kiến Phong và một số nơi khác; cuối tháng 12-1959, Khu ủy khu 8 chủ trương tiến hành cuộc Đồng khởi toàn Khu bắt đầu từ ngày 15-1-1960.

Ở huyện Hồng Ngự, cuộc đồng khởi bắt đầu từ ngày 10 tháng 2/1960. Mở màn là ở Thường Thới, Thường Phước rồi lan nhanh đến các xã khác trong toàn huyện. Cuối tháng 2/1960, khởi nghĩa nổ ra ở Tân Thành. Lực lượng vũ trang bao vây diệt đồn Cái Cái; quần chúng nhất tề nổi dậy truy bắt tề điệp, phá "nông trường quân đội" tại Cây Me và phá tan ấp trù mật thí điểm của địch ở Tân Thành, dân bùng về ruộng vườn cũ. Xã Tân Thành giải phóng hoàn toàn.

Cũng trong phong trào đồng khởi và nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng lao động Việt Nam; chi bộ xã Tân Thành chỉ đạo tổ chức treo lá cờ Đảng trên ngọn cây cao nhất tại ấp Thi Sơn (xóm nhà ông Chín Nhu). Đồng chí Hai Sàng chuẩn bị lá cờ, giao nhiệm vụ cho Trang Minh Ngọc⁽¹⁾ treo. Khi chuẩn bị leo

(1) Trang Minh Ngọc, sinh năm 1946, con của bà Ba Lan (là mẹ VNAH sau này). Lúc treo cờ Ngọc mới 14 tuổi, sau đó anh vào bộ đội tỉnh, công tác trong đơn vị đặc công.



3/2/1960

Nơi
dây đ/c
Trang
Minh
Ngọc
(14 tuổi)
trèo
lên
cây
sao
treo
cờ
Đảng

lên cây, đ/c Đoàn Thị Vần động viên tinh thần và nhắc nhở Ngọc trèo cẩn thận vì cây quá cao còn phải mang theo lá cờ, cán cờ, dây buộc. Ngọc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đúng 3/2/1960 cờ Đảng được treo lên chót vót ngọn cây, tung bay trong gió. Nhân dân hay tin ra đồng trống nhìn cờ Đảng lòng kiêu hãnh, tự hào, ai nấy phấn khởi, hồ hởi, tinh thần cách mạng được nhân lên. Bọn địch tuy tức tối nhưng không gỡ được cờ, bắn cả tháng không gãy; sau chúng cho trực thăng bắn và kéo ngã lá cờ.

Từ các phong trào đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất 2 miền Bắc - Nam, chống lập khu trù mật, khu dinh điền, dồn dân, bắt thanh niên đi lính, chống bắn giết tù đầy chống thi hành Luật 10/59... đến diệt ác, trừ gian, phá kềm kẹp tiến lên đồng khởi giải phóng xã nhà; Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Thành đã phát huy cao độ truyền thống kháng chiến chống Pháp anh dũng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ địa phương, đã góp phần làm nên thắng lợi của cuộc đồng khởi, buộc đế quốc Mỹ phải bị động đối phó, chuyển sang âm mưu chiến lược mới.

Nhân dân Tân Thành phát huy thắng lợi sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới : kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

II/- Đảng bộ và nhân dân Tân Thành 3 mũi giáp công đấu tranh phá khu trù mật - áp chiến lược, góp phần đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Đế Quốc Mỹ (1961-1965).

Đánh giá tình hình và kết quả Đồng Khởi, Trung ương Đảng nêu rõ : "Cuộc Đồng Khởi năm 1960 ở miền Nam làm cho hàng ngũ bên dưới của địch hoang mang dao động một cách trầm trọng và lộ liễu. Ở Nam Bộ, trong hơn một nửa số tề, xã, dân vệ và các tổ chức chánh trị phản động bị tan rã hoặc tê liệt... Tinh thần sĩ quan cấp dưới và binh lính giảm sút nặng. Các cuộc hành quân càn quét bị phân tán và giảm sút hiệu lực. Việc dồn dân, bắt phu, thu thuế nhiều nơi không làm được"⁽¹⁾. Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được thành lập.

(1) Trích "Báo cáo tình hình miền Nam 6 tháng đầu năm 1960" của Ban Thống Nhất Trung ương Đảng.



Đồn cái cái 1959 (bây giờ là trường Tân Thành A3)

Thắng lợi của cuộc Đồng Khởi và sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng làm cho nhân dân ta càng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng⁽¹⁾; càng làm cho cục diện cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam thay đổi có lợi cho ta.

Đối phó với tình hình phát triển của cách mạng miền Nam, đế quốc Mỹ vội vã tăng cường thêm cố vấn quân sự và phương tiện chiến tranh; tăng viện trợ, lập bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn; sử dụng các lực lượng yểm trợ Mỹ (như không quân, hải quân, biệt kích...) trực tiếp tham chiến ở miền Nam; chuẩn bị điều kiện đưa quân chính quy Mỹ và chư hầu vào chiến trường miền Nam. Từ 1961 đến cuối năm 1962, Mỹ-Diệm thực hiện kế hoạch Stalay-Taylor bình định miền Nam. Đây là kế hoạch giai đoạn một trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

(1) Từ năm 1962, Đảng bộ miền Nam gọi tên "sách lược" là Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam, cơ quan chỉ đạo trực tiếp là Trung ương Cục.

Các biện pháp chủ yếu mà chúng sử dụng là : ra sức bắt thanh niên đi lính, đồn quân, xây dựng ngục quân, ngục quyền mạnh lên; tăng cường phong tỏa biên giới, bờ biển, chống thâm nhập; đẩy mạnh càn quét, gom dân lập ấp chiến lược - ấp chiến lược được coi là "quốc sách", là "xương sống" của "chiến tranh đặc biệt" - để kềm kẹp dân, tách dân ra khỏi Đảng, diệt du kích, lực lượng vô trang...

Thực thi âm mưu trên, địch dự định xây dựng ở Kiến Phong (trong giai đoạn một) 38 ấp chiến lược, 27 ấp trù mật; lập thêm các khu dinh điền, đào kinh gần biên giới Việt Nam - Campuchia; thụ huấn cán bộ, thành lập lực lượng thanh niên chiến đấu; lấn sâu vào vùng căn cứ, vùng giải phóng đóng thêm nhiều đồn bót, nhất là dọc các tuyến kinh, lộ...; càn quét, bắn phá, kết hợp chiêu an, kêu gọi đầu thú; chỉnh đốn hệ thống tình báo, cảnh sát, bảo an, chủ lực, khống chế binh lính và chống binh vận của ta. Địch bắt đầu đẩy mạnh hành quân đánh phá dọc biên giới Hồng Ngự - Campuchia và vùng sâu Đồng Tháp Mười...

Cùng với việc đánh phá, càn quét, lập ấp chiến lược của địch; trận lụt lớn năm 1961⁽¹⁾ mùa màng bị thiệt hại nặng, nhân dân đói khổ... càng gây nhiều khó khăn cho các lực lượng cách mạng.

Tại Tân Thành, thực thi kế hoạch bình định miền Nam 18 tháng, địch mở nhiều cuộc càn quét gom dân, tập trung vào các khu trù mật : Cua Đình, Cây Me, Cà Vàng... để kềm kẹp, tách dân ra khỏi Đảng hòng "tát nước bắt cá". Chúng đóng lại đồn Cà Vàng, Cái Cái... lùng sục, truy bắt, bắn giết cán bộ: bắn chết

(1) Đồng ruộng bị ngập lụt sâu, lực lượng cách mạng mất chỗ dựa...

đồng chí Huỳnh Văn Chạm, bắt các đồng chí Đảng, Tám Lê⁽¹⁾, Toại... tra tấn dã man, tù đầy khổ ải. Năm 1961, địch mở cuộc càn quét lớn vào Cái Trấp, có máy bay ném bom, xe M113... bắn chết anh Đoàn Thanh Bần, anh Miền Đông... là du kích ấp, ông Tư Từ cán bộ binh vận của huyện và nhiều dân thường khác.

Hành động hiếu chiến và tội ác của địch làm cho nhân dân Tân Thành thêm căm thù chồng chất.

Trước âm mưu, thủ đoạn mới của địch, bước đầu nhân dân gặp lúng túng trong đấu tranh còn cán bộ, du kích không liên hệ được với dân nên không nắm được tình hình địch, gặp khó khăn về tài chánh và lương thực.

Song với truyền thống yêu nước và Cách Mạng các cơ sở nòng cốt trong khu trù mật liên lạc được với nhau, vận động gia đình, người thân chất chiu từng lon gạo, viên thuốc, cái khăn... Tranh thủ với nhiều người lung chừng trong bộ máy kèm kẹp của địch, để họ tạo điều kiện cho bà con đem ra tiếp tế cho cán bộ, chiến sĩ Cách Mạng. Từ đó mối quan hệ dân với Đảng được củng cố. Nhân dân che chở, bảo vệ cho cán bộ Đảng vô hoạt động được trong khu trù mật, nắm qui luật tổ chức đánh địch.

Ngày 23/7/1960 có sự phối hợp với hai tiểu đội du kích xã và nội tuyến trong lòng địch, nhân dân trong khu trù mật Cà Vàng, Cây Me, Cua Đình nhất tề nổi dậy phá banh hàng rào kẽm gai; du kích đánh chiếm đồn Cà Vàng, diệt hai tên ác ôn, bắt hai tên, số còn lại bỏ chạy. Sau đó, ta phá luôn khu dinh điền gò Da. Một lần nữa, xã Tân Thành được giải phóng. Nhân dân như được tháo cũi, sổ lồng, bung về ruộng vườn cũ làm ăn, đóng góp cho Cách Mạng.

(1) Trên đường áp giải về đồn, đ/c Tám Lê trốn thoát.

Ngày 12/6/1960, tại ấp Thi Sơn⁽¹⁾, Ba Nhóm, Tư Lẹ, Mười Hồng đang bện đăng, bất ngờ xuất hiện 2 tên thám báo. Lập tức 1 tên bị bắt trời⁽²⁾, tên còn lại hoảng sợ nhảy xuống sông ta truy theo. Chị út Nhân vừa bơi xuống tới dùng dầm đập bị thương. Bọn đi sau cách vài trăm thước thấy xuống bơi nhưng cho là xuống dân rượt bắt vội nên không chú ý. Khi 2 tên thám báo chạy thoát báo cho bọn lính thì ta đã giải tán an toàn. Tuy không diệt được chúng nhưng chúng cũng dè chừng, bớt hống hách ngang tàn.

Ngày 16/8/1961, địch cho 3 tiểu đoàn quân chủ lực càn quét, yểm trợ cho quan địa phương bình định lấn chiếm vùng giải phóng. Trung đội du kích xã với vũ khí trang bị còn thô sơ, lợi dụng địa hình quen thuộc dùng xuống chất bao trấu, chuối cây chống đạn, dững cắm luồn lách, mưu trí đánh chia cắt đội hình địch, diệt 13 tên, thu 4 súng và 3 chiếc xuống.

Cũng trong năm 1961, ta lên kế hoạch vây đánh đồn Cái Cái. Đ/c Tuyết Hồng (tự Cẩm Hồng cán bộ tác huấn của trên xuống xã công tác) xung phong làm mũi trưởng chiến đấu rất dũng cảm, chiếm được đồn. Trước trận đánh do thiếu đạn ta phải qua đơn vị vũ trang của tỉnh Kiến Tường đóng ở Gò Gòn mượn 500 viên đạn Mỹ. Sau 3 ngày đêm vây đánh, ta lấy được đồn, bắt tù binh thu toàn bộ súng đạn chở đầy ghe lườn và "trả nợ" cho đơn vị bạn gấp 10 lần số đạn mượn.

Ngày 3/1/1962, 3 tiểu đoàn chủ lực địch chia thành ba mũi đánh vô ấp Cà Vàng, hỗ trợ bọn địa phương lập ấp chiến lược.

(1) Bà Đoàn Thị Văn cung cấp : ở xóm nhà Bà Nhóm, Tư Lẹ... cả 3 người này đều là đảng viên.

(2) Trời bằng khăn choàng tắm, trong lúc ta vây bắt tên kia, tên này vùng vẫy tuột trời chạy thoát.

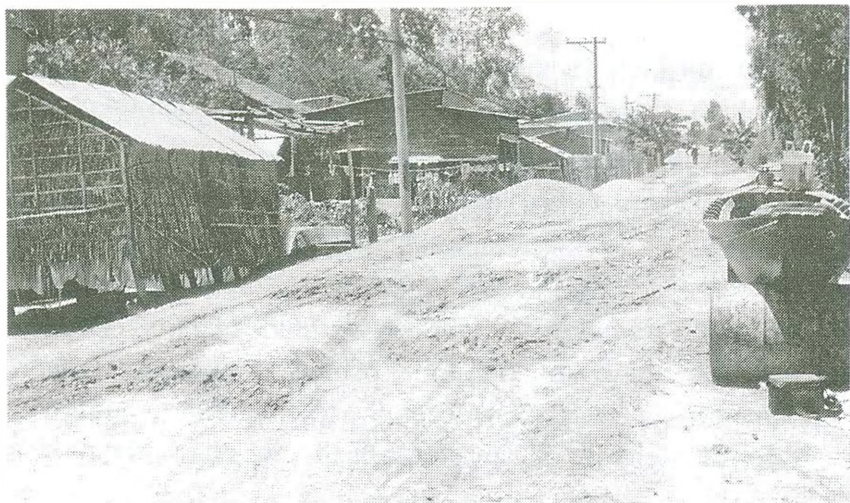
Trung đội du kích xã kiên cường bám trụ dựa vào thế chiến tranh du kích, chiến đấu dũng cảm, kèm chân địch đến tối chúng rút về căn cứ.

Năm 1962, bọn địch đóng đồn ở doi Bắc Diệm. Ban đêm cán bộ thông tin xã (Sáu Thành và Năm Nam) phát loa kêu gọi lính đồn không đi càn bố bắt giết nhân dân, gây cảnh "nồi da xáo thịt", vạch trần âm mưu thủ đoạn thâm độc của Mỹ - Diệm... Khi ta rút về chúng truy kích theo, bắn xã vô nhà ông Nguyễn Văn Khánh (cơ sở hợp pháp) chết. Ta tổ chức quần chúng đấu tranh đòi địch chấm dứt bắn giết, bồi thường nhân mạng.

Tháng 10-1962, được cấp trên chỉ đạo, một bộ phận của Tiểu đoàn 502 (bộ đội địa phương tỉnh Kiến Phong) về Tân Thành điều nghiên, lên phương án đánh đồn Bắc Diệm để dần mặt địch và củng cố tinh thần nhân dân. Cán bộ xã vận động nhân dân ấp Tham Bua đóng góp phương tiện như ghe⁽¹⁾, xuống, vật liệu và công sức để làm "tàu vũ trụ"⁽²⁾, làm công sự trên ghe xuống cho bộ đội tấn công địch. Nhưng do ta bị lộ bí mật, địch phòng thủ, khi con "tàu vũ trụ" tiến gần tới đồn chúng nổ súng ta buộc phải rút lui.

Bọn địch ở Tân Thành ngày càng tỏ ra trung thành với chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, chúng đẩy mạnh càn quét bắt bớ những người chúng cho là có dính líu với Việt Cộng.

-
- (1) Ông Tiêu Văn Thời ở ấp Tham Bua cho mượn chiếc ghe lườn loại lớn để làm "tàu vũ trụ". Theo bà Đoàn Thị Vần; chiếc ghe lườn dài 16m do đ/c út Mới lấy ở Thường Phước đem về, cắt bỏ mỗi đầu 3m. Các thợ mộc Ba Huệ, Ba Nhóm, Ba Chiêm... cùng nhiều nhân công tái tạo cả tháng mới thành "con tàu vũ trụ"; bên ngoài bọc sắt, chạy máy và dùng máy Kole4 bơm phun xăng đốt đồn...
- (2) Chất bao trấu xung quanh ghe vừa chống đạn thẳng, vừa ngụy trang, bên trong chứa nhiều thùng xăng có đặt máy bơm. Khi tàu vũ trụ đi ngang qua đồn, vừa bơm xăng vào đốt đồn, vừa nổ súng tấn công địch.



Khu vực đồn Cua Đình (bây giờ thuộc vùng đất giáp 2 xã Tân Thành A – Tân Phước, cư dân bám đồn cát nhà ở từ giải phóng cho đến ngày nay

Ngày 21-5-1962, tên thiếu úy Bé, Trưởng đồn Cái Cái kêu máy bay ném bom, bắn phá ở ấp Thi Sơn (Tân Thành) và Ba Gò (xã Hưng Điền, Vĩnh Hưng, Kiến Tường - Long An), làm 2 người chết và 2 người bị thương (Chín Nhu và út Dữ). Chi bộ Tân Thành vừa chỉ đạo đưa người qua Hưng Điền cấp cứu dân bị nạn vừa tổ chức quần chúng chôn xác nạn nhân đấu tranh tố cáo hành động tội ác thiếu úy Bé. Bé hứa không kêu bắn phá ném bom nữa. Ông Ba Tể, một nông dân thành viên tích cực của đoàn đấu tranh yêu cầu Bé đến miếu ông Tiền Hiền đốt nhang thề. Được quần chúng đồng tình, làm áp lực, Bé chấp nhận đến miếu thề.

Mỗi lần địch đi càn bố, bắn giết, cướp giật tài sản của dân, các đảng viên trong ấp liền lãnh đạo quần chúng đấu tranh trực diện với địch đòi bồi thường tánh mạng, tài sản, đòi thả những người bị bắt. Lực lượng đấu tranh chính trị dùng lời lẽ thuyết

phục binh sĩ địch, cô lập bọn ác ôn tranh thủ binh sĩ không đàn áp, khủng bố lực lượng đấu tranh...

Trong lực lượng đấu tranh chánh trị, có những người tiêu biểu, mưu trí, gan dạ, lý lẽ sắc bén như ở ấp Cái Trấp có : Bà Sáu⁽¹⁾, chị Hai Cừ, chị Ba Mắm, cô Ba Sữa, chị Hai Mỹ...

Tháng 3/1963 theo yêu cầu của địa phương, đơn vị 261 (của Khu 8) về điều nghiên đánh đồn Bắc Diện. Bọn địch ở đồn này rất gian manh, chúng bắt dân ấp Cái Cái ban đêm đến đồn ngủ để ta không dám đánh hoặc nếu ta tấn công thì dân là bia đỡ đạn cho chúng. Qua điều nghiên ta biết được âm mưu thâm độc của địch, tìm cách vận động nhân dân đấu tranh và Đơn vị 261 đã san bằng đồn Bắc Diện, ta giải phóng một vùng rộng từ ấp Cái Trấp đến ấp Tham Bua, Cây Me, quần chúng rất phấn khởi. Tháng 3/1964 địch phát hiện ta chuẩn bị đánh Sa Rày nên cho quân càn xuống ấp Cây Me đánh phủ đầu quân ta. Chúng có máy bay yểm trợ bắn nhiều người chết trong đó có đồng chí Năm Thành (bí thư chi bộ), anh Hồ Văn Kiệt... Từ đó địch tăng cường bắn pháo, ném bom vào các ấp ở xã Tân Thành để lừa tạt dân ra khu trù mật ở Phú Hiệp (Đồng Tiến).

Trước hành động bắn giết dã man của kẻ thù, chi bộ xã tổ chức quần chúng trong xã và các xã bạn đấu tranh. Ngày 13/3/1963 hơn 200 người phần đông là phụ nữ, kéo đến đồn Thông Bình yêu cầu địch không được bắn pháo bừa bãi vào khu dân cư. Chúng đàn áp đoàn biểu tình bắt ông Tư Khả (người dân đầu đoàn). Được tin quần chúng kéo đến đông hơn, đấu tranh quyết liệt hơn, đòi thả người bị bắt, đòi chấm dứt bắn giết, bắt bố người vô tội... Trước sức mạnh áp đảo của quần chúng địch

(1) Má của đồng chí Năm Xê.

nhượng bộ thả ông Tư Khả và hứa không bắn pháo vào dân nữa.

Đầu năm 1961, thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng xã Tân Thành, do đồng chí Ba Lưu (Giáp) làm Chủ tịch. Điểm họp thành lập Mặt trận tại nhà ông Út Bông. Hội Nông dân Giải phóng⁽¹⁾ (gọi tắt là Nông hội) là thành viên nòng cốt của Mặt trận được chi bộ Đảng xác định nhiệm vụ quan trọng là "chủ lực quân" cả về nhân lực và hậu cần tại chỗ ở xã. Chi bộ xã lãnh đạo và giao cho Ban Chấp hành Nông hội tổ chức và huy động lực lượng tiếp tục làm cản ngăn chặn tàu giặc trên sông Thông Bình (đoạn dưới vị trí đồn Cà Vàng)⁽²⁾. Dùng cây, tre,... xóc trụ chằng dây đoạn dài hơn 50m bên trong thả cỏ, lục bình... Các vàm rạch cũng được làm rào chắn ngang. Trên bờ phát động nhân dân và du kích đào giao thông hào liên ấp. Làm xã chiến đấu ngăn chặn địch vừa tạo địa hình địa thế đánh địch đi ruộng bố lũng sục...

Chi bộ xã phát động quần chúng : đầu đất ai nấy đào giao thông hào, vài chục mét có một ụ chiến đấu. Theo hàng rào ấp, xã chiến đấu gài vũ khí thô sơ (cắm bản tử địa, chông sắt, chông tre, gài đạp lỏi, lựu đạn...). Tại nương ông Tám Quít, ta làm một hàng rào chiến đấu kiên cố, có du kích trực chiến ở đây kịp thời đánh chặn đầu địch. Hệ thống giao thông hào và ấp - xã chiến đấu còn nối liền với các xã xung quanh như Thông Bình, Tân Hộ Cơ, Tân Công Chí...

Từ năm 1964, ta thực hiện phương châm 3 mũi giáp công mạnh mẽ, tạo được thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, chủ

(1) Do đồng chí Năm Nhỏ làm trưởng ban Chấp hành Nông hội.

(2) Lúc đó địch chưa đóng quân ở Cà Vàng. Chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp cuộc làm càn (hơn 1 tháng) là đồng chí Trần Thắng và đồng chí Năm Nhỏ. Cấp trên có đồng chí Bảy Tường đến chỉ đạo. Theo đồng chí Lâm Phát Quang, lực lượng làm càn có trên 300 người.

động tấn công địch và chống càn quét thắng lợi. Ở Tân Thành, năm 1961, ta bắn chìm 1 tàu sắt (tàu mặt dựng); cũng năm 1961, 2 chiếc máy bay khu trục đi ném bom vùng Tam Thường bị bắn bị thương về đến Cái Tráp rớt 1 chiếc. Tháng 3/1964, địch mở cuộc càn qui mô lớn vào xã Tân Thành với 2000 quân và 40 xe M.113. Lực lượng vũ trang các cấp phối hợp chống càn, diệt 37 tên và 2 tên Mỹ. Có sự hỗ trợ của cấp trên, tháng 4/1964 ta san bằng đồn Cái Cái và Thông Bình (xã Tân Thành), đồn Bình Phú (xã Tân Hộ Cơ), đồn Cái Sách (Thường Thới Hậu), đồn Cầu Muống, Trà Đư, Thuốc Nước (Thường Lạc)... Đêm 2/9/1964, ta tập kích diệt đồn Cái Cái (lần thứ 2 trong năm 1964). "Tàu vũ trụ" bom xăng đốt đồn kết hợp bộ binh nổ súng tiêu diệt địch, ta làm chủ trận địa. Trong 2 năm 1964 - 1965 xã Tân Thành diệt 4 tên công an gián điệp⁽¹⁾...

Song song với mũi võ trang, công tác xây dựng vùng giải phóng được chi bộ xã chú trọng.

Từ năm 1960, xã đã thành lập tổ sản xuất vũ khí, do đồng chí Việt Hùng phụ trách. Tổ rèn mã tấu, dao găm, sản xuất đạn lòi, súng ngựa trời... phục vụ đắc lực cho phong trào du kích chiến tranh. Tổ sản xuất vũ khí xã Tân Thành tồn tại đến 1975.

Để có cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng giải phóng xã chọn người đưa lên trên học các lớp cứu thương, đỡ đẻ. Số cán bộ này đủ sức phục vụ và phục vụ tốt cho nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Những lúc địch đánh phá, càn quét, cán bộ y tế xã vẫn bám trụ làm nhiệm vụ. Ngoài việc cứu thương, đỡ đẻ (cho xã Tân Thành và xã Hưng Điền của huyện Vĩnh Hưng,

(1) Như các tên Linh, Thuận... bị an ninh huyện và xã bắt ở ấp Anh Dũng, diệt cảnh sát Hoa, 2 cán bộ binh định của tỉnh là Thiện và Quang; bắt và xử lý tên Đỗ Công Danh cán bộ binh định của phủ Tổng thống...

Kiến Tường), cán bộ nhân viên Ban Dân y xã Tân Thành còn tích cực giáo dục, hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống mới, ăn chín, uống sôi, giữ vệ sinh, đỡ bỏ cầu tiêu trên sông rạch...

Đoàn văn công xã do các đồng chí Bé, Tư Lỗi, Sáu Dù phụ trách. Đoàn dày công tập luyện phục vụ văn nghệ cho nhân dân, phục vụ các cuộc lễ, mít tinh mừng thắng lợi quân sự, chánh trị... Trong văn nghệ thường kết hợp phát động quần chúng bám đất, giữ làng, sản xuất và đấu tranh, đóng góp sức người, sức của cho cách mạng. Những tiết mục, bài ca, hò vè... tự biên... phản ánh kịp thời, sinh động chiến tranh nhân dân ở địa phương được bà con ưa thích, hoan hô nhiệt liệt. Ở nhiều ấp cũng lập được đội văn nghệ.

Trên lãnh vực giáo dục, trước đồng khởi, xã đã dựng được trường học ở vùng giải phóng dạy tiểu học cho các em và bình dân học vụ cho người lớn mù chữ. Lúc đầu trường học có ông Mười Tốt làm giáo viên; khi ông được điều đi, thì thầy giáo Thi, giáo Cư, giáo Lỗi (Tư Lỗi) đến dạy trường này (ở ấp Thi Sơn).

Về đấu tranh chánh trị, ngoài những cuộc trực diện đòi địch chấm dứt ném bom, bắn pháo sát hại dân lành; các má, các chị còn tích cực tham gia đấu tranh chống địch bắt thanh niên đi lính - như năm 1962, địch bắt cả chục thanh niên ở xã đưa đi lính, bà con chạy theo lên giồng Cả Mũi đấu tranh đòi con, em lại. Trục thẳng cất cánh, quần chúng đeo theo, bà Mười Long, bị địch xô rớt trở xuống... cho thấy tinh thần đấu tranh kiên cường, dũng cảm của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ và tay sai hiếu chiến.

Về tổ chức Đảng. Năm 1962, đại hội đảng viên toàn đảng bộ xã Tân Thành (25 đồng chí) bầu lại chi ủy. Đồng chí Năm Thành được bầu làm bí thư, đồng chí Ba Sơn làm phó bí thư.



*Sau năm 1959 Đồn cái cái dời qua môn doi. (Thuộc xã Tân Thành A ngày nay)
hiện là xóm nhà Sung tức của cư dân xã Tân Thành A*

Cuối năm này huyện rút đồng chí Ba Sơn, đồng chí Trần Thắng được bổ sung làm phó bí thư.

Tháng 3/1964, khi đồng chí Năm Thành hy sinh, chi ủy cử đồng chí Trần Thắng làm quyền bí thư chi bộ xã.

Tháng 7/1964, xã Tân Thành được tách ra một phần thành lập xã Thông Bình⁽¹⁾. Đảng bộ xã có khoảng 50 đảng viên cũng được chia làm hai, hình thành mỗi xã một chi bộ Đảng lãnh đạo phong trào quần chúng kháng chiến. Chi bộ xã Tân Thành do đồng chí Nguyễn Văn Bồng (Bé Hiền) làm bí thư. Còn chi bộ xã Thông Bình do đồng chí Thanh Hùng làm bí thư.

Tháng 5/1965, được tổ chức Đảng cấp trên chỉ đạo, chi bộ Đảng xã Tân Thành (có 30 đồng chí) tổ chức Đại hội đảng viên.

(1) Mương ông Tám Cọp trở ra là xã Thông Bình, từ đó trở về là xã Tân Thành (theo đồng chí Lâm Phát Quang - Theo đồng chí Lê Văn Thôi, ranh xã là rạch Chòi Mòi và mương Cỏ Chóc.

Đại hội đặt ra cho chi bộ những nhiệm vụ trọng yếu lúc này là: xây dựng thế trận nhân dân du kích chiến tranh mạnh mẽ, rộng khắp; thực hiện phương châm "bám đất giữ làng, giặc đến nhà đàn bà cũng đánh".... và nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, diệt ngụy; phát động phong trào tăng gia sản xuất góp phần nuôi quân đánh giặc, động viên, đưa tiễn con em vào bộ đội... Đại hội bầu 7 đồng chí vào chi ủy, đồng chí Nguyễn Văn Bồng (Bé Hiền) Huyện ủy viên được bầu làm bí thư⁽¹⁾.

Cùng với sự sụp đổ của chế độ độc tài phát xít - gia đình trị của Ngô Đình Diệm, "quốc sách" ấp chiến lược cũng sụp đổ. Kéo theo đó là sự thất bại của chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ.

Từ năm 1961 - 1965, khoảng thời gian không dài so với lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ; tuy chưa có nhiều kinh nghiệm song Đảng bộ và nhân dân Tân Thành đã chuẩn bị được cơ sở vật chất và tinh thần quý báu cho giai đoạn cách mạng kế tiếp. Đó là triển khai thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, 3 mũi giáp công, kháng chiến toàn dân, toàn diện; vừa chiến đấu, đấu tranh vừa trưởng thành. Đảng bộ, quân và dân Tân Thành đã phát huy có hiệu quả truyền thống kháng chiến của cha anh, đang viết tiếp những trang lịch sử hào hùng chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai bán nước ngay trên quê hương mình.

(1) Chi ủy gồm các đồng chí : Đoàn Công Mão (Tư Mí) phó bí thư; Đặng Minh Thành (Ba Dừng) chi ủy viên phụ trách an ninh; Nguyễn Văn Chia (Tư Đi) chi ủy viên phụ trách mặt trận; Lâm Phát Quang (Năm Nhỏ) chi ủy viên phụ trách nông hội; đồng chí Hiền (Bền) chi ủy viên phụ trách binh vận; Nguyễn Văn Liệt (Bá Nha) chi ủy viên phụ trách xã đội.

Theo ý kiến của đồng chí Mười Đi (cán bộ lão thành) chi ủy gồm : Bé Hiền, Tư Mí, Mười Đi, Bá Nha, Năm Nhỏ, Ba Dừng, Tư Đi. Cuối 1965, bầu lại chi ủy cũng gồm 7 đ/c có tên trên.

III/- Đẩy mạnh chiến tranh nhân dân xã Tân Thành góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Chiến lược chiến tranh đặc biệt với vũ khí, phương tiện chiến tranh, đồ la và cố vấn quân sự Mỹ bị thất bại. Trong thế bị động chiến lược, đế quốc Mỹ liền lĩnh tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam, mở rộng chiến tranh đánh phá miền Bắc, chúng ồ ạt đưa quân Mỹ vào miền Nam trực tiếp tham chiến. Đến cuối năm 1965, Mỹ có 20 vạn tên ở miền Nam Việt Nam (18 vạn quân Mỹ, 2 vạn quân chư hầu). Ngoài ra còn có 7 vạn lính hải quân và không quân phát từ tàu chiến trên biển và các sân bay ở Thái Lan, Philippin...

Tại tỉnh Kiến Phong, quân nguy vẫn đóng vai trò chính trong hành quân càn quét, chiếm đóng và bình định. Tuy nhiên cố vấn Mỹ và biệt kích được tăng thêm, cuối năm 1965 có hơn 100 tên. Ở Hồng Ngự, Mỹ xây dựng trung tâm biệt kích tại Bản Đô (xã Thường Thới Tiền), đồng thời tăng cường thêm quân nguy (bảo an, biệt kích) về Hồng Ngự. Tại Cà vàng, tháng 3/1965 địch xây dựng thành trung tâm biệt kích Mỹ, có 7 đại đội⁽¹⁾, 20 sĩ quan cố vấn Mỹ, 2 khẩu pháo 105 ly. Hai trung tâm này thường xuyên đánh biệt kích dọc biên giới Việt Nam - CPC từ sông Tiền đến giáp tay với căn cứ biệt kích Mỹ ở gò Măng Đa, Kiến Tường. Địch còn tăng cường bắt thanh niên đi lính, đôn quân từ thanh niên chiến đấu lên dân vệ, dân vệ lên bảo an... Chúng chia toàn quận Hồng Ngự ra thành 4 khu : khu Tam Thường, Tam Tân, Khu thị trấn, An Bình + Tân Hội và Khu cù lao Long-Phú- Thuận. Xã Tân Thành (kể cả Thông Bình) nằm trong khu vực Tam Tân⁽²⁾. Trong đó khu Tam Tân và Tứ Thường

(1) 5 đại đội bộ binh, 2 đại đội thám báo (A, B)

(2) Tân Thành, Tân Hộ Cơ, Tân Công Chí

là "mục tiêu quan trọng nhất" trong kế hoạch đánh phá, bình định của địch. Thủ đoạn chiến tranh mới của địch là dùng phương tiện chiến tranh, bom đạn của Mỹ đánh phá ác liệt, chủ lực nguy càn quét dài ngày, quân biệt kích Mỹ đánh luồn sâu, phục kích ban đêm... nhằm đạt mục tiêu là tiêu diệt các lực lượng cách mạng, lừa tác, gom dân ra vùng ven theo trục lộ 30, quanh thị trấn và các tuyến kinh để chúng dễ kiểm soát⁽¹⁾; đồng thời phong tỏa đường biên giới hòng cắt đứt tuyến hành lang này. Âm mưu của địch nếu không diệt hết lực lượng ta cũng bị cô lập, không nguồn tiếp tế, không còn sức chiến đấu.

Đế quốc Mỹ đẩy cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam lên qui mô mới hết sức ác liệt. Đảng bộ và nhân dân Tân Thành đứng trước thử thách mới, khó khăn mới. Tư tưởng, tâm lý cán bộ, đảng viên và quần chúng bị tác động, một bộ phận có biểu hiện lo âu chiến tranh nhân dân có còn phù hợp tình hình mới không và phương châm 2 chân 3 mũi có đánh được Mỹ không?

Được Huyện ủy Hồng Ngự tổ chức học tập Nghị quyết 11 và 12 của Trung ương Đảng (ra năm 1965) về xác định tư tưởng và quyết tâm chiến lược đánh Mỹ đến cùng, đánh Mỹ bằng chiến tranh nhân dân, bằng 3 mũi, 3 vùng, 3 thứ quân⁽²⁾, với khẩu hiệu "tìm Mỹ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt"... Đảng bộ và nhân dân Tân Thành đã kịp thời củng cố tư tưởng, nhận thức sâu sắc hơn quyết tâm của Đảng, biến quyết tâm thành hành động cách mạng. Vấn đề mấu chốt nhất là đã tỏ rõ thái độ dám đánh Mỹ và kiên quyết đánh đuổi Mỹ để giải phóng quê hương đất nước.

(1) Địch tiếp tục thực hiện phương châm "Tát nước, bắt cá"

(2) 3 mũi : quân sự, chánh trị, binh vận; 3 vùng : nông thôn, vùng ven và đô thị; 3 thứ quân : chủ lực, địa phương và dân quân du kích.

Toàn xã đến lúc này có 30 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Bồng (Bé Hiền) làm bí thư, đồng chí Đoàn Công Mão (Tư Mí) phó bí thư. Đến tháng 6 năm 1967, Huyện ủy Hồng Ngự rút đồng chí Bé Hiền, chỉ định đồng chí Tư Mý làm quyền bí thư. Sau đó không lâu Huyện ủy chỉ đạo cho chi bộ Tân Thành tổ chức Đại hội đảng viên bầu cấp ủy mới. Toàn đảng bộ lúc này có 40 đảng viên, đồng chí Bé Hiền Huyện ủy viên được Huyện ủy phân công dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào cấp ủy, đồng chí Đoàn Công Mão được đắc cử bí thư chi bộ, đồng chí Đặng Văn Mạnh (Mười Đi) làm phó bí thư và 5 chi ủy viên (có 1 nữ là bà Mười Long).

Quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của Đảng được Đảng bộ xã Tân Thành quán triệt sâu sắc và triển khai cho các đoàn thể, quần chúng cốt cán toàn xã. Lực lượng du kích thoát ly của xã lúc này có một bán A, ở mỗi ấp có 1 A, trang bị súng tuy đủ nhưng chưa mạnh, phần lớn là súng trường. Với phương châm "đánh địch lấy vũ khí địch trang bị cho ta"⁽¹⁾, du kích Tân Thành dần dần được trang bị khá tốt, đủ sức đánh với trung đội địch.

Mở đầu cho cuộc chiến đấu chống chiến tranh cục bộ của Mỹ, du kích xã Tân Thành dùng vũ khí thô sơ đánh hư 2 xe tăng địch.

Nguồn tin của cơ sở mật cho biết, ngày 16/3/1965 địch sẽ vô cùng miếu ở Cái Cái, có xe tăng yểm hộ. Chi bộ xã chỉ đạo cho đồng chí Nguyễn Văn Liệt (Bá Nha) xã đội trưởng tổ chức chỉ huy du kích đánh địch bằng mìn và lựu đạn, ta bí mật bố trí trận địa đánh hư 2 xe tăng của Mỹ, làm chết và bị thương 10 tên

(1) Mùa nước 1965 đánh thuyền bay lấy được một số súng trang bị thêm cho du kích xã.

địch, làm thất bại cuộc cùng miếu. Trận đánh Mỹ đầu tiên này đã giải quyết tư tưởng ngán sợ Mỹ, cổ vũ tinh thần kháng chiến của quân và dân xã nhà.

Đầu tháng 6.1965 trận đánh Mỹ thứ 2 của du kích xã Tân Thành thắng lợi lớn.

Từ khi biệt kích Mỹ về đóng ở Cà Vàng, chúng đánh phá Tân Thành rất ác liệt. Từ mương Chòi Mòi đến Cái Tráp địch "quét, gom" không còn dân, dân chạy tản cư các nơi. Chúng khống chế một vùng rộng. Ban ngày 1 trung đội vô chốt ở Chòi Mòi, ban đêm kéo về đóng dã chiến. Giặc coi khu vực này là của chúng, đi lại nghênh ngang không sợ "Việt Cộng".

Ban đêm ta bám ra Cây Me (ấp Chiến Thắng) làm rào chiến đấu, gài lựu đạn, mìn... Được tin báo bọn Mỹ, nguy kéo vô phá rào, gỡ trái... Du kích Tân Thành phục kích vừa nổ súng như địch vừa chạy; đồng chí Hiền và Inh nằm phục chờ địch tới châm điện cho trái nổ, lại tiếp tục chạy như. Bọn địch, trong số đó có tên đại úy Mỹ (da đen, nặng hơn 1 tạ) rượt theo "bắt sống" du kích! Bị du kích nổ súng dở ngực định dội lại, tên Mỹ núp cây ô môi, đồng chí Hiền bắn 1 loạt tên Mỹ đền tội. Ngoài tên Mỹ da đen bị diệt, còn có 4 tên nguy chết và nhiều tên khác bị thương, ta thu được cặp-túi-xe đạn⁽¹⁾ và nhiều đạn.

Đề phòng địch tiếp viện hoặc đánh bom, bắn phá, ta nhanh chóng rút lui. Nửa giờ sau máy bay địch ném bom xối xả từ trận địa tới rạch cây Duối. Trận đánh chớp nhoáng bề gãy âm mưu phá rào của địch, diệt được tên Đại úy Mỹ. Tin này lan tỏa khắp nơi, nhân dân rất phấn khởi, hả dạ và hoan hô du kích Tân Thành, còn bọn biệt kích Mỹ bết bết vô khu vực này.

(1) Túi (bao) đựng đạn cá nhân của bộ binh.

Mùa nước năm 1965, địch càn quét bằng thuyền bay vào xã Tân Thành, bắn giết, uy hiếp để lừa dân vô các khu tập trung. Nắm được qui luật hoạt động của giặc, Nguyễn Văn Bảnh cùng du kích xã bằng vũ khí tự tạo "quyền lỏi" đánh hư 2 thuyền bay, diệt 4 tên địch trong đó có 2 tên Mỹ⁽¹⁾.

Đầu năm 1966, bọn địch ở Cà Vàng biệt vô căn cứ của ta ở ấp Cái Cái. Đêm đó lực lượng của huyện, xã, ấp phối hợp đi công tác ở ấp Chiến Thắng nên không chạm súng với địch. Tại ấp Chiến Thắng chị Nguyễn Thị Ba (vợ đồng chí Năm Nhỏ, cán bộ nông hội) có đào sẵn một số hầm nửa bí mật, nửa công khai. Được đồng chí Bành Công (huyện đội trưởng) đồng ý cho ém quân xuống các hầm phục kích đánh đường về của địch, chừa lại trên đồng chí Hiền và chị Ba canh gác. Bận trở về địch bị hàng rào chiến đấu chặn đường, chúng phải bung ra đồng trống đi cách ven cây vài trăm mét. Khi có ám hiệu của chị Ba, ta xông lên nổ súng đánh quân địch chạy tán loạn, bỏ lại 2 xác chết dưới đũa, lại bị chặn đánh bất ngờ bọn biệt kích ở Cà Vàng hoang mang.

Ngày 8-7-1967, hai đại đội biệt kích Mỹ đánh vào căn cứ cách mạng xã Tân Thành. Một tổ du kích do Nguyễn Văn Bảnh chỉ huy bám địa bàn, dựa vào địa hình đánh 1 mũi của địch. Địch đông, có phi cơ, pháo binh yểm trợ và đổ giò thêm 1 Đại đội... nên 2 chiến sĩ bỏ vị trí chiến đấu; Bảnh kiên cường bám trụ chiến đấu một mình suốt từ sáng đến xế chiều, đẩy lùi 6 đợt tấn công của địch, diệt 4 tên, bị thương 6 tên, thu 3 súng, 10 ba lô...

(1) Theo bản tóm tắt thành tích anh hùng LLVT của liệt sĩ Nguyễn Văn Bảnh (Già Dền).

Rạng sáng ngày 13/12/1967 một đại đội biệt kích của trung tâm Cà Vàng có cố vấn Mỹ chỉ huy bất ngờ đột kích vào ấp Thị, nơi đóng quân của du kích xã Thông Bình hùng diệt lực lượng ta, chiếm và chặn tuyến hành lang biên giới của ta, Du kích đánh trả quyết liệt, diệt và bị thương 1 tiểu đội địch, ta thu 1 súng M.2.

Năm ngày sau, cũng vào lúc 4 giờ sáng, bọn biệt kích Cà Vàng lại đột kích vào ấp Thị lần thứ hai, lần này địch có quân số đông hơn : 3 đại đội biệt kích, 2 đại đội thám báo do Mỹ chỉ huy và hỏa lực yểm trợ mạnh⁽¹⁾. Trong khi đó ta chỉ có 2 tiểu đội du kích nhưng chiến đấu dũng cảm, xông vô đội hình địch ném lựu đạn diệt địch, có đồng chí hết đạn xông ra vật lộn với Mỹ... đội hình ta và địch xen lẫn với nhau. Địch cho ném bom ngay trận địa, quân địch chạy tán loạn, thương vong nặng nề, rút chạy về Cà Vàng.

Sau 5 giờ chiến đấu, ta diệt 75 tên, trong đó có 4 tên Mỹ, loại khỏi vòng chiến đấu 1 đại đội thám báo, thu 20 súng các loại (trong đó có 1FM); ta hy sinh đồng chí Vàng và bị thương 4 đồng chí khác (sau tử thương 1- đ/c Thọ). Đồng chí Nguyễn Văn Phước du kích xã được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ". Các đồng chí Đào Ngọc Ân, Nguyễn Văn Đức, Huỳnh Văn Cầu được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt nguy".

Sau nhiều trận thất bại liên tiếp, bọn giặc ở trung tâm Cà Vàng hoang mang, dao động. Chớp cơ hội này ta đẩy mạnh công tác binh vận, vận động gia đình binh sĩ kêu gọi chồng con em bỏ ngũ trở về với cách mạng. Kết quả có 1 binh sĩ mang về cho cách mạng 1 súng 300 viên đạn.

(1) Pháo dinh điền Sarai và Cà Vàng, máy bay dội bom...

Chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam và leo thang đánh phá miền Bắc liên tiếp bị thất bại. Để cứu vãn tình thế, địch cho tăng quân Mỹ và chư hầu ở miền Nam⁽¹⁾, tăng cường phương tiện chiến tranh, đánh phá dài ngày, ác liệt những vùng ta làm chủ nhằm gom tác dân, tiêu hao tiêu diệt hoặc đẩy ta ra xa.

Ở Tân Thành, trước sức càn quét, đánh phá mạnh mẽ của địch, 8 đảng viên trong đó có 1 chi ủy viên của cả Tân Thành bỏ cơ sở chạy dạt qua bên kia biên giới VN-CPC tạm lánh. Chi bộ phân công đồng chí Năm Nhỏ (chi ủy viên) theo nắm số đảng viên này củng cố tư tưởng và động viên trở về bám địa bàn. Tháng 12/1967 khi chuẩn bị cho chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy xuân 68, số đảng viên này trở về cùng chi bộ chuẩn bị tổ chức lực lượng tham gia tổng tấn công. Đồng thời chi bộ còn vận động được 2 đảng viên (1 chi ủy) lên tuyến huyện, 1 đảng viên đi lên quân khu và 8 đoàn viên gia nhập lực lượng cấp trên, 18 đoàn viên khác vào du kích.

Cuối năm 1967, trong một cuộc họp, chi bộ xã Tân Thành ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ sắp tới ở địa phương là : tập trung đẩy mạnh tấn công địch; bằng nhiều cách phải vận động kéo dân về bám đất sản xuất, đóng góp nuôi quân. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, xã xem xét đối tượng tiếp tục tạm cấp đất cho dân để dân có cơ sở đấu tranh với địch...

Nghị quyết của chi bộ xã được đảng viên quán triệt. Ban Chấp hành Hội Nông dân xã thông qua người thân, quen biết... vận động nông dân về phục hóa đất đai; chi bộ và Mặt trận xem

(1) Cuối năm 1967, có hơn 1/2 triệu quân viễn chinh Mỹ và chư hầu tham chiến ở Miền Nam.

xét đơn và giao cho Nông hội chia cấp đất cho dân và đã cấp được gần 2000 ha. Có đất làm ruộng, dân về ở ngày một đông hơn, ở lâu hơn để cày sạ, chăm sóc, thu hoạch... Để hạn chế thương vong do bom đạn giặc, ta chủ trương cho dân cất nhà, cất trại ngoài đồng, xa ven cây.

Nhờ có dân về ở sản xuất làm tăng thêm nhân lực, vật lực cho kháng chiến. Chuẩn bị cho tổng tấn công xuân Mậu Thân, Tân Thành có 84 thanh niên tòng quân, đa số lên huyện, tỉnh có cả nhiều người ở tuổi 30 - 40 cũng đăng ký gia nhập bộ đội. Cá biệt anh Quế Thung 51 tuổi bố trí công tác hậu cần anh cương quyết xin ra bộ đội để được trực tiếp cầm súng đánh giặc.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình, cục diện mới, Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Hồ Chủ Tịch chủ trương mở cuộc tổng tấn công và nổi dậy trên toàn miền Nam vào dịp xuân 1968, lấy đô thị làm mục tiêu chính nhằm đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh; đồng thời phát động toàn dân quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Chủ trương tổng tấn công của Trung ương được phổ biến đến cấp ủy các cấp để khẩn trương chuẩn bị mọi mặt tham gia chiến dịch.

Tại xã Tân Thành, chi bộ tổ chức học Nghị quyết 9 Trung ương và dựa vào đó ra nghị quyết tấn công địch 3 mặt, mở rộng vùng giải phóng và vận động đưa dân về quê cũ. Chi bộ phát động quần chúng và thanh niên đi dân công, gia nhập bộ đội, du kích. Ngoài số đoàn viên thanh niên thoát ly lên tuyến trên, xã Tân Thành tổ chức được 1 đại đội đi dân công phục vụ cho Quân khu 8, thời gian 1 tháng và lập được 1 Liên đội thanh niên xung phong.

Hưởng ứng cuộc tổng tấn công và nổi dậy toàn miền Nam, du kích xã Thông Bình và Tân Thành tổ chức bao vây tấn công đồn Thông Bình, trung tâm Cà Vàng và một số đồn bót khác gây cho địch hoang mang dao động, co thủ trong đồn, ta bảo vệ an toàn tuyến hành lang vận chuyển chiến lược từ Trung ương cục (R), Khu 8 xuống các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Tính chung từ năm 1965 đến năm 1968, du kích xã Tân Thành đánh địch 61 trận lớn nhỏ, 37 lần bao vây, bắn tỉa, ném lựu đạn vào đồn địch, diệt 2 đồn, diệt 153 tên có nhiều tên Mỹ và bắt 20 tên, bảo vệ an toàn đường hành lang vận chuyển của cấp trên đi ngang qua Tân Thành.

Để ghi dấu chiến công, thành tích của quân dân xã nhà và tri ân các đồng chí cán bộ xã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam; từ năm 1965, chi bộ xã Tân Thành (lúc đồng chí Bé Hiền làm bí thư) đã đề nghị đổi tên các ấp, được cấp trên chấp thuận, đã sửa đổi như sau :

- Ấp Cây Me lấy tên mới là ấp Chiến Thắng vì nơi đây nhiều trận đánh giành thắng lợi lớn.

- Ấp Tham Bua đổi tên thành ấp Thi Sơn - tên của đồng chí Thi và Sơn đã hy sinh.

- Ấp Cái Cái sửa thành ấp Anh Dũng vì nhân dân đấu tranh và du kích chiến đấu rất anh dũng.

- Ấp Cái Tráp được thay bằng tên ấp Hồng Việt cũng là tên của 2 cán bộ hy sinh (Tuyết Hồng và Hoàng Việt).

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân, quân và dân ta đánh vào hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn, căn cứ quân sự của địch trên toàn miền Nam. Bị bất ngờ và thua đau, chiến tranh cục bộ bị phá sản, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào đàm phán với ta ở Paris. Trong

thắng lợi chung đó, quân và dân xã Tân Thành góp phần tích cực, từ nuôi chứa cán bộ, di dân công, gia nhập bộ đội, du kích... đến việc chiến đấu đánh diệt Mỹ, ngụy, làm hạn chế phạm vi hoạt động của đồn bót địch trong xã và bọn biệt kích ở Cà Vàng, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ tuyến hành lang dọc biên giới và các tuyến đường vận chuyển nội địa.

Đảng bộ và nhân dân Tân Thành đã tô đậm thêm nét son truyền thống cách mạng của quê hương, chuẩn bị hành trang tinh thần và vật chất để bước vào cuộc chiến đấu mới "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào".

IV- Quân và dân xã Tân Thành góp phần đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào giải phóng quê hương (1969 - 1975)

1/ Góp phần đánh cho Mỹ cút (1969 - 27/1/1973).

Chiến lược chiến tranh cục bộ bị phá sản, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh ở Nam Việt Nam. Biện pháp trung tâm của chiến lược này là xây dựng, trang bị cho quân ngụy Sài Gòn mạnh lên, đủ sức gánh vác nhiệm vụ chiến trường; trên cơ sở đó, từng bước rút quân Mỹ ra khỏi miền Nam.

Để đạt được mục tiêu chiến lược, Mỹ - Ngụy tập trung bình định nông thôn⁽¹⁾ với kế hoạch 3 giai đoạn : bình định cấp tốc, bình định đặc biệt và bình định xây dựng. Tiến hành cùng lúc 3 loại chiến tranh : chiến tranh giành dân, chiến tranh hủy diệt và chiến tranh bóp nghẹt.

Thực chất của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh là "phi Mỹ hóa, thay màu da trên xác chết" dùng người Việt chết thay cho người Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược.

(1) Trong thông điệp đầu năm 1969, tổng thống Ngụy Quyền Sài Gòn cho rằng: Bình định là "Cay gậy thân" của Việt Nam hóa chiến tranh.

Xác định Hồng Ngự là địa bàn chiến lược quan trọng, là cửa ngõ biên giới CPC và Đồng Tháp Mười nên Mỹ - Ngụy tăng cường "quét và giữ" rất ác liệt. Ngoài lực lượng tại chỗ, chúng tăng cường thêm nhiều đơn vị cơ động, biệt kích, chủ lực về địa bàn Hồng Ngự như : Liên đoàn Biệt động quân số 41, đại đội địa phương quân cơ động, Tiểu đoàn "Trâu điền", Sư đoàn 7, Sư đoàn 9... Địch ra sức bắt thanh niên đi lính, ráo riết đồn quân, xây dựng các đơn vị mới để chiếm giữ những vùng đã bình định. Các phương tiện chiến tranh như tàu chiến, máy bay, xe tăng, trọng pháo... tăng cường về số lượng và gia tăng hoạt động yểm trợ bình định lấn chiếm... Thủ đoạn mà địch cho rằng vẫn còn tác dụng và tiếp tục thực thi, đó là càn quét, đánh phá gom - tát - lùa dân đến các khu tập trung, các ấp chiến lược... nhằm "tát nước bắt cá".

Ở xã Tân Thành, địch đóng thêm đồn Cua Đình, năm 1969 đóng lại đồn Thông Bình⁽¹⁾. Đến 1971 tái đóng 2 đồn Cái Sơ và Cái Cái.

Song song với gom dân tại chỗ, địch đưa thêm dân theo đạo Công giáo từ Campuchia (Lon non đàn áp Việt Kiều) về Tân Thành, lập một khu riêng, cất nhà thờ, đưa ông Cha đến ở "coi sóc con chiên"; thực chất là chúng lợi dụng bất tín đồ Công giáo làm "lá chắn" chặn tuyến đường huyết mạch của ta. Ngụy quyền Sài Gòn trang bị cho số hộ dân này 2 máy cày, lấy đất của dân địa phương cấp cho họ "khai hoang". Từ Cái Cái đến Bắc Viện, chúng cất nhà cấp cho từng hộ. Xây dựng hoàn chỉnh, địch tổ chức khánh thành.

(1) Ta đánh địch giành cơ mấy chục ngày chúng mới tái chiếm được; đ/c Tiến hy sinh.

Để cổ vũ tinh thần hạ cấp và lừa mị dân chúng, Nguyễn Văn Thiệu, tổng thống cái gọi là "Chánh phủ Việt Nam Cộng hòa" - ngụy quyền Sài Gòn - đi trực thăng⁽¹⁾ về dự. Thiệu cho rằng : Tân Thành là một xã đã được bình định 99,99%, tốt nhất ở tỉnh Kiến Phong...(!)

Được Thiệu cổ vũ, khích lệ tinh thần, bọn địch ở Kiến Phong, Hồng Ngự nói chung, Tân Thành nói riêng đẩy mạnh các chương trình bình định và chúng đã đạt được phần nào âm mưu thâm độc. Lực lượng cách mạng bị tổn thất, căn cứ bị thu hẹp, dân tản cư nhiều, số ít trung kiên với cách mạng tìm mọi cách bám trụ.

Về ta, sau xuân Mậu Thân, huyện rút đồng chí Bí thư xã (Tur Mí) và Ba Hùng chỉ ủy viên (Trưởng Ban an ninh xã). Số đảng viên hiện hữu đến lúc này là 22 đồng chí. Được sự chỉ đạo của huyện, tháng 5/1968 chi bộ Tân Thành họp đại hội bầu lại chi ủy mới. Đồng chí Thanh Hùng (Ủy viên Thường vụ Huyện ủy) huyện tăng cường về được bầu làm Bí thư chi bộ xã, đồng chí Mười Đi làm Phó Bí thư và 3 chỉ ủy viên. Khi huyện rút đồng chí Thanh Hùng (10/1968), đồng chí Mười Đi làm bí thư chi bộ xã (có 17 đảng viên). Đồng thời huyện tăng cường về xã đồng chí Lê Văn Thôi (1969), bổ sung vào chỉ ủy và được phân công làm trưởng Ban Công an xã. Năm 1971, đồng chí Tư Thôi được bầu làm phó bí thư; khi vào Huyện ủy (huyện ủy viên 1972) được cử làm bí thư chi bộ xã. Năm 1973, đ/c Tư Thôi được huyện rút, đồng chí Út Dồi làm bí thư, được ít tháng bị bệnh nên huyện điều đồng chí Tư Thôi trở về tiếp tục làm bí thư cho đến lúc thành lập tỉnh Long Châu Tiền (8/1974), về huyện

(1) Thiệu đi đoàn gồm 7 chiếc trực thăng giống nhau để phòng ta tấn công...

Tam Nông làm Huyện đội phó; thì đảng bộ xã Tân Thành do đồng chí Ba Láng, Huyện ủy viên làm bí thư.

Khi địch đóng đồn, chiếm xã Thông Bình, dân chạy dạt các nơi. Cấp trên chủ trương giải thể xã Thông Bình, giao ấp Cà Vàng và Chòi Mòi cùng một số cán bộ cho Tân Thành; nhập ấp Thị và một số cán bộ qua xã Tân Hộ Cơ. Do số lượng đảng viên đông, địa bàn rộng, được cấp trên chấp thuận, lập Đảng ủy xã Tân Thành; Đảng ủy có 6 chi bộ, do đồng chí Lê Văn Thôi làm bí thư Đảng ủy, phân công các đ/c xã ủy viên phụ trách : út Dồi, chánh trị viên xã đội; Chính : xã đội trưởng; Tư Đi : Trưởng Tài Chánh; Năm Bèo : Nông hội; Văn Trường : Mặt trận; Tám Lượng Bí thư chi bộ ấp Chòi Mòi; Tư Đi Bí thư chi bộ ấp Anh Dũng...

Bị địch bình định, đánh phá ta hy sinh tổn thất nhiều, một số cán bộ đảng viên bị quan, dao động; cơ sở cách mạng trong dân còn không nhiều, một số đồng chí không bám trụ được⁽¹⁾. Trước tình hình đó, cấp trên chủ trương củng cố tư tưởng, đeo bám vùng yếu để vận động quần chúng. Đảng ủy xã Tân Thành phân công cấp ủy viên phụ trách các địa bàn ấp như : đồng chí Hai Kiệt bí thư chi bộ phụ trách ấp Cây Me; đồng chí Bảy Thường : ấp Thi Sơn; đồng chí Văn Trường : ấp Hoàng Việt; đồng chí Khen bí thư chi bộ quân sự + Dân y và Công an...

Đến năm 1971, Đảng bộ xã Tân Thành có 27 đảng viên (1 mật). Thực lực toàn xã lúc này có 31 người gồm : Ban chỉ huy xã đội 3 đồng chí, du kích xã 8, du kích ấp 19 và một số du kích mật ở các ấp...

(1) Một số đ/c tạo thế hợp pháp, một số chạy qua Campuchia. Một số quần chúng trung kiên bám trụ vùng giải phóng hoạt động như Chín Chiến...

Thực hiện chủ trương đeo bám vùng yếu... Đảng ủy phân công các đồng chí Tư Thôi, Tám Lượng và Út Dồi bám ra ấp Chòi Mòi, vô nhà cơ sở đào hầm bí mật vận động quần chúng, kết nạp 1 đảng viên, thành lập chi bộ có 3 đảng viên⁽¹⁾ và phân công đồng chí Tám Lượng làm bí thư, đồng thời thành lập được 1 chi đoàn thanh niên ấp do đ/c Sáu Dồi làm Bí thư. Cũng cố xong ấp Chòi Mòi, các đồng chí vô ấp Cây Me củng cố Nông hội, liên hệ vận động và nắm toán phòng vệ dân sự tại đây, đồng thời nắm tình hình địch để có kế hoạch hoạt động. Ở ấp Thi Sơn, ngoài đồng chí Bảy Thường, Đảng ủy còn phân công đồng chí Tư Đi về đây hỗ trợ cho chi bộ ấp này.

Năm 1972, lực lượng du kích Tân Thành được củng cố và phát triển 1 trung đội, trang bị khá mạnh, tinh thần chiến đấu của du kích cao; nhiều lần phối hợp lực lượng cấp trên về đánh địch lấy được nhiều súng trang bị thêm đủ sức chống càn, bao vây đồn bót. Nhưng khi bộ đội rút đi, địch tái chiếm đóng đồn bót ở Tân Thành; đồn Cái Cái chúng chiếm đóng sau cùng. Tại đây, ta chiến đấu giằng co với địch được 3 ngày, do mùa nước lũ ta không thể tiếp tục bám được đành phải rút lui bảo toàn lực lượng trở về bám trụ ở ấp Cái Trấp chuẩn bị hoạt động đón Hiệp định Paris.

Mặc dầu địch bình định, đánh phá ác liệt nhưng chi bộ Đảng và du kích xã vẫn kiên cường bám trụ theo các lõm căn cứ, không ly xã, kiên trì vận động quần chúng ủng hộ cách mạng; phối hợp với lực lượng vũ trang cấp trên về xã tổ chức đánh địch bảo vệ và mở rộng tuyến hành lang từ biên giới và miền Đông xuống qua Tân Thành, về các tỉnh Khu 8 và Khu 9. Một số trận tiêu biểu như :

(1) Xem thêm bản thành tích tuyên dương anh hùng cho liệt sĩ Nguyễn Văn Bành ở phần phụ lục của tập sách này.

- Ngày 3/3/1968, biệt kích địch bao vây cuộc hội nghị của chi uỷ xã. Nguyễn Văn Bảnh (già Dền), cùng du kích bí mật tiếp cận địch nổ súng, ném lựu đạn tới tấp vào đội hình địch. Bị đòn phủ đầu bất ngờ, địch rối loạn đội hình chống trả yếu ớt rồi tháo chạy. Các đ/c chi uỷ thoát vòng vây an toàn.

Tháng 3/1969, Địa phương quân huyện Hồng Ngự kết hợp 1 đại đội của Tiểu đoàn 504 tỉnh Kiến Tường đánh diệt 1 đại đội biệt kích "Trâu Len" hoạt động thường xuyên ở vùng Cái Cái xã Tân Thành và Thông Bình.

- Trong 2 ngày 6 và 7/2/1970, quân chủ lực ngụy thuộc Sư đoàn 7 và 9 có máy bay, pháo binh yểm trợ do tên thiếu tá Vàng chỉ huy⁽¹⁾ chia 3 mũi đánh vào ấp Cái Trấp - căn cứ của xã và trạm giao liên của khu. Lực lượng du kích xã có 16 tay súng dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân đánh diệt 7 tên địch, bị thương 11 tên khác.

Theo báo cáo chung niên năm 1971 của tỉnh Kiến Phong, thì xã Tân Thành có 2 ấp (Cây Me và Chòi Mòi) từ mức độ 3 chuyển lên mức độ 2⁽²⁾. Toàn xã có 368 gia đình bị địch lừa ép đi nơi khác nay đã trở về chỗ cũ, xã đã cấp 4205 công đất cho 60 gia đình... Trước sức tấn công võ trang và binh vận của ta, địch bỏ đồn rút chạy...

Tháng 4-1972, quân và dân miền Nam mở cuộc tiến công đồng loạt lấy tên là chiến dịch Nguyễn Huệ, với quyết tâm đánh bại chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ. Trong cuộc tiến công chiến lược này, nhiệm vụ của huyện Hồng Ngự là phải tấn công diệt, bức rút, bức hàng nhiều đồn bót địch, làm tan

(1) Trận này thiếu tá Vàng bị thương hư 1 con mắt.

(2) Địch kèm kẹp chuyển thế lên tranh chấp.

rã bộ máy kèm kẹp của địch, mở rộng quyền làm chủ ở nông thôn, thông tuyến giao thông chiến lược trên địa bàn huyện... Huống ứng chiến dịch Nguyễn Huệ, ngày 5/4, tỉnh Kiến Phong vào Cao điểm một. Từ ngày 6 đến ngày 9/4 tất cả các huyện đều huy động lực lượng áp sát, bao vây tấn công đồn bót địch và phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kèm kẹp, giải tán phòng vệ dân sự. ở Hồng Ngự, bộ đội đặc công Khu 8 (C3/D238) và bộ đội địa phương huyện phối hợp du kích đánh san bằng các đồn : Cây Me, Cái Cái và Cái Sợ, giải phóng xã Tân Thành; bao vây đồn Bình Phú (xã Tân Hộ Cơ) và dinh điền Đôn Phục, 77 tên trốn chạy... Địch điều Trung đoàn 11, Sư đoàn 7 và 2 tiểu đoàn biệt động số 93 và 76 cùng 3 tiểu đoàn bảo an (417, 423, 441) do trung tá Xuân chỉ huy mở nhiều cuộc càn quét chiếm đóng lại đồn Cây Me, Cái Cái...

Cũng trong năm 1972, chỉ huy xã đang họp, bọn lính đồn Cua Đình đột kích vào; đ/c Bảnh và Bá Nha phát hiện diệt 3 tên tại chỗ, trong đó có chuẩn úy Ty, thu 3 súng. Quần chúng chờ xác ra giao cho đồn và đấu tranh chống bắn pháo.

Chiều ngày 17/4/1972, một bộ phận của B 702 phối hợp cùng một bộ phận của Trung đoàn 320 của Khu 8 dùng đạn cối và DKZ 75 diệt đồn Cua Đình xã Tân Thành; cả một đại đội địch đóng tại đây (80 tên) chết và bị thương (trong đó có 1 trung úy, 2 thiếu úy), 2 lô cốt ngầm bị phá hủy, ta thu 69 súng các loại, 30 M72, một máy PRC.25, 1000 đạn cối và 5 tấn đạn.

Mũi binh vận cũng phối hợp cùng mũi võ trang tấn công địch. Ngày sau (18/4), Trung đoàn 320 lại phối hợp cùng địa phương bao vây bức rút đồn Tham Bua (Cái Sợ). 11 giờ cùng ngày, bọn đồn Cây Me hoảng sợ bỏ chạy. Ta giải phóng toàn bộ đoạn từ Tham Bua tới Cua Đình. Ngày 20/4, địch thúc ép liên

đội bảo an 420 đi giải tỏa tái chiếm đóng các đồn bị mất, bị Đại đội 7 của Trung đoàn 320 và du kích xã phục kích đánh diệt và bị thương 30 tên, thu 14 súng.

Tết Nguyên đán năm 1970, ta tổ chức cho 157 gia đình binh sĩ và 36 cơ sở binh vận vào trung tâm Cà Vàng vận động chống, con, em án binh bất động; tán phát 1.000 truyền đơn, 50 thơ tay, yêu cầu anh em không bắn pháo, cối vào dân kêu gọi về nhà ăn tết... Cuộc vận động này kết quả có 135 binh sĩ⁽¹⁾ về nhà ăn tết (trong đó có 2 đại đội trưởng, 1 đại đội phó và 2 trung đội trưởng).

Ngày 7/4/1972, (đợt hè 1972) toán Phòng vệ dân sự xã Tân Thành bị ta tước súng giải tán; một số do ta nắm thì khởi nghĩa, cùng quần chúng vây bắt bọn tề xã, phá trụ sở, mang về cho cách mạng 41 khẩu súng. ở Dinh Điền Sa Rày, từ ngày 9 - 22/6, đã có 640 phòng vệ dân sự khởi nghĩa diệt ác ôn, mang về vùng giải phóng hơn 50 súng... Một số xin theo ta, một số ta tạo thế giữ lại để nắm cung cấp tin tức.

Năm 1973, cấp trên giới thiệu về Tân Thành một đảng viên tên Xanh cấp bậc trung sĩ (quê ở xã Thường Phước), hoạt động nội tuyến do địch điều về đồn Cây Me - Cái Sỏi. Cơ sở này đã tìm cách bắt được liên lạc với xã, khai thác và cung cấp cho ta nhiều tin tức quan trọng.

Đại úy Hùng trưởng đồn Cà Vàng được ta móc nối làm cơ sở, cung cấp cho ta nhiều tin tức địch hoạt động quân sự quan trọng, ngày giờ địa điểm cần bố, giúp ta mua và vận chuyển thuốc tây...

(1) Thuộc đại đội biệt kích số 173 và 175.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch bình định gom dân, địch cho máy bay trinh sát bắn phá khắp nơi. Ngày 12/8/1972, lực lượng võ trang Tân Thành gan dạ, linh hoạt dùng súng tiểu liên bắn rớt một trực thăng chiến đấu (loại "cá nóc") tại dứt Họng Giang. Từ đó bọn "cá nóc" không còn nghênh ngang tự do bắn phá như trước nữa.

Địch biết ở vùng Cái Trấp có các cơ quan quan trọng của ta, nhưng đã nhiều lần đánh phá không diệt được. Địch tức tối, quyết tâm đánh lần nữa.

8 giờ sáng ngày 25/10/1972, địch xua tiểu đoàn thủy quân lục chiến, chia thành nhiều mũi đánh vào ấp Cái Trấp. Du kích Tân Thành được giao nhiệm vụ phối hợp tự vệ cơ quan đánh địch bảo vệ trạm giao bưu của Khu 8 đóng trên địa bàn. 27 đồng chí chia thành nhiều tổ, bố trí trận địa và tận dụng lợi thế chiến tranh nhân dân, vô khí thô sơ quyết tâm đánh địch. 10 giờ địch tiến vô trận địa, chờ chúng tới thật gần mới nổ súng đồng loạt. Bị đánh bất ngờ, đội hình địch rối loạn, một số chạy vương lựu đạn gài, chông... mất sức chiến đấu. Ta xông lên bắn súng, ném lựu đạn, đánh bật địch ra xa. Trận này ta diệt 19 tên, thu 8 súng, bảo vệ an toàn các cơ quan cấp trên...

Phối hợp với mũi quân sự tấn công diệt địch, Huyện ủy Hồng Ngự chỉ đạo các xã phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh. Tại các xã Bình Thạnh, Tân Hộ Cơ, Tân Thành, Tân Công Chí, Thường Thới..... nhân dân vùng lên đấu tranh đòi trở về quê cũ sản xuất, chống càn quét, bắn phá bừa bãi, đòi cấp tiền, cấp tôn, cất lại nhà cửa... Phong trào đấu tranh này tuy qui mô nhỏ nhưng diễn ra trên diện rộng, đồng loạt, liên tục buộc địch nhượng bộ. Chương trình Bình Định nông thôn của Mỹ - Ngụy nhằm giành giật nông dân với cách mạng đã và đang bị thất bại.

Hưởng ứng chiến dịch Nguyễn Huệ- "cuộc đồng khởi lần thứ 3"- Đảng bộ, quân và dân Hồng Ngự vươn lên làm chủ chiến trường, vừa đánh địch vừa xây dựng và phát triển lực lượng, giành lại và mở rộng vùng giải phóng dọc biên giới, sát nách thị trấn, phân chi khu... Quân chúng ở các xã, ấp làm chủ tình hình nông thôn, ta hoạt động cả đêm lẫn ban ngày. Địch đã phải thú nhận "Bắc Hồng Ngự là địa bàn vững chắc của Cộng sản"

Thắng lợi của quân và dân Hồng Ngự và Tân Thành nói riêng đã góp phần đánh bại chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ, buộc chúng phải ký kết hiệp định Paris, rút quân Mỹ và chư hầu về nước.

Lời kêu gọi chúc Tết 1969 của Bác Hồ "đánh cho Mỹ cút..." đã thành hiện thực.

2/- Phát huy thắng lợi chống chiến lược Việt Nam hóa, quân và dân Tân Thành góp phần đánh cho ngụy nhào giải phóng quê hương (1-1973 - 30-4-1975).

Chánh sách bình định của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ ở miền Nam và cuộc "tập kích chiến lược" 12 ngày đêm bằng không quân vào thủ đô Hà Nội, Hải Phòng... bị thất bại thảm hại. Đế quốc Mỹ buộc phải ký kết hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27-1-1973. Theo hiệp định, Mỹ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; phải rút hết quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam; phải công nhận chánh phủ Cách Mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; phải bồi thường chiến tranh...

Hiệp định Paris mở ra thời cơ mới của cách mạng : dựa vào pháp lý của hiệp định tiếp tục đấu tranh bằng 3 mũi giáp công

"đánh cho ngụy nhào" hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Theo hiệp định, từ ngày 15/3 đến 29/3/1973, những đơn vị cuối cùng của quân Mỹ và chư hầu cuốn cờ, rút khỏi miền Nam. Nhưng đế quốc Mỹ không từ bỏ dã tâm xâm lược, tiếp tục âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh, thay màu da trên xác chết"; cài lại hàng ngàn sĩ quan cố vấn Mỹ khoác áo "dân sự", vạch ra kế hoạch quân sự, hiện đại hóa quân đội ngụy. Mỹ - Ngụy ngoan cố phá hoại hiệp định, kéo dài chiến tranh bằng chương trình "tràn ngập lãnh thổ", lấn chiếm vùng giải phóng hòng đẩy lực lượng ta ra biên giới để tập trung tiêu diệt. Các chiến dịch "lấn đất, giành dân, cấm cờ" được ngụy ào ạt thực thi.⁽¹⁾

Bên cạnh các hoạt động quân sự, địch đưa bọn sĩ quan quân đội, cảnh sát... về địa phương làm tề xã, tề ấp kèm kẹp dân gắt gao. Đồng thời đẩy mạnh chương trình "Cải cách điền địa" để thu phục nông dân, cấp đất, cấp lúa giống, cho vay vốn, đầu tư máy cày, máy bơm, xăng dầu, phân hóa học... về nông thôn để "tranh thủ trái tim khối óc nông dân".

Ở Hồng Ngự, do địch còn đông, một phần do ta "trung thành" với hiệp định nên lúc đầu tấn công địch sợ vi phạm. Ta có chặn đánh bọn bung ra lấn chiếm nhưng chưa đủ mạnh nên địch đóng thêm được một số đồn ở các xã Thường Phước, Thường Lạc, Tân Hộ Cơ, Bình Thạnh...

Về ta, khi đồng chí Dồi bệnh, Huyện ủy Hồng Ngự điều đồng chí Lê Văn Thôi trở về làm Bí thư Đảng ủy xã đến khi lập

(1) Năm 1973, địch mở ở tỉnh Kiến Phong 1671 cuộc hành quân, càn quét, đóng mới và tái chiếm đóng hơn 50 đồn bót sâu vào vùng Đồng Tháp Mười, căn cứ của ta.

tỉnh Long Châu Tiền (9-1974), đồng chí Lê Văn Thôi về làm Huyện đội phó Tam Nông, Đảng bộ xã Tân Thành do đồng chí Ba Láng Huyện ủy viên làm Bí thư đến sau 30-4-1975.

Trước khi ký hiệp định, đảng ủy Tân Thành được thông báo trước, phổ biến đến đảng viên, các đoàn thể gây phấn khởi. Tuy nhiên ta đề cao cảnh giác trước âm mưu và bản chất lật lọng của kẻ thù. Xã thường xuyên theo dõi Đài phát thanh giải phóng, ghi chép các bản tin đọc chậm để thông tin nhanh tình hình mới, văn bản hiệp định, nghị định thư, các chỉ đạo của Trung ương và Trung ương Cục.

Chuẩn bị "đón Hiệp định" xã ủy chỉ đạo củng cố và phát triển lực lượng vũ trang và bán vũ trang. Du kích xã có hơn 1 trung đội, các ấp đều có 1-2 tiểu đội du kích, ngoài ra còn có dân quân, tự vệ... Lực lượng cầm súng của xã đến lúc này hơn 70, trang bị đầy đủ súng tiểu liên, (AK, AR15...) có cả B40, B41 chống tăng đủ sức vây ép địch vô đồn bót để cấm cò mở rộng vùng làm chủ.

Lực lượng ta triển khai ra chiếm lĩnh các vị trí trọng yếu; dân sợ có đánh nhau lớn tản cư. Được tuyên truyền, thông báo tình hình, dân phấn khởi, khí thế lên cao, đa số bám ở lại.

Bọn địch ở địa phương hoang mang, một số xin chạy nhưng thượng cấp ra lệnh giữ nguyên vị trí chờ Hiệp định. Trước tình thế đó, ta tấn công binh vận và chánh trị, thái độ địch ôn hòa hơn trước; đa số hy vọng hiệp định hòa bình sẽ được thực hiện.

Ngay sau khi ngừng bắn, ta chủ động kêu Thọ, trưởng đồn Cái Sờ ra bàn bạc thực hiện Hiệp định. Ta đưa nội dung Hiệp định, nghị định thư (chép từ tin đọc chậm); nêu lên những điều khoản mà 2 bên đã ký kết, qui định thi hành và yêu cầu phía đối phương (ngụy) nghiêm chỉnh chấp hành.

Trước lúc Hiệp định có hiệu lực, ta lần ép cấm cò sát đồn bót nên lúc gặp nhau, Thọ đặt vấn đề tại sao lúc 5 giờ sáng ta còn nổ súng cấm cò? ta giải thích : việc đó diễn ra trước khi 2 bên gặp nhau.

Cũng trong ngày 2 bên gặp nhau, đồn Cái Sơ kêu pháo bắn quanh đồn và lính bắn những người đi đặt trúm. Ta mời trưởng đồn ra đấu tranh, y chối và cho rằng pháo do cấp trên tự bắn; còn vụ lính bắn những người vác ống trúm vì tưởng đó là "Việt cộng" vác súng...! Bàn cãi, kiểm điểm hành động vi phạm Hiệp định của địch, cuối cùng chúng "nhận thiếu sót". Sau đó ta được lệnh Quân khu đánh đồn Cái Sơ. Ta kêu họ ra yêu cầu nộp súng. Trưởng đồn nói để về bàn bạc. Ta đã bao vây chặt nên cho y về. Tối địch lén rút đi ta không hay, khi vô đồn trống không. Bọn này chạy đồn vô đồn Cái Cái. Sau đó đồn Cái Cái cũng rút chạy, chỉ còn đồn Cà Vàng, vùng giải phóng được mở rộng.

Khi địch bội ước Hiệp định, thực hiện chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ", một số cán bộ, có cả đảng viên và bộ phận nhân dân bị quan, dao động... Nhờ được kịp thời củng cố tư tưởng nội bộ và quần chúng nhận thức tình hình mới, bám trụ địa bàn đấu tranh 3 mũi giáp công tiếp tục giữ vững và mở rộng vùng giải phóng.

Sau khi tiếp thu chỉ đạo chống lấn chiếm của Tỉnh ủy Kiến Phong (4/1973), đến cuối tháng 5/1973 tình hình ở Hồng Ngự chuyển biến tốt hơn, bộ đội huyện và du kích các xã kết hợp lực lượng quần chúng đấu tranh 3 mũi : quân sự, chánh trị và binh vận đã đánh diệt và bức rút một số đồn, chốt ở Tân Thành, Tân Công Chí, Thông Bình...

Du kích Tân Thành bao vây lấn ép các đồn Cái Cái⁽¹⁾, Cả Sơ, Cây Me, Cà Vàng chặn không cho địch bung ra lấn chiếm. Khi có quân chủ lực yểm trợ (Sư đoàn 7), bọn đồn Cái Cái nống ra chuẩn bị đóng đồn đầu ấp Thi Sơn. Ta chủ trương cho du kích đánh cường tập trung đội đóng dã chiến vào lúc gần sáng địch sẽ nhận định là quân chủ lực về, gây hoang mang cho chúng. Ta bố trí đội hình phối hợp, 4 người luân vô lúc địch đổi gác nổ súng diệt chúng, phía bên sông nổ súng xuyên hông, địch bỏ vị trí chạy về đồn. Ta làm chủ cả ban ngày ở khu vực này.

Theo báo cáo của tỉnh Kiến Phong từ tháng 1 đến tháng 8/1973, toàn tỉnh đã diệt, bức rút, bức hàng 30 đồn. ở huyện Hồng Ngự bức rút được 11 đồn như : Cầu Muống, Cầu Ván, Thông Bình, Cây Me, Cái Sơ, Cái Cái, Sâm Sai... Ta giữ và mở rộng được các vùng, ấp giải phóng, làm thất bại ý đồ của địch xóa vùng giải phóng Tây Bắc Hồng Ngự.

Thực hiện sự chỉ đạo của khu ủy Khu 9, trong cao điểm 2 của chiến dịch Bạch Đằng⁽²⁾ ta đã chiếm giữ 58,3% số xã trong toàn tỉnh. Riêng huyện Hồng Ngự, có 9 xã ta đã chiếm giữ cơ bản, trong đó có xã Tân Thành.

Đầu năm 1974, địch tăng cường lấn chiếm sâu vùng hậu các huyện Thanh Bình, Hồng Ngự, Tam Nông, vừa vơ vét, cướp bóc, đốt phá lúa gạo của dân vừa ngăn chặn không cho dân đóng đảm phụ cho cách mạng. Trong 3 tháng đầu năm nay, nhiều lần địch càn quét vào Tân Thành đốt phá lúa, nhà cửa, dùng trực thăng cướp trên 600 gia lúa của dân; và bắt gom nhiều người về Cây Me, Chòi Mòi để kềm kẹp, tách khỏi sự ảnh hưởng của cách mạng.

(1) Đồn này cấp đại đội do tên Phúc chỉ huy, có pháo 105 ly. Khi quân chủ lực về 1 tiểu đoàn, chúng tăng cường thêm 1 pháo và 1 chi đoàn xe M.113.

(2) Cao điểm 1 từ 25-9 đến 25-10-1973; cao điểm 2 tháng 11/1973.

Khi bọn chủ lực (Sư đoàn 7) về yểm trợ bình định lần chiếm, bọn địch tăng cường cướp lúa của dân. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã ủy tổ chức lực lượng đấu tranh chánh trị và binh vận chống địch đem 2 xà lan vô cướp lúa của nông dân. Bà con sát cánh bên nhau, dựa vào pháp lý hiệp định đấu tranh trực diện với địch, giành lại lúa gạo, bị địch cướp phục vụ cuộc sống. Có lần địch từ dinh điền đi cướp lúa, được tin xã liền chỉ đạo đón đánh địch bảo vệ tài sản nhân dân. Đồng chí Đào Ngọc Ẩn cùng 3 du kích xã phục kích chặn đánh địch bắt 5 tên, thu và thiêu hủy hàng ngàn cái bao. Đánh được trận này làm chùn bước bọn giặc, quần chúng phấn khởi.

Thực hiện Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 12 Trung ương Cục trong việc đẩy mạnh công tác giành dân, giành quyền làm chủ ở vùng kềm, đặc biệt là ở những vùng có đông đồng bào theo đạo Hòa Hảo; cuối tháng 5/1974 Trung ương Cục sau khi làm việc với các khu và tỉnh⁽¹⁾ quyết định thành lập 3 tỉnh Long Châu Hà⁽²⁾, Long Châu Tiền và Sa Đéc⁽³⁾.

Tỉnh Long Châu Tiền có 6 huyện : An Phú, Tân Châu, Phú Tân, Hồng Ngự, Thanh Bình và Tam Nông. Xã Tân Thành lúc này được giao về huyện Tam Nông.

Các Tỉnh mới thành lập bắt đầu hoạt động từ tháng 8/1974.

Huyện ủy Tam Nông, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Long Châu Tiền. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có 15 đồng

(1) Đại biểu khu II, III (Khu 8 và 9 cũ); đại diện các Tỉnh ủy: Long Châu Hà, Vĩnh Long, An Giang, Kiến Phong.

(2) Tỉnh Long Châu Hà gồm 7 huyện: Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Thành A, Huệ Đức, Châu Phú, Châu Thành, Long Xuyên và 3 thị xã: Châu Đốc, Long Xuyên, Hà Tiên.

(3) Tỉnh Sa Đéc gồm 8 huyện: Cao Lãnh, Kiến Văn, Mỹ An, Chợ Mới, Lấp Vò, Sa Đéc, Đức Thành và 2 thị xã Sa Đéc và Cao Lãnh.

chí, do đồng chí Huỳnh Thanh Hùng Tỉnh ủy viên dự khuyết làm bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thường làm phó bí thư phụ trách quân sự kiêm chánh trị viên huyện đội. Huyện ủy chọn khu vực Cái Trấp⁽¹⁾ xã Tân Thành làm căn cứ để xây dựng Đảng, lãnh chỉ đạo phong trào cách mạng trong huyện. Tại đây, Huyện ủy và các cơ quan dựa vào địa thế bung traps, đào đắp công sự, nguy trang kín đáo đảm bảo ở được lâu dài.

Các cơ quan xã Tân Thành lúc này đóng chốt ở Cua Đình, Đảng bộ xã do đồng chí Ba Láng (huyện ủy viên) làm bí thư. Các đoàn thể được củng cố và phát triển, có hàng trăm hội viên. Riêng lực lượng du kích xã, áp khá mạnh, trang bị đầy đủ súng đạn, có cả súng chống tăng. Có Huyện ủy Tam Nông và các cơ quan huyện về đóng căn cứ, Đảng bộ xã Tân Thành có thêm trách nhiệm nặng nề lãnh đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh đấu tranh 3 mũi vừa bảo vệ căn cứ, vừa sản xuất đóng góp nuôi cán bộ, chiến sĩ.

Mùa nước năm 1974, bọn biệt kích Mỹ ở Cà Vàng đánh điểm cơ quan Huyện đội Tam Nông đóng ở Cái Trấp. Nhờ có cơ sở binh vận báo trước, ta chủ động đối phó. Đ/c Nguyễn Văn Thường chỉ huy phục kích đánh trả bất ngờ, địch trở tay không kịp, một số bị diệt, địch rút lui, ta thu 3 súng có 1 M79. Trận đánh diễn ra nhanh gọn, thắng lợi, ta an toàn. Sau đó cứ vài ngày, địch lại đánh vô Cả Trấp một lần. Ta bố trí công, lựu đạn, phối hợp lực lượng địa phương và tự vệ các cơ quan chống địch bảo vệ an toàn căn cứ đến ngày giải phóng miền Nam.

Tháng 11/1974 địch lại càn vào Cái Trấp, bị ta đánh bắt nhiều tên thương vong, trong đó có tên Trung úy Lượng, đại đội trưởng bỏ mạng.

(1) Tại đây còn có trạm giao lưu Khu 2 (khu 8) đóng từ 1968 đến 1975.

Địa phương quân huyện Tam Nông và du kích xã Tân Thành nhiều lần phối hợp chống càn, bao vây đánh đồn bót. Tại đồn Cây Me yêu cầu của ta là vây ép bức rút. Đồng chí Lê Văn Thôi (huyện đội phó) cùng 3 trinh sát và du kích xã thực hiện kế hoạch bao vây, áp sát đánh lựu đạn, thủ pháo, đồng loạt hô xung phong; địch bị áp đảo tinh thần rút chạy ta xông vô chiếm lĩnh, thu vũ khí⁽¹⁾, ban phá đồn. Ngay sau đó bố trí trận địa đánh địch phản kích. Không thể lẩn líp tái chiếm nổi, địch bỏ luôn vị trí đồn Cây Me.

Phát huy thắng lợi, từ tháng 1/1975, bộ đội địa phương huyện và du kích xã Tân Thành liên tục bao vây tấn công các đồn bót địch, ta đứng chân, làm chủ sông Tân Thành; xã tổ chức võ trang tuyên truyền phá rã phòng vệ dân sự, giải phóng cơ bản xã Tân Thành.

Trên chiến trường miền Nam, bước vào mùa khô 1974 - 1975 quân và dân ta đánh địch với những đòn quyết định. Ngày 6/1/1975, ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long. Từ ngày 10 đến 23/3/1975, chiến dịch Tây Nguyên toàn thắng. Chỉ trong thời gian ngắn, ta đã giải phóng 16 tỉnh miền Trung và Nam Trung Bộ. Chiến thắng như "chẻ tre" ta đã diệt, xóa sổ hoàn toàn 2 quân đoàn địch⁽²⁾. Trước thất bại thảm hại, quá nhanh chóng, địch vô cùng hoang mang, bế tắc.

Thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam, Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương chỉ đạo :

(1) Ta mượn xuống dân chở vũ khí, quân trang quân dụng về căn cứ.

(2) Quân đoàn - quân khu I và II.

"Năm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, thực hiện hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4/1975, không để chậm"...

Ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng thông qua kế hoạch chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định, giải phóng miền Nam, lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Khi có lệnh tổng tấn công của tỉnh Long Châu Tiền, quân và dân xã Tân Thành phát triển quân số, phối hợp địa phương quân huyện phân công, bố trí lực lượng bao vây các đồn bót còn lại⁽¹⁾ trên địa bàn. Chiều ngày 28/4, đ/c Hoàng xã đội phó và đồng chí Dôi du kích xã, bám ra gần tới Láng Cò bị địch phục kích nổ súng đồng chí Hoàng bị tử thương.

Trưa ngày 30/4/1975, tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng cách mạng không điều kiện. Thành phố Sài Gòn đã được giải phóng. Các tỉnh và cả miền Nam hoàn toàn giải phóng... Trung tâm biệt kích Cà Vàng hoang mang rút chạy, du kích xã, ấp cùng nhân dân nổi dậy buộc địch hạ vũ khí đầu hàng, giải phóng hoàn toàn xã Tân Thành.

Từ năm 1969 đến 1975, quân và dân Tân Thành đánh địch hơn 90 trận, diệt 316 tên, bắt 7 tên, thu 144 súng các loại, bắn rơi 1 máy bay trực thăng... góp phần đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào, giải phóng quê hương, thống nhất đất nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ, quân và dân xã Tân Thành, có sự phối hợp và hỗ trợ của cấp trên, bằng 3 mũi giáp công, dựa vào thế trận chiến tranh nhân

(1) Du kích Tân Thành: bao vây chốt chặn trung tâm biệt kích Cà Vàng.

dân, đấu tranh oanh liệt, chiến đấu anh dũng, đã đánh địch 273 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 1021 tên địch trong đó có 663 tên chết, 27 tên bị bắt; diệt và bức rút 69 lượt đồn bót, thu 281 súng các loại bắn rớt 5 máy bay⁽¹⁾, làm tan rã 1 tiểu đoàn địch (30-4-1975). Nhân dân đấu tranh chánh trị 17 cuộc, với 16.124 lượt người tham gia. Công tác binh vận làm rã ngũ 233 lượt binh sĩ địch, trong đó có 3 sĩ quan. Đưa 55 du kích xã bổ sung lên huyện, tỉnh; có 370 thanh niên gia nhập bộ đội, hàng ngàn người tham gia hoạt động cách mạng. Xã Tân Thành có 353 liệt sĩ, 183 thương binh, 2 cá nhân anh hùng LLVTND và 9 Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Nhân dân và LLVTND xã được Nhà nước tuyên dương AHLLVTND.

Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Tân Thành phấn khởi, tự hào đã góp phần mình hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và tiến lên xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trang sử vàng, truyền thống anh hùng của Đảng bộ, quân và dân Tân Thành đã và đang được phát huy trong cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*

*

*

(1) Gồm 4 trực thăng, 1 khu trục trong đó 3 chiếc bị ta bắn, 1 chiếc bị mìn và lựu đạn gài nổ rớt (1972) và 1 chiếc tự rớt (bay rà thấp vương cỏ, cây...)

PHẦN III :

NHỮNG NÉT SON TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ CỦA NHÂN DÂN TÂN THÀNH

Từ thuở khai hoang, lập làng đến ngày giành độc lập, tự do hoàn toàn, nhân dân Tân Thành đã để lại một lịch sử hào hùng, một truyền thống vẻ vang, những nét son đầy chất anh hùng, nhất là trong 30 năm kháng chiến.

Từ lớp dân cư người Việt đầu tiên (khoảng thế kỷ XVII) đến vùng đất này cải tạo tự nhiên, khai hoang gieo mầm cuộc sống đến khi địa danh Tân Thành xuất hiện, rồi lập làng (1863), hình thành xã hội có tổ chức... người dân Tân Thành đã ý thức được rằng: muốn sinh tồn phải đấu tranh, đấu tranh với tự nhiên, đấu tranh với xã hội để đòi công bằng, tự do...

Nhân dân Tân Thành là con Lạc, cháu Hồng, dòng giống Rồng - Tiên, có đầy đủ bản chất thủy chung, đoàn kết, cần cù, sáng tạo... trong tiến trình dựng nước; có truyền thống kiên cường, bất khuất trong lịch sử đấu tranh giữ nước. Khi đến vùng đất mới (tân), điều kiện mới, họ vung ra cái phẩm giá “quốc bảo” ấy, biến đất đai, sông nước, cỏ cây... thành cơm, thành gạo, thành ruộng đồng, làng xóm; giặc ngoại xâm đến, họ phát huy cao độ truyền thống yêu nước của dân tộc, góp sức mình đấu tranh giữ nước. Từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo, người dân Tân Thành được “sáng mắt, sáng lòng”, được chấp thêm đôi

cánh thần kỳ, tiến bước dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, góp phần thắng Pháp, đuổi Mỹ, giành độc lập tự do hoàn toàn, trọn vẹn...

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Tân Thành biết đoàn kết chặt chẽ hơn, biết sử dụng vũ khí tinh thần, biết dùng sức mạnh vật chất để chống lại và đánh bại hoàn toàn ngoại xâm, xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột.

Sức mạnh tinh thần mà nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Tân Thành sử dụng đó là truyền thống, là chân lý: “thà chết đứng còn hơn sống quỳ”; không có gì quý hơn độc lập tự do; hễ còn một tên giặc Mỹ trên đất nước ta thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi; “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”; đó là đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. Sức mạnh vật chất mà nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Tân Thành sử dụng đó là: “Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng ra sức chống thực dân, cứu nước”; đó là gây tầm vông, súng kíp ngựa trời, chông tre, bãi ngù, hầm bí mật, lựu đạn gai, bóm trụ, bao vây, bắn tỉa, đánh Mỹ, diệt Ngụy...

Sức mạnh tinh thần và vật chất mà nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Tân Thành sử dụng đó là thực hiện một cách sáng tạo đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương; dưới sự lãnh đạo và hướng dẫn trực tiếp của cán bộ, đảng viên, chi bộ Đảng, từ đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi được làm chủ ruộng đất (đất ô mẫu); khởi nghĩa giành chính quyền (1930 - 1945). Đó là kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh; là vườn không nhà trống... nhân dân Tân Thành biến một góc Đồng Tháp Mười làm căn cứ địa - căn cứ lòng dân cho bộ đội, cơ quan, trường học các cấp từ xã đến cấp xứ (Nam Bộ) đến ở, cung cấp lương thực thực phẩm, bảo vệ chu đáo.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sức mạnh vật chất và tinh thần, sức sáng tạo dũng cảm, mưu trí của nhân dân được nâng lên, rộng ra gấp bội thành phong trào, cao trào liên tục; không chỉ đấu tranh chính trị mà nhân dân xã nhà còn làm tốt mũi binh vận và tham gia đấu tranh võ trang, hợp cùng lực lượng võ trang hình thành 3 mũi giáp công, chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai; giành thắng lợi trên cả 3 mặt: chính trị, quân sự, binh vận.

30 năm kháng chiến chống giặc Pháp, giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, nhân dân Tân Thành đã đóng góp sức người, sức của đáng kể cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho tổ quốc đó là 353 người con thân yêu của Tân Thành, của mọi miền đất nước đã xả thân “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”; 183 người thương binh đã để lại một phần máu thịt trên chiến trường; 2 người con ưu tú nhứt của quê hương đã trở thành anh hùng lực lượng võ trang nhân dân, 9 bà mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên, hội viên xã Tân Thành đã xây đắp nên phẩm chất anh hùng, đã tạo dựng nên những kỳ tích, những hành động anh hùng, đã lập thành tích đặc biệt xuất sắc, thành tích đó đã được Nhà nước ghi nhận và tuyên dương, phong tặng cho nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân danh hiệu: “Anh hùng lực lượng võ trang nhân dân”.

Không thỏa mãn với chiến công đã giành được; càng tự hào với truyền thống quý báu của mình; trong giai đoạn mới của cách mạng, cán bộ và nhân dân Tân Thành thường xuyên bồi dưỡng tinh thần cách mạng nhất là thế hệ trẻ, phát huy cao độ phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo, dũng cảm, đoàn kết thủy chung, hăng hái lao động, học tập... xây dựng xã nhà phát

triển toàn diện, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Đề cao cảnh giác, duy trì và phát triển phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo vệ biên giới, trật tự trị an nội địa, ổn định chánh trị... để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Đảng bộ và nhân dân Tân Thành đã xứng đáng Anh hùng, sẽ xứng đáng hơn nữa để giữ vững danh hiệu cao quý ấy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

-*-*-

PHỤ LỤC

I. DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ TÂN THÀNH

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỖ Ở HIỆN NAY	GHI CHÚ
01	Nguyễn Thị Lanh	1921	xã Tân Thành A	Đã chết
02	Phan Thị Guơng	1970	xã Thông Bình	Đã chết
03	Phan Thị Anh	1900	xã Thông Bình	Đã chết
04	Nguyễn Thị Quyến		xã Thông Bình	Còn sống
05	Đoàn Thị Cầu		xã Tân Phước	Còn sống
06	Nguyễn Thị Nghiệp		xã Tân Thành B	Còn sống
07	Nguyễn Thị Gấm		xã Tân Thành A	Còn sống
08	Đoàn Thị Lan		xã Tân Thành A	Còn sống
09	Nguyễn Thị Hương		xã Thông Bình	Còn sống

II. DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ TÂN THÀNH A CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

(Tân Thành A ngày nay)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY THAM GIÁ CM	CẤP BẬC, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ	LOẠI
1	2	3	4	5	6
1	Lại Văn Huyền	1929	1952	Chiến sĩ tiểu đoàn 502 ĐT	1/4
2	Bùi Thi Loan	1957	1971	Đội viên du kích Xã Tân Thành	3/4
3	Mai Văn Ca	1948	1968	Tiểu đội trưởng CH huyện Hồng Ngự	4/4
4	Nguyễn Văn Kiến	1942	1968	Du kích Xã Tân Thành	3/4
5	Nguyễn Thành Long	1928	1946	Chiến sĩ đại đội 2737 tiểu đoàn 330	4/4
6	Nguyễn Văn Thành	1950	1966	Thượng sĩ đại đội phó đặc công miền	4/4
7	Trần Văn Liên	1936	1963	Đại đội phó đơn vị 261 A QK9	3/4
8	Trần Văn Dân	1953	9/12/68	An ninh vũ trang huyện Hồng Ngự	3/4
9	Huỳnh Văn Thích	1919	1945	Đại đội phó 27-37 pháo binh nam bộ	4/4
10	Nguyễn Thi Ba	1934	1963	Cán bộ phụ nữ xã Tân Thành A	3/4
11	Nguyễn Văn Huệ	1953	2/1/70	Tiểu đội phó ĐPQ huyện Mộc Hóa	4/4
12	Đặng Văn Xê	1930	1/1/46	Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 263	2/4
13	Phạm Văn Núi	1929	1948	Tiểu đội trưởng du kích xã Thông Bình	3/4
14	Lâm Thanh Dân	1944	1972	Tiểu đội trưởng du kích xã Tân Thành A	4/4
15	Đoàn Quốc Tinh	1954	1972	A phó CI ĐPQ huyện Hồng Ngự	3/4
16	Nguyễn Văn Sơn	1929	1945	Trung đội phó CI ĐPQ Hồng Ngự	4/4
17	Lâm Văn Cừ	1920	1945	Đại đội trưởng tình đội Đồng Tháp D502	2/4
18	Nguyễn Văn Chiến	1947	1975	Áp đội phó Thi Sơn TTA.TH.ĐT	4/4
19	Nguyễn Văn Đua	1951	1970	B trưởng CII ĐPQ Hồng Ngự	4/4

1	2	3	4	5	6
20	Huỳnh Long Châu	1919	1945	Chiến sĩ QK9 C1081	3/4
21	Dương Minh Thành	1953	1969	Trung đội trưởng CI ĐPQ Hồng Ngự	4/4
22	Nguyễn Văn Quảng	1923	1947	Thư ký quân y xã 2	4/4
23	Đoàn Văn Thanh	1965	1967	A phó công trường huyện Hồng Ngự	4/4
24	Phan Văn Mau	1928	1975	Chiến sĩ du kích ấp Thi Sơn TTA	4/4
25	Võ Văn Cá	1944	1964	A trưởng công trường huyện Hồng Ngự	4/4
26	Lâm Văn Học	1942	1959	Chiến sĩ C385. D512A An Giang	2/4
27	Đoàn Thị Bé	1947	1963	Cứu thương y tế xã TTA	3/4
28	Lê Minh Cầu	1949	1968	Trung đội phó trung đoàn Cửu Long QK9	4/4
29	Nguyễn Văn Bi	1957	1974	C phó 21. E2 F300	4/4
30	Đoàn Công Mão	1919	1948	Trung đội trưởng trường quân khu 8	4/4
31	Phan Văn Đức	1928	1961	Du kích Xã Tân Thành A. TH. ĐT	3/4
32	Bùi Văn Võ	1941	1965	Du kích Xã Tân Thành A. TH. ĐT	4/4
33	Nguyễn Văn Buôi	1946	1967	Tổ trưởng đường dây B 400 ĐT	4/4
34	Nguyễn Văn Ngon	1939	1959	Tổ trưởng ĐPQ huyện Hồng Ngự	4/4
35	Võ Văn Cuối	1972	1960	Tiểu đội trưởng, xã đội phó DK hưng diên	2/4
36	Lý Văn Bài	1945	1964	Xã đội trưởng TTA	3/4
37	Lâm Văn Do	1920	1945	Trung đội phó tiểu đoàn 311	4/4
38	Phan Văn Nhiều	1940	1960	Chiến sĩ đơn vị 261 Tỉnh ĐT	4/4
39	Võ Văn Nghiệp	1936	1958	Chiến sĩ D 502	4/4
40	Phạm Minh Chót	1951	1968	A trưởng D 502	4/4
41	Lê Thị Mến	1946	1964	A trưởng huyện đội Hồng Ngự	4/4
42	Nguyễn Văn Nhụng	1959	1975	Chiến sĩ du kích xã TTA	4/4
43	Hồ Văn Ảnh	1942	1963	Chiến sĩ du kích xã TTA	4/4
44	Nguyễn Hữu Trí	1960	1977	A trưởng du kích xã TTA	4/4
45	Phùng Như Chí	1976	1968	Dân công hỏa tuyến	3/4

1	2	3	4	5	6
46	Trần Văn Sửu	1924	1947	Tiểu đội trưởng tiểu đoàn 302 QK7	4/4
47	Nguyễn Văn Chiến	1952	1971	Trung học y tá	4/4
48	Trần Văn Thành	1943	1966	Trung sĩ quân giới huyện Hồng Ngự	4/4
49	Trần Văn Luông	1921	1946	Tiểu đội phó tiểu đoàn 307	1/4
50	Cao Văn Rơ	1950	1971	A trưởng du kích xã TTA	3/4
51	Trần Văn Khen	1944	1963	Xã đội trưởng TTA	4/4
52	Lâm Quang Chính	1938	1965	Trung đội chánh đặc công ĐPQ Hồng Ngự	4/4
53	Lê Văn Tre	1960	1978	Đội viên du kích Xã Tân Thành A	3/4
54	Nguyễn Văn Nùng	1914	1945	Tiểu đội trưởng trung đoàn 115	4/4
55	Lâm Văn Khảm	1904	1945	Trung đội trưởng tiểu đoàn 311	2/4
56	Trần Ngọc Cương	1965	1983	Thượng sĩ, A trưởng trung đoàn 6	1/4
57	Đoàn Văn Tế	1957	1982	Hạ sĩ, A trưởng C2, D3, E6, F4	2/4
58	Phan Hoàng Phước	1952	1963	Thượng sĩ, tiểu đội trưởng D512A An Giang	4/4
59	Nguyễn Văn Chính	1923	1946	Chiến sĩ tiểu đoàn I tỉnh Đồng Nai	4/4
60	Nguyễn Hiếu Sinh	1949	1965	Y tá CI ĐPQ Hồng Ngự	4/4
61	Thái Văn Lôi	1927	1945	Cán bộ trung đội 271 QK II	4/4
62	Đoàn Thị Kế	1931	1947	Trưởng trạm giao liên huyện Hồng Ngự	4/4
63	Lý Văn Cho	1937	1959	Cơ sở dân báo Tân Hộ Cơ	4/4
64	Nguyễn Văn Soái				4/4
65	Tạ Dung Thái	1944	1965	Thượng sĩ hậu cần tỉnh Kiến Phong	4/4
66	Lê Văn Mỹ	1952	1972	A trưởng du kích xã TTA	4/4
67	Nguyễn Văn Thường	1952	1972	Chiến sĩ du kích xã TTA	4/4
68	Trần Hữu Phước	1937		Trung úy C402	2/4

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN THÀNH
CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(Tân Thành A ngày nay)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY THAM GIA CM	CẤP BẬC, CHỨC VỤ ĐƠN VỊ	NĂM HY SINH
1	2	3	4	5	6
01	Trần Văn Trí	1918	1946	Trung Đội trưởng BDDT	23/7/1958
02	Nguyễn Văn Nhi	1905	1945	Hạ Sĩ	1947
03	Đoàn Phước Danh	1920	2/1946	Hạ Sĩ BDDT	20/4/1947
04	Đoàn Văn Diệp	1912		Trưởng Ban Tài chính xã TT	1951
05	Lê Văn Dương	1930	1949	Thương sĩ BD khu 9	1950
06	Ngô Văn Nhung	1933	1949	Xã Đội phó xã Tân Thành	1952
07	Đặng Hữu Đức	1926	1945	Trung sĩ BD khu 8	21/4/1947
08	Trương Văn Hồng	1917	1945	Tổ Đảng ấp Cả Tráp	13/3/1955
09	Trương Văn Đẩu	1928	1945	Đội trưởng CA Hồng Ngự	7/1947
10	Nguyễn Văn Cửa	1930	1946	Thương sĩ BD khu 9	1952
11	Bùi Văn Tiết	1932	1947	Xã Đội phó	23/3/1948
12	Châu Văn Xua	1915	1941	Trưởng Ban Trừ gian Tỉnh Long Châu Sa	16/3/1949
13	Huỳnh Văn Bảo	1931	1944	B Trưởng BD Đồng Tháp	1954
14	Lâm Văn Tám	1900	1945	Tổ trưởng Quốc gia tự vệ HN	1946
15	Nguyễn Hoàng Gia	1920	1945	Dược sĩ	1968
16	Trương Văn Tư	1939	1978	Du kích xã Tân Thành	7/12/1978
17	Trần Văn Luyện	1935		Du kích xã Tân Phú	6/11/1961
18	Lê Văn Cẩm	1945	1965	Xã Đội phó du kích xã Tân Thành	23/11/1972
19	Phạm Văn Bé Tư	1953	20/02/1969	Hạ Sĩ BD Cửu Long	20/3/1974
20	Đinh Văn Hợp	1948	1967	Thương binh 2/4	27/5/1987

1	2	3	4	5	6
21	Phạm Văn Hào	1949	1965	Du kích xã Tân Thành	29/9/1972
22	Võ Văn Ái	1967	1985	CS D9 E3 F9	02/6/1986
23	Bùi Văn Sơn	1955	1973	Tiểu đội phó DK xã Tân Thành	15/12/1974
24	Đặng Văn Bìa	1938	2/1961	Thượng Sĩ BD Đồng Tháp	14/12/1967
25	Đào Văn Tới	1930	1956	Thượng sĩ BD Đồng Tháp	20/6/1957
26	Nguyễn Văn Hiếu	1924	3/12/1945	Y tế	15/9/1963
27	Trương Văn Tư	1939	1978	Du kích xã Tân Thành	1978
28	Đoàn Văn Nhiều	1930	1957	Chi trưởng BD khu 8	18/2/1971
29	Nguyễn Văn Thành	1948	1963	Du kích Tân Thành	20/4/1965
30	Đinh Văn Roi	1945	1962	Xã Đội phó Tân Thành	26/8/1966
31	Đinh Văn Hiến	1921	1966	Trưởng Ban Nông hội xã Tân Thành	04/2/1971
32	Dương Văn Hải	1929	1960	Xã Đội chánh Tân Thành	03/1967
33	Nguyễn Văn Bánh	1947	1960	Chi phó BD khu 9	01/8/1969
34	Phan Văn Dân	1944	1962	Du kích Tân Thành	1966
35	Đặng Văn Hoàng	1950	1971	Xã đội phó du kích Tân Thành	20/4/1975
36	Hồ Văn Huệ	1944	3/1963	Binh nhất BD Đồng Tháp	8/1963
37	Nguyễn Văn Ấn	1957	3/1978	Binh nhất CS BD II Hồng Ngự	15/4/1978
38	Nguyễn Văn De	1953	1971	Du kích ấp Cà Vàng	1978
39	Trì Trí Dũng	1966	3/1986	CS C19 B812 F309	23/11/1988
40	Huỳnh Văn Lén	1936	15/01/1952	Phó trưởng D267B-QK	23/12/1968
41	Đặng Văn Tâm	1947	01/1968	Binh nhất BD QK9	27/02/1968
42	Nguyễn Văn Diêu	1935	1961	B trưởng BD ĐT	02/1968
43	Võ Văn Đường	1952	04/9/1972	B phó BD QK9	28/11/1973
44	Lê Thi Nhe	1949	1960	Thượng sĩ BD An Giang	20/5/1973
45	Trần Văn Hường	1937	17/4/1951	Thượng Sĩ BD ĐT	29/10/1961
46	Nguyễn Văn Mỹ	1955	1969	Trung sĩ BD Hồng Ngự	1972
47	Nguyễn Văn Đài	1954	1970	Du kích xã Tân Thành	24/02/1972
48	Phạm Tuất Em	1948	02/1965	Chi phó BD ĐT	22/02/1972

1	2	3	4	5	6
49	Trương Văn Buôn	1930	1947	Quản bảo xã Tân Thành	23/9/1963
50	Nguyễn Văn Nhum	1914	1940	Thượng sĩ BD huyện Hồng Ngự	10/1972
51	Đỗ Văn Bốn	1929	1947	B phó BD QK9	1956
52	Nguyễn Văn Bảo	1953	1971	A trưởng du kích xã Tân Thành	02/3/1975
53	Nguyễn Văn Lâm	1954	1973	Du kích xã Tân Thành	05/9/1975
54	Huỳnh Văn Đức	1942	1964	Xã đội phó Tân Thành	23/10/1968
55	Nguyễn Văn Sơn	1937	02/1958	A trưởng BD ĐT	04/4/1967
56	Trần Hồng Sinh	1945	04/1970	Thượng Sĩ BD QK9	9/1972
57	Phạm Văn Chánh	1943	8/1959	Tiểu đội trưởng y tá	10/02/1966
58	Phạm Văn Tinh	1944	01/1958	Trung Sĩ BD ĐT	20/10/1960
59	Nguyễn Văn Liêm	1944	9/1963	B phó BD huyện Hồng Ngự	01/12/1967
60	Huỳnh Văn Cang	1940	1960	B phó BD Tiền Giang	10/12/1963
61	Đào Ngọc Bé	1933	1947	Đại đội phó BD huyện Hồng Ngự	24/11/1966
62	Bùi Văn Hàm	1922	1946	A trưởng Công An huyện Hồng Ngự	1968
63	Nguyễn Văn Khải	1923	1945	Thượng sĩ BD QK9	23/10/1949
64	Nguyễn Văn Thảo	1929	1959	Trung sĩ BD huyện Hồng Ngự	9/1960
65	Trang Văn Ngọc	1946	1959	B trưởng BD	10/4/1967
66	Trang Văn Hiếu	1950	11/1967	B Phó BD Hồng Ngự	23/8/1971
67	Trang Văn Khiêm	1953	8/1972	B Phó BD Hồng Ngự	06/2/1974
68	Nguyễn Văn Chiến	1951	4/1969	Trung sĩ BD huyện Hồng Ngự	30/7/1972
69	Nguyễn Thanh Liêm	1954	7/1972	Trung sĩ BD Tam Nông	28/12/1972
70	Nguyễn Văn Đức	1941	1959	Trung sĩ BD Đồng Tháp	22/6/1960
71	Nguyễn Văn Đông	1946	10/1963	Bình nhất BD Đồng Tháp	05/1964
72	Đoàn Văn Quân	1930	1958	A phó giao liên xã	15/5/1960
73	Đặng Văn Ở Em	1958	1976	Tiểu đội phó du kích xã Tân Thành	07/12/1978
74	Đặng Văn Hai	1935	1964	A trưởng du kích xã Tân Thành	23/10/1967
75	Nguyễn Văn Phương	1947	8/1964	Trung sĩ BD ĐT1	17/11/1967
76	Huỳnh Văn On	1950	1972	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	29/12/1972
77	Đoàn Thanh Bản	1930	1959	Tiểu đội Trưởng	01/02/1964

1	2	3	4	5	6
78	Lê Văn Phước	1944	1963	Thượng sĩ BĐ QK9	21/07/1964
79	Lê Văn Lộc	1947	1965	Áp Đội trưởng ấp Thi Sơn-Tân Thành	12/02/1979
80	Đỗ Văn Thiệu	1929	1961	Trung sĩ Tiểu đội phó	17/4/1965
81	Nguyễn Văn Triêu	1956	1972	Xã Đội trưởng du kích xã Tân Thành	27/6/1979
82	Nguyễn Văn Cường	1953	1974	Phó Công an xã Tân Thành	07/12/1978
83	Phan Thanh Dân	1943	1962	CB nhà in Cửu Long BTH tỉnh Kiến Phong	21/7/1970
84	Phan Văn Mười Một	1948	1977	Áp đội phó du kích xã Tân Thành	07/12/1978
85	Nguyễn Văn Thắng	1930		Chiến sĩ đoàn văn công Hồng Ngự	13/3/1965
86	Nguyễn Văn Nhân	1936	5/1966	Chính trị viên Đại đội BĐ Đồng Tháp	26/01/1968
87	Bùi Văn Châu	1918	5/1956	Thượng sĩ BĐ QK9	22/6/1960
88	Trương Văn Ấn	1944	1960	Thượng sĩ BĐ Long Châu Tiền	15/12/1969
89	Lý Văn Xoài	1915	1947	UV Nông hội xã Tân Thành	10/5/1967
90	Nguyễn Văn Dũng	1938	3/1973	Du kích xã Tân Thành	30/4/1975
91	Nguyễn Văn Đức	1943	1971	TT du kích ấp Chiến Thắng - Tân Thành	25/12/1972
92	Cao Hoàng Việt	1958	4/1978	Binh nhất CS Đại đội 1 - Tam Nông	10/7/1978
93	Lý Văn Lắng	1939	1959	Xã đội phó xã Tân Thành	28/01/1969
94	Trương Văn Nhỏ	1950	5/1972	Trung sĩ BĐ miền	16/6/1972
95	Nguyễn Văn Hồng	1953	4/1964	Mặt báo viên du kích xã Tân Thành	5/1964
96	Nguyễn Văn Bổng	1940	1958	HUV, Bí thư xã Tân Thành	16/10/1967
97	Nguyễn Thị Nhí	1940	1971	Tiểu đội phó BĐ QK9	7/1962
98	Trương Thị Xê	1944	1959	Nhân viên giao liên xã Tân Thành	15/5/1960
99	Nguyễn Văn Huôi	1937	3/1969	Xã Đội trưởng xã Thường Phước	04/5/1972
100	Trương Văn Khải	1934	1953		03/9/1959
101	Lê Thanh Hồng	1935	3/1970	Trung sĩ BĐ Tam Nông	05/3/1973
102	Đoàn Quốc Thới	1949	1964	Hạ sĩ BĐ huyện Hồng Ngự	1966
103	Võ Văn Hai	1939	1964	Chiến sĩ B, Quân khu 6	09/1971
104	Võ Văn Mỹ	1952	1968	Chiến sĩ Ban giao liên	1969
105	Võ Văn Phùng	1941	1960	Trung sĩ BĐ Kiến Tường	18/8/1964

1	2	3	4	5	6
106	Võ Tấn Bình	1948	1960	Trung úy B2 F1 F330	27/12/1977
107	Đỗ Văn Hoàn	1944	1963	Trung sĩ BĐ ĐT	1967
108	Phan Văn Tư	1949	15/11/1967	B phó BĐ An Phú	17/3/1971
109	Hồ Văn Hải	1954	1965	Trung sĩ BĐ Hồng Ngự	1970
110	Trần Văn Túy	1954	1972	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	09/8/1973
111	Trần Văn Danh	1915	1945	Tổ trưởng Đảng cơ sở mặt Ấp	12/12/1961
112	Trần Văn Cang	1947	7/1967	Xã đội phó xã Tân Thành	02/1970
113	Phùng Văn Phước	1939	1959	C trưởng BĐ QK9	1969
114	Lâm Kỳ Luân	1946	1964	Trung đội trưởng	01/1/1972
115	Võ Văn Vàng	1936	1956	Thượng sĩ BĐ QK9	1967
116	Hồ Văn Oanh	1948	1958	Thượng sĩ BĐ Long An	06/3/1961
117	Dương Văn Đức	1950	02/1970	Trung sĩ BĐ QK9	25/02/1972
118	Đặng Văn Tổng	1937	1962	C phó BĐ Đồng Tháp	1968
119	Dương Văn Bé	1939	1952	C phó BĐ QK9	1960
120	Nguyễn Văn Giáp	1919	1945	Xã ủy viên xã Tân Thành	26/11/1963
121	Nguyễn Văn Khánh	1905	1955	Cơ sở hợp pháp xã Tân Thành	08/9/1961
122	Lý Văn Trinh	1942	1966	A trưởng du kích xã Tân Thành	22/4/1967
123	Trình Văn Châu	1934	1951	B phó BĐ Đồng Tháp	1959
124	Trần Văn Tạng	1950	1966	Trung sĩ BĐ261 QK9	21/9/1969
125	Trần Văn Hợi	1960	1978	Tiểu đội trưởng du kích xã Tân Thành	07/12/1978
126	Trần Văn Tới	1923	3/1958	Huyện đội phó BĐ Tam Nông	07/7/1963
127	Nguyễn Văn Quảng	1941	3/1962	A trưởng BĐ Đồng Tháp	28/11/1973
128	Hồ Văn Tuôi	1930	12/1960	A trưởng du kích xã Tân Thành	25/4/1967
129	Nguyễn Văn Phú	1945	5/1963	Hạ sĩ BĐ QK9	30/5/1965
130	Nguyễn Văn Yên	1919	1948	Cán bộ cơ sở ban binh vận Hồng Ngự	30/10/1961
131	Nguyễn Văn Minh	1940		Thông báo tin xã Tân Thành	04/1959
132	Hồ Văn Dữ	1945	1961	Thượng sĩ BĐ QK9	05/4/1967
133	Hồ Văn Ngự	1928	1947	Thượng sĩ BĐ Đồng Tháp	04/6/1961

1	2	3	4	5	6
134	Nguyễn Văn Bền	1949	11/1967	Trung sĩ BĐ QK9	02/3/1969
135	Nguyễn Văn Sành	1937	1963	Áp đội trưởng	03/7/1978
136	Nguyễn Văn Xường	1952	1966	Thượng sĩ BĐ QK9	13/3/1970
137	Nguyễn Văn Đường	1934	1960	Binh nhất BĐ Hồng Ngự	13/10/1960
138	Nguyễn Văn Sến			Phó Ban Công An xã	06/02/1976

DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ TÂN THÀNH
CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(Xã Thông Bình ngày nay)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY THAM GIÁ CM	CẤP BẬC, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ	LOẠI
1	2	3	4	5	6
1	Phan Văn Beo	1947	1966	Trung đội phó đặc công huyện Hồng ngự	4/4
2	Võ Văn B	1953	1967	Đội viên du kích xã Tân Hộ Cơ	4/4
3	Nguyễn Văn Be	1957	1970	Đội viên du kích xã Tân Thành	4/4
4	Võ Thành Công	1947	1965	Đội viên du kích xã Thông Bình	3/4
5	Nguyễn Văn Dục	1958	1976	Đội viên du kích xã Tân Thành	4/4
6	Nguyễn Văn Gắt	1954	1971	Đội viên du kích xã Tân Thành	4/4
7	Lê Văn Hết	1947	1968	Xã đội trưởng	4/4
8	Huỳnh Văn Hoàng	1957	1974	Tiểu đội trưởng C3 D1 E 2 An Giang	3/4
9	Phạm Song Hỷ	1947	1968	Trung sĩ trung đội trưởng C420 QK9	4/4
10	Trang Văn Mẫn	1952	1982	Trung sĩ đội phó D12 E F4 MT979	4/4
11	Đặng Thanh Liêm	1957	1975	Đội viên du kích xã Tân Thành	3/4
12	Nguyễn Văn Trọng	1954	1972	Đội viên du kích xã Tân Thành	4/4
13	Nguyễn Chí Thanh	1935	1955	Xã đội phó Thông Bình	3/4
14	Lý Văn Tám	1957	1975	Xã đội phó Tân Thành A	3/4
15	Nguyễn Văn Sứa	1923	1946	Tiểu đội trưởng trung đoàn 307	2/4
16	Nguyễn Văn Sang	1943	1964	Đội viên du kích xã Thông Bình	4/4
17	Nguyễn Văn Sanh	1946	1964	Tiểu đội trưởng xã Thông Bình	3/4
18	Phạm Văn Xuân	1934	1960	Đội viên du kích xã Thông Bình	3/4
19	Bùi Văn Sớm	1929	1954	Cơ sở mật xã Thông Bình	4/4

1	2	3	4	5	6
20	Thái Văn Song	1953	1976	Đội viên du kích xã Thông Bình	4/4
21	Nguyễn Văn Khiêm	1944	1972	A phó cứu kích xã Thông Bình	4/4
22	Huỳnh Văn Bực	1952	1968	Đội viên du kích xã Tân Thành	4/4
23	Nguyễn Thái Bình	1955	1970	Chiến sĩ D11 F2 An Giang	4/4
24	Hồ Văn Châu	1941	1959	Tiểu đội trưởng B408 C1 D504	4/4
25	Lê Văn Cửa	1952	1967	Đội viên du kích xã Thông Bình	4/4
26	Võ Văn Diễm	1945	1970	Tiểu đội trưởng C275 E Z10 QKII	4/4
27	Bùi Văn Đục	1951	1973	Tiểu đội trưởng du kích xã Thông Bình	4/4
28	Đoàn Văn Đục	1954	1978	Đội viên du kích xã Tân Thành	4/4
29	Trần Văn Trường	1944	1964	A phó cứu thương tiểu đoàn trưởng 502	4/4
30	Nguyễn Văn Tâm	1947	1962	Xã đội phó xã Thông Bình	2/4
31	Nguyễn Văn Túu	1928	1948	Xã đội trưởng xã Tân Thành	1/4
32	Nguyễn Văn Nghe	1946	1970	Tiểu đội trưởng đại đội 275 tiểu đoàn 5	4/4
33	Huỳnh Văn Hòa	1936	1977	Đội viên du kích xã Tân Thành	4/4
34	Đoàn Văn Vui	1978	1972	Dân công hỏa tiễn	3/4
35	Võ Văn Duyên	1945	1962	Xã đội phó xã Thông Bình	4/4
36	Nguyễn Văn Xu	1939	1960	Bí thư xã đoàn Tân Hộ Cơ	4/4
37	Trần Văn Quang	1933	1972	Dân công hỏa tiễn	4/4
38	Trần Văn Khanh	1946	1964	Trung đội trưởng tiểu đoàn 502	1/4
39	Đỗ Văn Ân	1957	1973	Chiến sĩ địa phương quân huyện Tam Nông	4/4
40	Võ Văn Nông	1952	1977	Đội viên du kích xã Tân Thành	4/4
41	Phan Văn Hồng	1951	1970	Xã đội phó Tân Hộ Cơ	4/4
42	Nguyễn Văn Táng	1948		Tân Thành - Hồng Ngự	3/4

1	2	3	4	5	6
43	Phan Văn Beo	1956	1976	Hạ sĩ trung đoàn 207 sư đoàn 8	3/4
44	Phan Minh Giảng	1954	1975	Trung đội trưởng du kích xã Tân Thành	4/4
45	Nguyễn Văn Đức	1940	1961	Trung đội trưởng M55	4/4
46	Nguyễn Tấn Thành	1948	1976	Đội viên du kích xã Tân Thành	2/4
47	Trần Văn Dũng	1952	1976	Trung đội trưởng du kích xã Tân Thành	4/4
48	Trần Văn Hiệp	1953	1964	Đội viên du kích xã Thông Bình	4/4
49	Nguyễn Công Thành	1968	1985	Chiến sĩ sư đoàn 339	3/4
50	Bùi Văn Muốt	1952	1972	Đội viên du kích xã Phú Thuận - Hồng Ngự	4/4
51	Lê Văn Đen	1957	1972	Chiến sĩ ĐPQ huyện Tam Nông	4/4
52	Lê Văn Kha	1960	1980	Hạ sĩ C1 D9 E10 F339	3/4
53	Nguyễn Song Tô	1934	1955	Xã đội phó xã Bình Thạnh	4/4
54	Phan Văn Mãng	1925	1965	Cơ sở mật an ninh huyện Hồng Ngự	3/4
55	Huỳnh Văn Xê	1944	1964	Đại đội phó ĐPQ Hồng Ngự	4/4
56	Trần Vui Nam	1925	1946	B phó C981 D331	3/4

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN THÀNH
CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(Xã Thông Bình ngày nay)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY THAM GIÁ CM	CẤP BẬC, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ	NĂM HY SINH
1	2	3	4	5	6
1	Huỳnh Văn Tiêm	1929		Tiểu đoàn trưởng D520 Đồng Tháp	1966
2	Lê Văn Nửa	1939		Tiểu đội trưởng binh đoàn Đồng Tháp	1971
3	Lê Văn Dối	1950	1970	Trưởng Ban thương nghiệp xã Tân Thành	1978
4	Kiều Quốc Đình	1944	1962	Tiểu đội trưởng tiểu đoàn 502	1968
5	Hồ Thi Anh				
6	Lê Văn Tập				
7	Lê Văn Sơn	1944	1961	Bộ đội đặc công huyện Hồng Ngự	1968
8	Lê Văn Ẩn			Du kích ấp Chòi Mòi xã Thông Bình	1975
9	Lâm Văn Niêm	1947	1966	Trung đội phó binh đoàn QK9	1969
10	Lâm Văn Tới				
11	Hồ Văn Mười	1942	1965	Bộ đội QK9	1974
12	Nguyễn Văn Diên	1932		Tổ trưởng du kích	1968
13	Phạm Văn Đức	1946	1960	Ha sĩ bộ đội QK9	1963
41	Nguyễn Văn Hế	1934	1960	Du kích xã Thông Bình	1964
15	Trần Văn Lục	1948	1968	Binh nhất bộ đội Huyện Hồng Ngự	1968
16	Lê Văn Chác	1940	1958	Đại đội trưởng binh đoàn QK9	1968
17	Lê Văn Cừ	1930			
18	Đỗ Văn Thiện	1930	1948		1965
19	Huỳnh Văn Thuận	1950	1958	Trung đội trưởng tiểu đoàn 502	1969
20	Trương Văn Thôn	1923	1948	Huyện ủy viên, bí thư xã Tân Thành	1964
21	Vô Văn Hoàng	1958	1976	Trung đội phó du kích xã Tân Thành	1978
22	Nguyễn Văn Nghĩa	1965	1983	Trung đội phó tiểu đoàn 10 TĐ941	1984

1	2	3	4	5	6
23	Trưởng Văn Ghi	1962	1983	Hạ sĩ sư đoàn 7	1985
24	Huỳnh Văn Tự	1930	1960	Tổ trưởng cơ xưởng SXVK Tân Thành	1964
25	Lý Văn Sáu	1953	1972	Binh nhất bộ đội Huyện Hồng Ngự	1973
26	Huỳnh Văn Cân	1946	1961	B phó binh đoàn Tỉnh Đồng Tháp	1968
27	Huỳnh Văn Liêm	1953	1960	Ủy viên tài chính xã Tân Thành	1963
28	Nguyễn Văn Rót	1934	1950	B trưởng binh đoàn Tỉnh Đồng Tháp	1960
29	Lưu Văn Trang	1947	1963	Trung đội phó bộ đội QK9	1968
30	Trần Văn Bảy	1937	1955	A trưởng D502 Đồng Tháp	1962
31	Lương Văn Huân	1939	1969	Trung đội trưởng binh đoàn Đồng Tháp	1972
32	Lê Hữu Thuận	1958	1971	Chiến sĩ xã Tân Hộ Cơ	1972
33	Trần Chí Nguyên	1948	1964	B trưởng bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1969
34	Phạm Văn Hấu	1928	1948	Thương sĩ bộ đội huyện Hồng Ngự	1963
35	Đào Văn Nước	1954	1971	Áp đội phó ấp Chòi Mòi - Thông Bình	1978
36	Lê Văn Xăng	1950	1970	Trung sĩ bộ đội QK9	1972
37	Trần Văn Liêm	1951	1970		1972
38	Nguyễn Văn Hùng	1954	1973	Du kích xã Tân Hộ Cơ	1973
39	Phạm Văn Mạnh	1934	1948	Đội trưởng TW cục	1966
40	Trần Văn Giang	1933	1959	Trưởng Ban tài chính xã Tân Thành	1960
41	Nguyễn Văn Bôn	1950	1966	B phó bộ đội tỉnh Tiền Giang	1972
42	Nguyễn Văn Dũng	1939	1962	Hạ sĩ bộ đội QK9	1963
43	Trần Hoàng Sơn	1942	1962	C trưởng bộ đội QK9	1969
44	Nguyễn Văn Đồng	1939	1965	Chiến sĩ xã Hưng Điện	1975
45	Nguyễn Văn Nhan	1927	1945	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	1952
46	Nguyễn Văn Bé	1955	1965	Chiến sĩ du kích xã Tân Hộ Cơ	1973
47	Nguyễn Văn Thành	1942	1946	Thương sĩ binh đoàn QK9	1952
48	Nguyễn Văn Chót	1941	1960	Xã đội phó du kích Tân Thành	1978
49	Võ Văn Quyền	1952	1976	A phó du kích Tân Thành	1978
50	Nguyễn Văn Tới	1954	1977	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	1978
51	Nguyễn Văn Thắng	1952	1977	Tiểu đội trưởng du kích xã Tân Thành	1978

1	2	3	4	5	6
52	Nguyễn Văn Xuân	1920	1948	Xã đội phó Tân Thành	1953
53	Nguyễn Văn Xung	1929		Nhân viên tài chính xã Tân Thành	1957
54	Nguyễn Văn Vinh	1931		Tiểu đội phó	1951
55	Võ Văn Ảnh	1950	1966	Du kích xã Vĩnh Trị	1968
56	Võ Văn Dư				
57	Trang Văn Chỏi	1965	1985	Chiến sĩ tiểu đoàn 6 ĐĐ2. F330 MT 979	1986
58	Đoàn Tắc Xi	1944	1963	Trung sĩ ĐPQ Hồng Ngự	1971
59	Đoàn Văn Bình	1957	1977	Du kích xã Tân Thành	1978
60	Nguyễn Văn Do	1940	1972	Dân công hòa tiền xã Tân Hộ Cơ	1972
61	Võ Văn Dũng	1961	1976	Chiến sĩ du kích xã Tân Hộ Cơ	1978
62	Đoàn Văn Sê	1958	1971	Chiến sĩ du kích xã Tân Hộ Cơ	1973
63	Nguyễn Văn Phước	1938	1964	Thượng sĩ bộ đội QK9	1969
64	Phạm Văn Nhanh	1939	1962	Trung sĩ F8 D2 C2 B1 Capuchia	1975
65	Nguyễn Văn Hồ	1954	1975	Binh nhất ĐPQ Huyện Hồng Ngự	1975
66	Phạm Văn Hat	1946	1968	Trung sĩ, chiến sĩ bộ đội miền	1971
67	Nguyễn Văn Kính	1949	1970	Binh nhất	1970
68	Lê Văn Nơ	1941	1964	Ủy viên tài chính xã Tân Thành	1971
69	Lê Văn Nem	1950	1971		1973
70	Nguyễn Văn Xương	1932	1952	Thượng sĩ binh đoàn ĐT	1960
71	Nguyễn Văn Sấm	1931	1960	Đội viên du kích xã Tân Hộ Cơ	1965
72	Nguyễn Văn Chiến	1946	1964	Bộ đội tỉnh ĐT	1964
73	Lê Văn Hoa	1951	1966	Trung sĩ binh đoàn QK9	1968
74	Phan Văn Phụng	1918	1951	A phó du kích Tân Hộ Cơ	1962
75	Bùi Văn Quan	1952	1975	Chiến sĩ du kích xã Tân Hộ Cơ	1975
76	Võ Văn Lăng	1952	1970	Trung sĩ binh đoàn QK9	1974
77	Hồ Văn Ngần	1942		Dân công hòa tiền	1972
78	Lê Văn Lưu	1935	1956	Thượng sĩ tiểu đội trưởng binh đoàn ĐT	1959
79	Hà Văn Khích	1955		Dân công hòa tiền	1972
80	Trần Văn Hồng	1953	1970	Trung đội phó binh đoàn đặc công Hồng Ngự	1975

1	2	3	4	5	6
81	Nguyễn Văn Mau	1943	1963	Du kích	1966
82	Nguyễn Văn Mến	1967	1985	Hạ sĩ C4 D6 F2 F330	1986
83	Nguyễn Văn Bằng	1958	1983	Chiến sĩ	1984
84	Nguyễn Văn Lác	1959	1980	Chiến sĩ C4 D9 F10 F339	1981
85	Trần Văn Gia	1967	1987	Chiến sĩ C2 D7 F10 F339	1988
86	Huỳnh Văn Tet	1965	1985	Chiến sĩ C2 D7 F339 MT 979	1986
87	Võ Văn Sư	1940	1972	Dân công hỏa tuyến	1972
88	Nguyễn Văn Yêm	1948	1973	Du kích Tân Hồ Cơ	1975
89	Nguyễn Văn Kiêm	1921	1968	Thương sĩ binh đoàn QK9	1971
90	Nguyễn Hoàng Tư	1923	1945	Trung đội trưởng D307	1947
91	Lê Văn Xước				
92	Lê Văn Triệu	1920		Du kích Thông Bình	
93	Nguyễn Văn Hở	1952		Đội viên du kích	1945
94	Huỳnh Văn Kính	1949	1960	Tiểu đội trưởng	1972
95	Đinh Văn Gôi		1962	Xã đội phó xã Tân Thành	1971
96	Dương Văn Quang	1947	1962	Trung sĩ bộ đội tỉnh Long An	1966
97	Dương Văn Minh	1950	1969	Hạ sĩ bộ đội QK9	1968
98	Võ Văn Long	1944		B trưởng bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1970
99	Võ Văn Cường	1947	1960	B trưởng bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1961
100	Võ Văn Thành	1933	1960	C Phó bộ đội Đồng Tháp	1961
101	Ngô Văn Thuận	1952	1956	Tiểu đội trưởng tiếp liệu hậu cần QKII	1960
102	Huỳnh Văn Út	1940	1970	Đội viên du kích ấp Tân Mỹ - Cao Lãnh	1973
103	Bùi Thị Bích Ngọc		1955	Công dân	1961

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN THÀNH
CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(Xã Tân Thành B ngày nay)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY THAM GIÁ CM	CẤP BẬC, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ	NĂM HY SINH
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Văn Cứ	1932		Cán sự	
2	Nguyễn Văn Tiếp		1964	Hạ sĩ tiểu đoàn 461 đại đội 2 trung đoàn 3	1964
3	Trương Văn Củng	1926		Phó Ban Tài chính	
4	Nguyễn Văn Chấn	1925	1964	Xã Đội trưởng xã Tân Thành	1964
5	Nguyễn Văn Láo	1939	1960	Tiểu đội trưởng du kích	1960
6	Lê Văn Trung	1947		Phó Ban nông hội xã Tân Công Chí	
7	Nguyễn Văn Mến	1945	1961	B trưởng bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1961
8	Nguyễn Văn Tông	1931	1945	Chiến sĩ du kích xã Thường Lạc	1945
9	Nguyễn Văn Chơn	1932	1951	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	1951
10	Nguyễn Văn Diên	1929	1963	Tổ trưởng du kích xã Tân Thành	1963
11	Trương Văn Chét	1932	1961	Thượng sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1961
12	Nguyễn Văn Giữ	1936	1956	Du kích xã An Bình	1956
13	Nguyễn Văn Sứa	1943	1958	Trung sĩ bộ đội huyện Hồng Ngự	1958
14	Võ Văn Thanh		1977	Ủy viên xã Thông Bình	1977
15	Nguyễn Văn Lăng	1925	1947	Tổ trưởng giao liên xã Tân Thành	1947
16	Trương Văn Tiếp	1943	1960	Tổ phó bộ đội QK9	1960
17	Đào Văn Diệc	1947	1962	Thượng sĩ tiểu đoàn trưởng bộ đội ĐT	1962
18	Đoàn Văn Bé	1950	1967	Trung đội trưởng bộ đội tỉnh ĐT	1967
19	Võ Văn Long	1938	1964	Xã đội phó Tân Hộ Cơ	1964
20	Nguyễn Văn Ca	1964	1984	Binh nhì đơn vị C156, F339 QK9	1984
21	Nguyễn Văn Thiện	1955	1968	Thượng sĩ bộ đội QK9	1968
22	Trần Văn Tựa	1960	1984	Hạ sĩ tiểu đoàn 1 trung đoàn 156.F339	1984

1	2	3	4	5	6
23	Võ Văn Chanh	1954	1971	Xã đội phó Tân Hộ Cơ	1971
24	Nguyễn Thị Công	1954		Dân công xã Thường Lạc	
25	Nguyễn Văn Hắt	1942	1963	Trung sĩ bộ đội huyện Hồng Ngự	1963
26	Nguyễn Văn Sư			Chiến sĩ quân báo	
27	Đặng Văn Cảnh	1941	1960	Tiểu đội trưởng tiểu đoàn 502	1960
28	Hồ Ngọc Tống	1945	1958	Dân công hòa tiền	1958
29	Nguyễn Văn Thành	1934	1958	Trưởng ban nhân dân ấp Roc múống TCC	1958
30	Nguyễn Văn Cao	1931	1967	Tài chính xã Tân Hộ Cơ	1967
31	Đặng Văn Lê	1941	1967	Chiến sĩ D261. QK9	1967
32	Nguyễn Văn Hoài	1951	1954		1959
33	Nguyễn Văn Duyên	1923		Nhân viên bao thu thuế xã Tân Thành	
34	Nguyễn Văn Lợi	1942		Thương binh hạng 3/4	
35	Nguyễn Văn Thắng	1952			
36	Phạm Văn Trung				
37	Phạm Văn Hiếu				
38	Nguyễn Văn Giác	1924	1945	A phó du kích xã Tân Thành	1945
39	Trịnh Đình Phương	1958	1978	Chiến sĩ C3. D01 E 964, F339 QK9	1978
40	Dương Tử Giang				
41	Nguyễn Văn Nghiêm	1936	1945	Cơ sở mật	1945
42	La Văn Ghé		1964	Tiểu đội đường biệt động miền	1964
43	La Văn Sơ	1952		Chiến sĩ du kích xã Tân Hội	
44	Lê Văn Chương	1926	1948	Đảng viên tổ đảng ấp Cà Vàng TB	1948
45	Trần Văn Thuốc	1947	1967	Y tá, y tế khu trung nam bộ	1967
46	Hồ Văn Phẳng			Đội viên du kích	
47	Lê Văn Dư			Du kích xã Tân Thành	

**DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ TÂN THÀNH
CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**
(Xã Tân Thành B ngày nay)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY THAM GIA CM	CẤP BẬC, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ	LOẠI
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Thị Hai	1925	1954	Giao liên binh viện huyện Hồng Ngự	3/4
2	Nguyễn Thị Đào	1949	1965	Trung đoàn trưởng công trường	3/4
3	Lê Văn Lai	1952	1970	A trưởng đơn vị 171 QK9	3/4
4	Trần Dưỡng	1941	1960	Đại đội trưởng 267 B QK	3/4
5	Lâm Thành Quang	1927	1947	B phó hậu cần	3/4
6	Nguyễn Văn Mưu	1952	1972	Xã đội trưởng xã Tân Thành	3/4
7	Võ Văn Dinh	1948	1962	Trung đội trưởng C90 TB1 công trường 9	3/4
8	Nguyễn Văn Phích	1954	1964	Tiểu đội phó đơn vị 267 QK	4/4
9	Phạm Văn Tia	1946	1972	A trưởng ĐPQ Hồng Ngự	4/4
10	Đào Thanh Liêm	1967	1987	Thượng sĩ	4/4
11	Đặng Văn Thành	1915	1945	Trưởng Công an TT Hồng Ngự	4/4
12	Ngô Văn Cuôn	1965	1980	Ha sĩ đơn vị ĐT đoàn 44 QK9	2/4
13	Lê Thi Này	1939	1970	Cơ sở mật	4/4
14	Đào Văn Điệp	1948	1961	Chiến sĩ du kích	4/4
15	Nguyễn Văn Thi	1943	1965	Tiểu đội trưởng đơn vị Z10 QK7	4/4
16	Nguyễn Văn Khoe	1936	1965	B phó APQ huyện Phú Châu	2/4
17	Lê Văn Hồng		1968	Chuẩn úy	3/4
18	Nguyễn Văn Liệt	1948		Dân công hỏa tiền	3/4
19	Đặng Ngọc Nga				
20	Huỳnh Văn Đỡ	1949	1965	Thiếu úy	4/4
21	Phan Diệp	1927	1940	Tổ phó quân báo Hồng Ngự	41%
22	Nguyễn Văn Sủu				61%

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN THÀNH
CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(Xã Tân Phước ngày nay)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY THAM GIÁ CM	CẤP BẬC, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ	NĂM HY SINH
1	2	3	4	5	6
1	Lê Văn Đen	1951	1973	A trưởng CA vũ trang Tỉnh Đồng Tháp	1977
2	Nguyễn Văn Bành	1919	1945	A trưởng du kích Tân Thành	1971
3	Lâm Thị Chiết	1952	1966	Trung đội phó X16 QK II	1969
4	Nguyễn Văn Cu	1958	1976	Thượng sĩ, A trưởng C3 D4 ĐT	1977
5	Lê Văn Chiến	1953	1970	Trung sĩ bộ đội Tam Nông	1975
6	Võ Văn Chiến	1954	1971	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	1973
7	Nguyễn Văn Danh	1945	1963	Thượng sĩ bộ đội QK9	1968
8	Nguyễn Văn Do				
9	Nguyễn Văn Đồng	1958	1976	A trưởng du kích Tân Thành	1976
10	Lê Văn Dịch	1944	1962	Tiểu đội trưởng TĐ I tiểu đoàn 102 QK6	1968
11	Nguyễn Văn Nguồn	1940	1962	Đại đội phó	1972
12	Ngô Bé Năm	1951	1969	Thượng sĩ bộ đội QK9	1971
13	Nguyễn Văn Nỉ	1939	1966	Thượng sĩ bộ đội huyện Hồng Ngự	1969
14	Nguyễn Văn Nâu	1930	1956	Ủy viên tài chính huyện Hồng Ngự	1968
15	Trần Văn Quấn	1946	1966	Thượng sĩ bộ đội huyện Hồng Ngự	1967
16	Huỳnh Chí Hiếu	1938	1958	Thượng sĩ bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1961
17	Trần Văn Huỳnh	1947	1965	Trung sĩ LLVTND QK7	1968
18	Bùi Văn Hải	1939	1963	Trung sĩ	1972
19	Nguyễn Văn Hóa	1936	1960	Trưởng trại giam huyện Hồng Ngự	1965
20	Nguyễn Văn Hoa	1941	1964	Bi thư xã ủy Long Khánh - Hồng Ngự	1972
21	Đặng Văn Hoàng	1957	1975	Thượng sĩ bộ đội Tam Nông	1978
22	Nguyễn Thái Hòa	1951	1966	A phó bộ đội Hồng Ngự	1972

1	2	3	4	5	6
23	Nguyễn Văn Són (Sól)	1950	1968	Trung sĩ bộ đội QK9	1971
24	Lâm Văn Su	1948	1964	Trung sĩ đơn vị Ki không QKII	1966
25	Trần Văn Thắng	1951	1968	Tiểu đội phó ĐPQ Hồng Ngự	1970
26	Trần Minh Châu	1951			1970
27	Võ Văn Thịnh	1945	1956	Thượng sĩ tiểu đoàn 341 QK8	1966
28	Nguyễn Văn Lèo	1945	1960	A phó du kích ấp Hoàng Việt	1975
29	Phạm Văn Long	1956	1972	Thượng sĩ bộ đội huyện Tam Nông	1964
30	Nguyễn Văn Quý	1947	1959	Thượng sĩ bộ đội QK9	1968
31	Huỳnh Văn Quán	1949	1967	Binh nhất bộ đội huyện Hồng Ngự	
32	Nguyễn Văn Quỳnh	1947			
33	Nguyễn Văn Phát	1928	1957		1964
34	Trần Văn Phứt	1932	1962		1966
35	Nguyễn Văn Kịch	1953	1966		1972
36	Võ Văn Vàng	1940	1972		1973
37	Nguyễn Văn Yển	1962	1982	Tiểu đội trưởng C2 D416 F5 mặt trận 479	
38	Đinh Viết Bằng	1940	1956	Thượng sĩ bộ đội Đồng Tháp	1961
39	Đinh Viết Thung	1911	1*1963	Chiến sĩ tiểu đoàn 502	1967
40	Nguyễn Văn Hòa	1953	1963	Thượng sĩ C261	1968
41	Nguyễn Văn Đẳng	1952	1960	Thượng sĩ quân đội	1968
42	Lê Văn Tốt	1947	1964	Bí thư huyện đoàn Hồng Ngự	1956
43	Đặng Văn Sách	1938	1955	Bí thư chi đoàn ấp Hoàng Việt	1967
44	Đoàn Văn Liêm	1937	1962	Ấp đội trưởng xã Tân Thành	1966
45	Nguyễn Cẩm Nhung	1931	1945	Trình sát Hồng Ngự	1961
46	Lê Văn Quốc	1931	1962	A trưởng du kích ấp Hoàng Việt	1968
47	Nguyễn Văn Bé	1949	1966	Thượng sĩ bộ đội Đồng Tháp	1968
48	Nguyễn Văn Thiện	1939	1965	Xã đội phó xã Mỹ Ngãi	1968
49	Huỳnh Văn De			H3 QĐND VN	1974
50	Trương Văn Hồng	1917	1945	Tổ đảng ấp cả thấp Tân Thành	1955
51	Trần Văn Đẳng	1928	1959	Trưởng ban nông hội huyện Tam Nông	1970

1	2	3	4	5	6
52	Nguyễn Văn Sơn				
53	Võ Văn Bé	1948	1964	Thượng sĩ tiểu đội phó ĐVĐPQH An Biên	1969
54	Nguyễn Tuyết Hồng	1942	1958	Hạ sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1960
55	Trần Quang Đình	1915			
56	Trần Hoàng Ngoc	1944	1963	C phó bộ đội QK9	1973
57	Nguyễn Văn Nhơn	1933		Trưởng công an xã Hòa Tân	1967
58	Dương Văn Đức	1950	1970	Trung sĩ	1972
59	Trần Văn Tiếp				
60	Nguyễn Văn Phước	1951	1977	Chiến sĩ du kích	1978
61	Lai Văn Suôi	1925	1960	Chiến sĩ an ninh ấp Anh Dũng	1966
62	Trương Phước Thạch	1949	1970	Tiểu đội phó C4 D275 QK8	1973
63	Trần Văn Còn	1951	1961	Chiến sĩ du kích xã Quân Long	1962
64	Huỳnh Thi Lối				
65	Trần Hữu Ích	1937	1954	Thượng úy TB 22 trung đoàn 42 sư đoàn 9	

DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ TÂN THÀNH
CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(Xã Tân Phước ngày nay)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY THAM GIÁ CM	CẤP BẬC, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ	LOẠI
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Văn Sơ	1932	1962	Trung đội phó đơn vị 502	3/4
2	Mai Văn Lạc	1952	1969	Tiểu đội trưởng du kích xã Tân Thành	3/4
3	Huỳnh Văn The	1936	1959	A trưởng du kích xã Long Châu	3/4
4	Nguyễn Văn Dũng	1959	1972	Tiểu đội phó du kích xã Tân Thành	4/4
5	Nguyễn Văn Châm	1941	1963	A trưởng ban tiểu đội Kiến Phong	4/4
6	Trần Văn Chỏi	1938	1959	Phó bí thư chi đoàn huyện Hồng Ngự	4/4
7	Lê Chin An	1938	1967	Trung sĩ C12 tiểu đoàn 220	4/4
8	Dương Văn Dèo	1951	1965	Du kích xã Tân Thành	4/4
9	Nguyễn Văn Nghĩa	1940	1965	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	4/4
10	Trần Thị Mỹ	1941	1963	UV BCH Phụ nữ xã Tân Thành	4/4
11	Mai Văn Thô	1937	1959	Tiểu đội trưởng du kích xã Tân Thành	4/4
12	Nguyễn Văn Phan	1950	1970	Đội trưởng biệt động TT Tam Nông	4/4
13	Lê Đức Khiên	1954	1971	Y tá	4/4
14	Nguyễn Văn Mau	1941	1962	Trung đội phó C91 QK9	4/4
15	Lâm Văn Khện	1949	1968	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	4/4
16	Nguyễn Bé Ba	1952	1971	Xã đội phó Tân Thành	4/4
17	Trần Văn Bé	1942	1963	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	4/4
18	Nguyễn Văn Liệt	1952	1977	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	4/4
19	Nguyễn Ngọc Thuận	1935	1953	Chiến sĩ cơ động 948 Long Châu Sa	3/4
20	Trần Tấn Hoàng	1947	1963	A trưởng D267 A	3/4
21	Phan Thanh Hải	1927	1955	Trưởng ban quân giới công trường H. Ngự	3/4
22	Lê Văn Tâm	1942	1961	Trung đội trưởng tiểu đoàn 502	1/4

1	2	3	4	5	6
23	Trần Văn Búi	1946	1963	Đại úy tiểu đoàn 306.TĐ3 Cửu Long	2/4
24	Dương Văn Khế	1952	1969	Thượng sĩ đơn vị hậu cần Kiến Phong	2/4
25	Nguyễn Văn Tấn	1955	1970	Chiến sĩ C271 QKII	4/4
26	Lâm Thi Thu	1937	1962	Cơ sở mật xã Tân Thành	4/4
27	Nguyễn Văn Thừa	1930	1960	Trưởng ban cán sự xã Tân Thành	3/4
28	Lê Văn Hải	1954	1977	Xã đội phó Tân Thành	4/4
29	Đỗ Văn Dũ	1932	1962	Chiến sĩ du kích xã Tân Thành	4/4
30	Huỳnh Văn Tăng	1951	1971	Y tá xã Tân Thành	3/4
31	Lý Văn Lăng	1937	1968	AP D2 Y4	4/4
32	Nguyễn Văn Đức	1943	1958	Du kích xã Tân Thành	3/4
33	Phan Thị Cúc	1950		Hội viên phụ nữ xã Tân Hộ Cơ	4/4
34	Phan Đình Phương	1954	1973	A trưởng ĐPQ Huyện Tam Nông	3/4
35	Trần Tuyên Huân	1945	1968	Trung sĩ phòng hậu cần F8 QK9	4/4
36	Trần Trung Cang	1966			
37	Nguyễn Thanh Hồng	1950	1970	Xã đội phó xã Mỹ Hưng	4/4

III. DANH SÁCH BÍ THƯ

Chưa tìm
được ảnh

Đ/c NGUYỄN VĂN SỬ
(Tự Thanh Điền),
làm Bí thư 6/1946



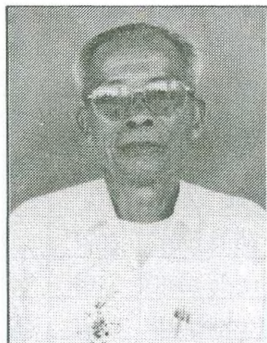
Đ/c LÂM MINH HỒNG
(Tự Út Tổ),
làm Bí thư 1947-1950

Chưa tìm
được ảnh

Đ/c MAI VĂN ĐỎM
làm Bí thư 1950



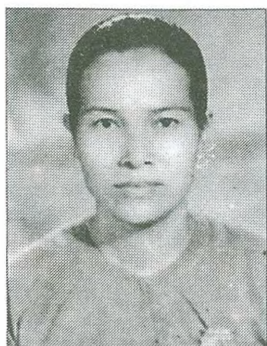
Đ/c LÂM VĂN CỪ
(Tự Bảy Ruộng),
làm Bí thư 1954-1957



Đ/c ĐOÀN MINH ĐỊNH
(Tự Sáu Câu),
làm Bí thư 1957-1958

Chưa tìm
được ảnh

Đ/c BỐN MƯƠI HAI
làm Bí thư 1958-1959



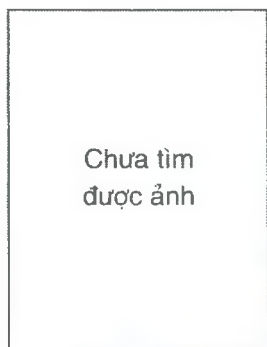
Đ/c ĐOÀN THỊ VẤN
(Tự Bảy Vấn),
làm Bí thư Chi bộ B
1957-1958



Đ/c TRƯƠNG VĂN THÀNH
(Tự Năm Thành),
làm Bí thư
cuối 1959-1962

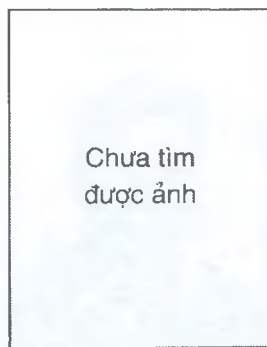


Đ/c TRẦN THẮNG
làm Bí thư 1962-1964



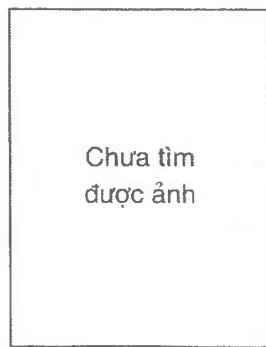
Chưa tìm
được ảnh

Đ/c NGUYỄN VĂN BỔNG
(Tự Bé Hiền),
làm Bí thư 1965



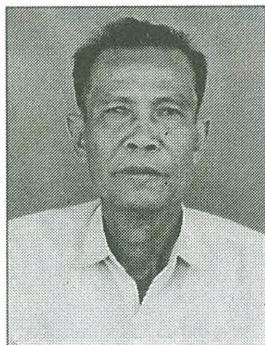
Chưa tìm
được ảnh

Đ/c TƯ MỸ
làm Bí thư 1966-1967

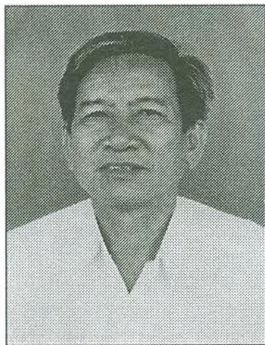


Chưa tìm
được ảnh

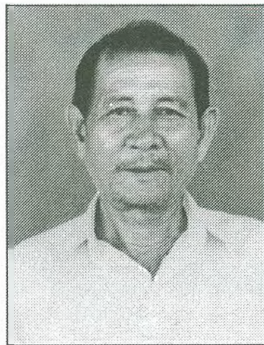
Đ/c HUỖNH THANH HÙNG
làm Bí thư 1968



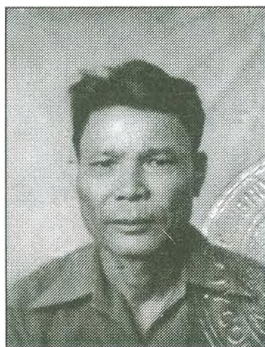
Đ/c ĐẶNG VĂN ĐI
(Tự Mười Đi),
làm Bí thư
cuối 1968 - đầu 1972



Đ/c LÊ VĂN THÔI
(Tự Tư Thôi),
làm Bí thư 1972,
cuối 1973 - giữa 1974



Đ/c LÊ VĂN DỐI
(Tự Út Dối)
làm Bí thư 1973



Đ/c NGUYỄN VĂN LÁNG
(Tự Ba Láng),
làm Bí thư 1974-1975

IV. TÓM TẮT NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG, XÂY DỰNG ĐẢNG XÃ TÂN THÀNH (1975 - 2003)

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975) nhân dân xã Tân Thành bắt tay vào xây dựng quê hương sau nhiều thập niên bị chiến tranh tàn phá. Ngày nay xã Tân Thành đã thực sự thay da đổi thịt, bộ mặt nông thôn vùng sâu đã thay đổi hẳn, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; Đảng bộ, chính quyền không ngừng lớn mạnh.



Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã Tân Thành

1/- Về kinh tế:

– Về sản xuất nông nghiệp :

Trước 30/4/1975 xã Tân Thành là căn cứ cách mạng nên nhân dân ở đây thường xuyên hứng chịu bom đạn, vừa sản xuất vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Do đặc điểm trên nên nông dân chỉ làm lúa chính vụ (dân địa phương thường gọi là lúa xạ, hoặc lúa mùa), một năm chỉ làm một vụ, năng suất rất thấp. Từ năm 1975 đến năm 1983 toàn xã vẫn tiếp tục làm lúa một vụ, diện tích gieo trồng là 7.200 ha, năng suất bình quân 2,5 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người 450 kg/người/năm.



Sạ hàng

Do có chủ trương đúng đắn của Đảng bộ: tập trung thâm canh, tăng vụ, phục hóa, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ

tươi tiêu; từ năm 1984 đến nay đã chuyển dứt điểm diện tích lúa chính vụ sang 2 vụ, hiện nay diện tích sản xuất nông nghiệp của xã còn lại 2.600 ha (do việc, chia tách xã), năng suất bình quân cả năm đạt từ 10 - 12 tấn/ha, tăng gấp 4 - 5 lần so với lúa chính vụ, bình quân lương thực đầu người đạt từ 2.500 kg/người/năm.



- Cùng với sự phát triển của nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ cũng phát triển đáng kể. Nếu như vào thời điểm năm 1975 (còn xã lớn chưa chia tách) toàn xã chỉ có 4 cơ sở sửa chữa máy móc dạng nhỏ, dịch vụ thương mại không đáng kể thì đến năm 2003 có 59 cơ sở tiểu thủ công nghiệp và hàng trăm cơ sở dịch vụ thương mại.

- Về cơ sở hạ tầng nông thôn đã được đầu tư xây dựng đến nay đã phát triển rất mạnh mẽ.

+ Về giao thông:

Vào năm 1975, giao thông rất khó khăn, việc đi lại trong xã chủ yếu là bằng phương tiện đường thủy, đến trước năm 1990 toàn xã không có 1 chiếc xe gắn máy, từ xã đến huyện lỵ (thị trấn Hồng Ngự) mất thời gian gần một ngày. Ngoài phương tiện thủy ra nhân dân phải đi bộ dọc 2 bờ sông Tân Thành - Cái Cái.

Từ khi tách huyện, tách xã đến nay với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm đã đầu tư nhiều tỉ đồng để nạo vét sông Cái Cái, làm lộ nhựa dọc theo bờ sông Cái Cái nối với Tỉnh lộ 842 tạo điều kiện dễ dàng, thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân, hiện nay xe 4 bánh từ huyện đến được Trung tâm xã, xe 2 bánh đi lại dễ dàng đến các ấp.

+ Về thủy lợi :

Năm 1975 xã Tân Thành chỉ có các sông rạch tự nhiên, chủ yếu phục vụ cho giao thông đường thủy và cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân.

Năm 1980 có chủ trương tăng vụ (từ sản xuất lúa 1 vụ sang sản xuất lúa 2 vụ), Nhà nước đã đầu tư hàng chục tỉ đồng để nạo vét các sông rạch tự nhiên, mở mới nhiều tuyến kênh để cung cấp nước phục vụ cho sản xuất. Ngoài ra nhân dân đóng góp xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng để tưới tiêu, trị giá hàng tỉ đồng.

Hiện nay hệ thống thủy lợi đáp ứng đủ nhu cầu cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Về điện :

Trước năm 1990 xã chưa có điện, hiện nay lưới điện Quốc gia đã về đến xã, có 90% hộ dùng điện sinh hoạt, phục vụ tốt cho sản xuất nhất là sản xuất nông nghiệp.

Trước năm 1990 xã chưa có 1 máy điện thoại nào, hiện nay đã có 10% hộ dân sử dụng điện thoại.

+ Về xây dựng cơ bản :

Năm 1975 nhà ở của dân chủ yếu là tre lá, nay đã có 80% hộ dân có nhà gỗ tol, ngói và kiên cố. Năm 1975 toàn xã chỉ có 3 điểm trường cấp I với 3 phòng học bằng tre lá, thì nay đã có 21 điểm trường của 3 cấp học (mẫu giáo, cấp I, cấp II) với 68 phòng học kiên cố và bán kiên cố, xóa phòng học bằng tre lá và chấm dứt tình trạng học 3 ca.

2/- Về văn hóa - xã hội:

– Về giáo dục:

Sự nghiệp giáo dục xã không ngừng vươn lên. Nếu như năm 1975 xã chỉ có 1 trường cấp I, thì nay đã có đủ 3 cấp học (mẫu giáo, cấp I, cấp II), chất lượng giáo dục không ngừng nâng cao, có rất nhiều con em của xã Tân Thành tốt nghiệp cao đẳng, đại học. Năm 1998 xã đã được công nhận xóa mù chữ và hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, hiện nay đang thực hiện phổ cập Trung học cơ sở.

– Về y tế:

Năm 1975 xã chỉ có 1 trạm dân y với cơ sở vật chất nghèo nàn, cán bộ y tế chỉ có y tá phục vụ. Nay đã có trạm y tế với trang thiết bị tốt, có bác sĩ phục vụ, đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân.



Chợ Tân Thành A bây giờ

– Về TDTT, đời sống tinh thần của nhân dân:

Hiện nay xã có một sân bóng đá, 4 sân bóng chuyền; bình quân 10 hộ dân có 1 tivi, 5 hộ dân có một cassette; đài truyền thanh kéo dây loa được 50% trên địa bàn xã, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

– Chính sách xã hội:

Hàng năm chi trả kịp thời các chế độ cho đối tượng chính sách, các năm qua đã xây cất được 78 căn nhà tình nghĩa trị giá trên 800 triệu đồng, cấp nhiều sổ tiết kiệm và hỗ trợ đời sống cho gia đình chính sách khó khăn trị giá hàng trăm triệu đồng.

Làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo, năm 1975 có trên 60% hộ nghèo, thì nay chỉ còn 12% hộ nghèo. Phấn đấu đến năm 2005 xuống còn dưới 10%.

3/- An ninh - Quốc phòng:

- Phát huy truyền thống anh hùng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Trong công cuộc xây dựng đất Nước ý thức quốc phòng của Đảng bộ và nhân dân Tân Thành được đề cao. Hàng năm các chỉ tiêu về công tác quân sự địa phương đều đạt, góp phần cùng cả nước làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Từ năm 1975 đến nay, an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, các vụ trọng án không xảy ra trên địa bàn, các tệ nạn xã hội diễn ra không đáng kể.

4/- Về xây dựng Đảng, Chính quyền, Đoàn thể:

- Phát huy truyền thống trong lãnh đạo chiến đấu giải phóng dân tộc. Đảng bộ Tân Thành luôn quan tâm đến công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng nên lập trường cách mạng, tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên luôn được giữ vững, chất lượng đảng viên được nâng cao, số lượng đảng viên ngày một nhiều lên.

Năm 1975 khi còn xã chung chưa chia tách Đảng bộ có 45 đảng viên, nay đã chia thành 4 xã chỉ riêng xã Tân Thành A đã có 90 đảng viên, gần 50% trong số đó đã tốt nghiệp PTTH, số còn lại phần lớn đã tốt nghiệp cấp II. Hầu hết các đ/c cán bộ chủ chốt, cán bộ đầu ngành của xã đều được đào tạo qua trung cấp chính trị và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hầu hết các đ/c làm công tác chính quyền được đào tạo qua trường lớp, nên hiệu quả điều hành công việc được nâng lên,

hiệu lực quản lý Nhà nước trên địa bàn được tăng cường, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn đổi mới về phương pháp và nội dung vận động, tập hợp quần chúng. Có những hoạt động gắn với đời sống thiết thực của nhân dân; số lượng hội viên, đoàn viên ngày một nhiều hơn.

Trên đây là kết quả của sự phấn đấu không ngừng của Đảng bộ và nhân dân Tân Thành để hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp hơn. Góp phần cùng cả Nước thực hiện mục tiêu "*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*".

MỤC LỤC

Trang

- Lời giới thiệu	7
- Phần một	
Dấu ấn lịch sử - văn hóa của một xã vùng biên giới (1870 - 1930)	9
- Phần hai	
Tân Thành trong 45 năm đấu tranh giành chánh quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1930 - 1975)	31
+ <i>Chương I:</i>	
Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập, Chi bộ đảng Tân Thành ra đời lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chánh quyền (1930 - 8/1945)	31
+ <i>Chương II:</i>	
Xây dựng xã Tân Thành thành căn cứ cách mạng phục vụ cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện (1945 - 1954)	47
+ <i>Chương III:</i>	
Đảng bộ và nhân dân xã Tân Thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)	67
- Phần III:	
Những nét son trong tiến trình lịch sử của nhân dân Tân Thành	125
- Phụ lục:	
I. Danh sách bà mẹ Việt Nam anh hùng xã Tân Thành	129
	165

Giấy phép xuất bản số 51/GPXB - Sở VH TT ĐT cấp ngày 16/10/2003. In 500
cuốn khổ 14x20cm. In xong và nộp lưu chiểu 15/11/2003



Vùng căn cứ cách mạng (Củ Trấp thuộc xã Tân Thành trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước)



Cả Tráp: Vùng căn cứ kháng chiến của ta từ những năm 1930 - 1975